SỐ 1 MAI 1932

DÉPOT LÉGAL
RÉSERVÉ

VĂN-HỌC

TẠP-CHÍ

A 73

— Cơ quan chuyên khảo cứu —
bàn soạn, giảng giải về quốc-văn

MỤC LỤC

1	Lời Phi lộ	V. H. T. C.	1
2	Một việc tồn cổ nên làm	—	9
3	Quốc-Văn bình giảng	Dương-quảng-Hàm	16
4	Một nhà đại văn-hào Ăng-lê	Dương-tự Nguyên	25
5	Thi thoại	Dương bá-Trạc	42
6	Dịch Pháp văn : khoảng không vô hạn	Hải - Lượng	47
7	Dịch Hán văn : Bài minh mộ chí ông Tô-Tự	Tuyết - Huy	50
8	Thơ Văn	Dương-bá-Trạc và Dương-tự-Nguyên	56
9	Ai dám bảo ta xưa không có tản-văn ?	Sở-cuồng Lê - Dư	67
10	Tử - Hàn	Dương-tự Nguyên	73
11	Tiểu - Thuyết : HOA-LƯ KẾT NGHĨA	Dương-bá-Trạc	83
12	Tự học tiếng Ăng-lê	Dương-tự-Nguyên	89
13	Tự học tiếng Quảng-Đông	—	97
14	Việt Hán Pháp từ điển	V. H. T. C.	105

CHỦ - BÚT : Dương - Bá - Trạc — CHỦ - NHIỆM : Dương-Tụ-Quán

T. C. 954

TÒA - BÁO
193, Phố hàng Bông — Hanoi
GIÂY NÓI : 766

DÀY 112 TRANG

Giá 0$35

https://tieulun.hopto.org
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

VĂN-HOC TAP-CHÍ

Ai gửi bài lai cảo hay thư từ gì về việc báo, như mua báo, trả tiền báo, đăng cáo bạch vào báo vân, vân. Xin viết cho ông **Dương Tụ Quán** CHỦ-NHIỆM BÁO VĂN-HỌC

193, phố hàng Bông Hanoi

CẤM KHÔNG AI ĐƯỢC PHIÊN DỊCH HAY IN LẠI NHỮNG BÀI VÀ ẢNH TRONG BẢN-CHÍ, TRỪ KHI NÀO BẢN-CHÍ CHỦ-BÚT HAY CHỦ-NHIỆM CÓ CHO PHÉP THÌ KHÔNG KỂ

GIÁ BÁO

	12 số	6 số
Bắc-Kỳ, Trung-Kỳ, Nam-Kỳ	4$00	2$10
Ai-Lao. Cao-Mên	4.50	2.40
Pháp và ngoại-quốc	5 50	2.90

Mua bâo xin trả tiền trước

Ai đăng quảng cáo, xin đến hay viết
— thư về Tòa báo thương lượng —

XIN CHÚ Ý

Trong Tạp Chí này có mấy mục như :
Từ-Hàn - Tiểu-thuyết - Tự học tiếng Ăng-Lê — Tự học tiếng Quảng-Đông — Việt-Hán Pháp từ-điển, thì mỗi kỳ đều đăng đủ số trang và thành một khuôn riêng để các độc-giả — ● sau này muốn tấy ra đóng thành tập cho tiện ● —

https://tieulun.hopto.org

Industriels !
Propriétaires !
Entrepreneurs !

Exigez toujours des peintures et vernis

RÉSISTANCO

LES MOINS CHERS, CEPENDANT LES MEILLEURS

Economie — Solidité — Beauté

COULEURS DE MARQUE
pour

Peintures et Badigeon

Nguyễn-Sơn-Hà
FABRICANT

Haiphong { *Bureau et Direction* :
46 Bd Amiral Courbet — Tél. : 208
Usine : Route de Lạch Tray — Tél. : 403
Hanoi : *Magasin* : 5, Rue Jules Ferry — Tél. : 787
Tourane *Magasin* : Rue Đỗ-Hữu-Vị

Consultez son prix avant tout achat

https://tieulun.hopto.org

Nên chú ý đến

HIỆU TỊNH-KÝ

ở số 84—86 phố đàu càu (*Avenue Paul Doumer*)

HAIPHONG

là cửa hàng của người Việt-Nam chuyên buôn các đồ tập thể-thao có tiếng. Raquelles không đâu có nhiều marques bằng.

Căng giây rất chóng và cẩn thận.

Các hội viết thư về châm chước sẽ được giá riêng.

BÁN CHIÊU HÀNG

TRONG MỘT THÁNG

Các hàng toàn tơ chơn, thêu tay, đều bán chiêu hàng rất hạ. Dịp may ít có. Nhận nhuộm đủ các mầu sẫm ngả nhạt được cả.

Bền Đẹp

Giá không đâu hạ bằng

NƯỚC HOA
HIỆU CON VOI

Jasmin, Violette, Fleur d'Amour,
quelques Fleurs, Rose, Menthe,

1 lọ 3 grammes	:	0$20 - 1 tá :	1$80
1 lọ 6 grammes	:	0$30 - 1 tá :	2$70
1 lọ 20 grammes	:	0$70 - 1 tá :	6$30

BÁN BUÔN và BÁN LẺ

PHÚC-LỢI — 79 Paul Doumer Haiphong

Các hiệu to các tỉnh có bán

CHÈ TA CHẾ THEO KHOA-HỌC MỚI!

Nghe đến chè Ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có : *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải.* Chè ta của bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI. ĐẦU-XUÂN.

TỔNG CỤC. HIỆU Đồng Lương. 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIẾM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN - NHA-TRANG VINH THÀNH - HUẾ
VĨNH HƯNG TƯỜNG - VINH CỰ-THẢI - THANH-HÓA
NGỌC-LAN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI - NAM ĐỊNH TÂN MINH - PHÚ-THỌ
VIỆT HƯNG - HAIPHONG

https://tieulun.hopto.org

Enseignement libre des garçons et jeune filles

INSTITUT CHAN-NAM

Cycles primaire, primaire supérieur et secondaire

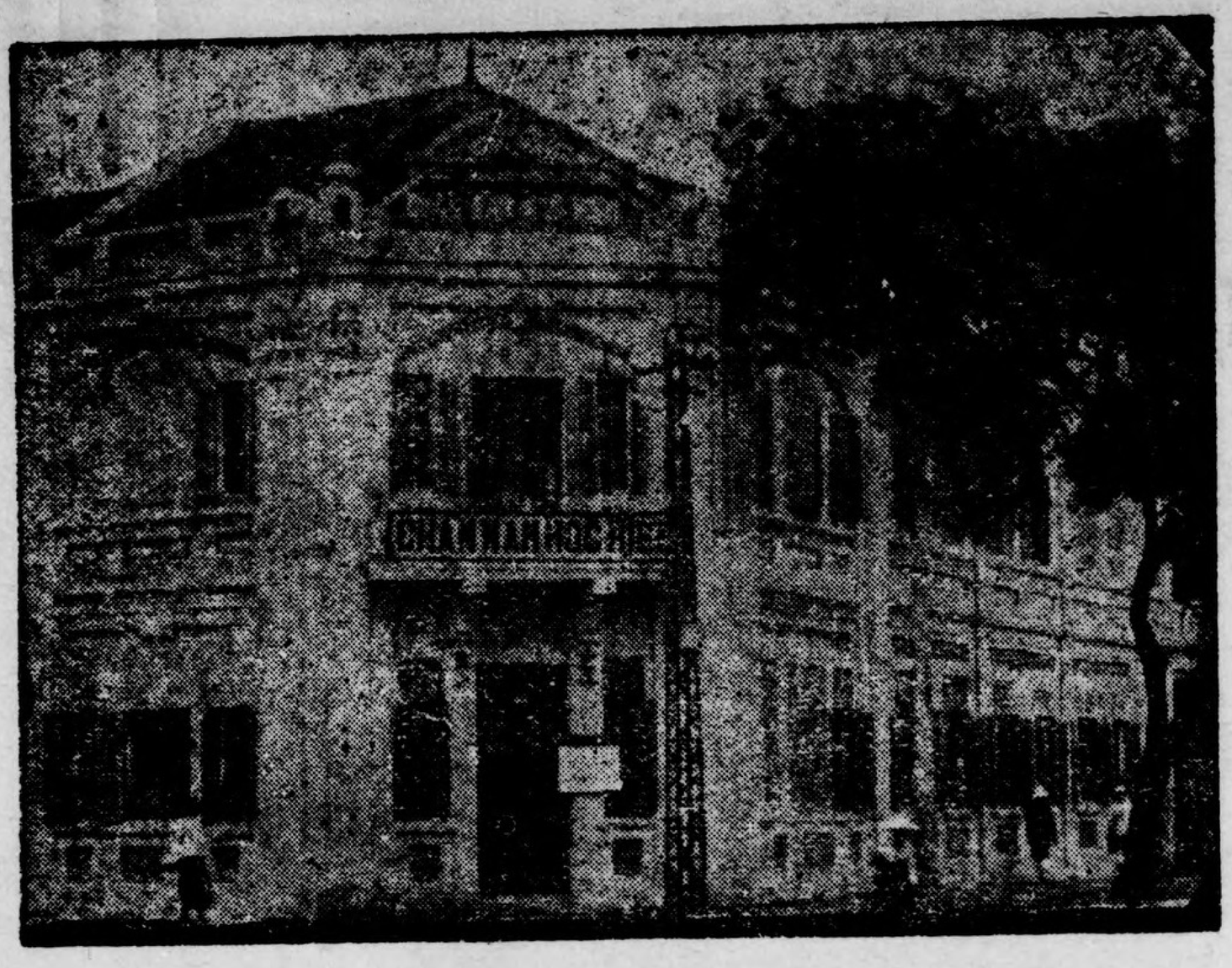

Direction : — 2, Rue Nguyên Trai, Hanoi, Tonkin

(bên chợ Hàng-Da)

là trường tư-thục ở Hanoi gậy từ *lớp đồng ấu* (Enfantin) đến *ban tú-tài* (baccalauréat) ; các giáo sư tây nam (tú tài, cao-đẳng, cử-nhân) hết lòng giúp việc.

Đến ngày thứ hai 27 Juin 1932, hồi 7 giờ rưỡi sáng sẽ mở nhiều lớp nghỉ-hè để luyện tập cho học trò thi lên lớp và thi vào các trường công.

COURS DE VACANCES

COURS — Enfantin, Préparatoire, Elémentaire, Moyen, Supérieur ; de préparation à l'Ecole des Arts Appliqués de Hanoi, Haï-phong, à l'Ecole Normale d'Instituteurs, aux Ecoles Primaires Supérieures, au Lycée du Protectorat, au Lycée Albert Sarraut, aux Ecoles Supérieures des Travaux Publics de Commerce, d'architecture

de Perfectionnement des élèves de 1ère, 2e années des Ecoles Primaires Supérieures d'Anglais, de Sténographie, de dactylographie, de comptabilité, de Secrétaires, du soir, à domicile, par correspondance.

N. B. — **Các học sinh nên biết rằng trong niên học 1932-1933 trường Chấn-Nam cũng đã có hai lớp Français et Mathématiques chuyên giậy cho học trò thi vào các trường Cao-đẳng Tiểu-học các tỉnh và trường Bảo-hộ, trường Sư-phạm, trường Lycée Albert Sarraut.**

Bản trường tại sắp mở thêm một trường* Lycée *nữa, qui mô rất to, có nhận cả lưu học sinh, trông coi giậy bảo rất cẩn thận để phụ huynh học sinh không phải phàn nàn về sự học giỏ giáng của con em và không sợ con em lười biếng, du đãng ở nơi phồn hoa đô hội. Quản Đốc là ông Leuret, cử-nhân khoa văn-chương đã hết tâm lực đào luyện cho bọn thiếu niên bên Pháp trong khoảng 20 năm giời và khi làm ở Toàn-quyền có diễn thuyết hơn 100 lần và lập các hội Tương-tế trong Nam ngoài Bắc.

https://tieulun.hopto.org

Số 1 Mai 1932

VĂN-HỌC TẠP-CHÍ

LỜI PHI-LỘ

Mỗi một dân-tộc có một thứ tiếng nói riêng, rồi dùng một thứ phù-hiệu hoặc tượng-hình, hoặc hội-ý, hoặc tiêu-âm để ghi chép lấy cái tiếng nói ấy thì tức là văn-tự riêng của một dân tộc nói thứ tiếng nói ấy. Chỉ có thứ tiếng nói ấy ghi chép bằng cái văn-tự riêng ấy thì mới đạo đạt được hết tình hết lẽ cái tư-tưởng, cái tâm-tình, cái ý-chí của dân-tộc mình, mới có thể truyền báo được hết điều hơn điều thiệt, điều hay điều dở trong dân tộc mình với nhau ; quốc-hồn ở đấy, quốc-túy ở đấy, mà quốc-hoa cũng là đấy. Cho nên trừ ra những dân-tộc nào còn mán mường mọi rợ, chưa thoát khỏi cái trình-độ ăn lông ở lỗ, chưa có một chút văn-hóa gì, chưa có một chỗ đứng chân nào vào cái bậc thang tiến hóa của nhân loại thì mới cam là không có văn-tự, không có cái gì gọi là cái văn-học riêng của dân tộc mình ; còn đã có cái tên xứng đáng là một dân-tộc, là một đám người đã có biết sinh tử cùng một giống nòi, hưởng thụ cùng một quyền lợi, ăn nhờ cùng một quốc-thổ, có tổ chức thành xã-hội, gây dựng thành quốc-gia mà muốn giữ cho cái quốc-hồn của mình khỏi siêu lạc, cái quốc-túy của mình khỏi tán thất, cái quốc-hoa của mình ngày một thêm rực rỡ tốt tươi thì thế nào cũng phải có một thứ văn-tự riêng để ghi chép thứ tiếng nói riêng của mình, lại phải chau dồi chải chuốt, sửa sang sắp đặt,

https://tieulun.hopto.org

gom góp chỉnh đốn thứ tiếng nói ấy cho thành văn thành về, thành ra có phép-tắc, có ý-nhị, có tinh - hoa, tức là phải có một nền văn-học riêng hẳn là đặc sắc của dân-tộc mình mới được.

Văn-học của các dân tộc khác, dù hay ho tốt đẹp đến bực nào, mình chỉ có thể thu thái lấy, lượm lặt lấy, mô-phỏng lấy, mượn mỗ lấy cái hay cái tốt của người để sáp nhập làm thêm cái hay cái tốt cho văn-học mình, chứ không thể bỏ của mình mà lấy tất cả của người làm của mình được. Chẳng những thế, lại dù muốn học của người để hòng có thu thái được, lượm lặt được, mô phỏng được, mượn mỗ được cái hay cái tốt của người, cũng phải có căn-bản của mình cho vững chắc trước đã rồi mới có đất mà tiếp thụ được cái ở ngoài tăng phụ vào sau. Cũng như cái nền nhà đã có một lớp đất dưới chân rồi mới bồi đắp thêm cái lớp đất khác lên trên được. Lại cũng như cái cây đã có gốc rễ cắm chặt một nơi mới vun bón thêm cái chất mầu vô cho thêm lớn thêm tốt được. Nếu cây không có gốc sẵn thì vun bón thêm vào đâu. Nền nhà không có chân sẵn thì bồi đắp thêm vào đâu. Cái nền văn-học của mình chưa thành lập thì có đất đâu mà tiếp thụ được cái hay cái tốt của văn-học người ta. Chung qui dẫu có học của người chẳng qua cũng là cái học « nhồi sọ », thêm cái bệnh thương thực trong thần trí, mà có dung hòa được chút nào gọi là có sở-đắc vô trong tâm não mình, thành ra cái hay cái tốt của mình được đâu. Tức như ta học văn-học của Tàu kể có non một ngàn năm trời mà ta đã có gây dựng nổi được một nền văn-học hệt y như văn-học của Tàu đâu. Lại gần đây theo học văn-học của Tây mà cái tinh túy của văn-học Tây, mình đã có lĩnh thụ, có thâu hoạch được cái hay cái tốt cho mình chút nào đâu. Chính người Tây vẫn cho cái học Pháp-học của mình chỉ là cái học con khướu con vẹt đấy. Ấy theo văn-học của người mà không thấu tới nơi thì cái tệ như thế.

https://tieulun.hopto.org

Nước ta trước kia nội-thuộc Tàu đến gần mười thế kỷ ; người Tàu cai-trị thì mình theo văn-học của Tàu, viết chữ Tàu, học sách Tàu, văn-chương nhất nhất theo Tàu cả ; thành ra mình có tiếng nói riêng mà không có văn-tự riêng, hay hoặc-giả trước cũng đã có văn-tự riêng mà vì bắt buộc theo văn-học của Tàu, văn-tự riêng của mình bị dần dần tiêu duyệt mất. Văn-tự không có nên tiếng nói riêng của mình tuy vẫn có mà chẳng có cái gì ghi chép được, chẳng đem dùng vào giấy tờ công việc, vào văn-bài sách vở được, chẳng từng có chau dồi chải-chuốt, sửa sang sắp đặt, gom góp chỉnh đốn gì đến cả, chẳng thành văn thành vẻ, thành ra có phép tắc, có ý-nhị, có tinh hoa gì cả mà đến nỗi chưa gây dựng có được một nền văn-học của mình.

Song trời sinh ra cái dân tộc mình, giữ phần cho sinh-trưởng cư tụ ở trên miếng quốc-thổ mình đây, quả thật không phải là một dân-tộc quá đớn hèn, trong cái tiếng nói riêng của mình vẫn đeo đẳng được có cái quốc-hồn rất tỉnh tao, vẫn hàm súc được có cái quốc-túy rất bền chặt, vưởn biểu lộ được có cái quốc hoa rất đẹp để sinh tươi. Chính đương lúc cái thân hình yếu nhỏ còn ở dưới chủ quyền Tàu mà cái giọng thiên lại (1) đòn dã thanh tao vưởn bật ra được thành những câu phương ngôn, tục-ngữ, ca-hát phong-rao, vẫn cũng ky cóp được một cái kho chữ vô văn mẹ nói con theo, anh truyền em thuộc. Đến lúc thoát ra khỏi cái vàm nội-thuộc Tàu một cái, vào khoảng đời Lý, đời Trần, thì đã có những tay văn-nhân học-sĩ như ông Hàn-Thuyên, ông Nguyễn-Sĩ-Cố, theo văn-học của Tàu mà không đến nỗi nhãng bỏ văn-học của mình ; ông Hàn-Thuyên bắt đầu làm thơ phú bằng quốc-âm, xướng ra lối văn thơ « Hàn-luật » ; bài văn tế cá sấu ở sông Phú-Lương của ông, là một bài văn không phải không quan trọng, ông cũng làm bằng quốc-âm mà được dân-gian ca tụng, vua cũng ban khen, sánh cái công

(1) giọng tự-nhiên

https://tieulun.hopto.org

trừ cá sấu của ông với công của Hàn-Dũ đời Đường bên Tàu mà cho ông đổi họ Nguyễn làm họ Hàn để lưu danh thiên cổ; ông Nguyễn-Sĩ Cố cũng tài làm văn thơ quốc âm có tiếng; ông Trần-Khánh-Dư là một viên võ tướng mà cũng làm nổi bài thơ truyền tụng là bài thơ « *BÁN THAN* » ; ông Nguyễn-Trãi là một nhà Hán học đại danh mà trong tập gia-huấn của ông làm, những bài cha dạy con, vợ khuyên chồng, thầy khuyên trò, v, v. . . . ông cũng chịu viết bằng quốc-âm, chẳng hề có chê nôm-na là cha mách qué. Coi thế thì biết người mình lúc ấy cũng đã có biết chú-trọng săn-sóc đến cái tiếng nói của mình lắm; muốn có cái ghi chép để bảo-tồn lấy những văn-thơ làm bằng quốc-âm của mình, thì người mình lúc ấy, vì văn-tự riêng của mình đã mất, phải nhân chữ Tàu mà đặt tạm ra một thứ chữ nôm, bây giờ cũng còn thông dụng. Chỉ hiềm thứ chữ nôm đó cũng giông giống như chữ Tàu, học cũng khó biết, nên không phải là lợi khí truyền bá tư-tưởng, ghi chép tiếng nói cho hết thảy bàn dân. Hại nhất là vua quan mình cầm quyền nước bấy giờ nhâu-tuần cẩu-thả, cứ sẵn có chữ Tàu mà viết, có sách Tàu mà học thi cũng tiện thể bắt dân viết thế học thế, văn-chương thi cử, tờ bồi sổ sách nhè toàn dùng chữ Tàu cả, mà không bắt buộc dân gian phải viết phải học thứ chữ quốc-âm mình. Vì thế mà cái lâu-đài văn-học của mình vẫn còn lờ mờ phất-phưởng ở tận đâu bãi dâu đồng lúa, trên cửa miệng mấy tên thợ cấy trai cầy, hoặc ở tận đâu gió núi trăng sộng, trong mép cười mấy kẻ tao nhân mặc khách, mà cho đến ngày nay vẫn chưa có nền móng gì vững chãi, kiểu cách gì hẳn hoi. Một dân tộc mà không có một nền văn-học riêng của mình thì ôi thôi! quốc-hồn gọi vào đâu, quốc-túy bám vào đâu, quốc-hoa còn nẩy nở vào đâu được nữa, nguy thay!

Từ khi có thứ chữ quốc-ngữ, mượn các mẫu tự La-Mã mà dùng phép tiêu âm để ghép vần dịch được hết các tiếng nói của mình, thật mình khi không may mắn mà có được

https://tieulun.hopto.org

một thứ văn-tự rất giản tiện cho mình, có được một cái lợi-khí rất tốt rất nhậy ghi chép tiếng nói, truyền bá tư tưởng cho mình, có được một cái khu đất rất sinh rất khéo để dựng nên cái lâu-đài văn-học của mình sau này. Lại nhân cái cuộc hoàn doanh mở rộng, mình được ròm thấy cái khôn cái phải của người mà bừng con mắt giạy, biết cái dại cái dở của mình, trong trăm ngàn cái dại cái dở thì cái điều không chú trọng săn sóc đến cái tiếng nói của mình, mấy mươi đời cắm cổ đi học mượn viết nhờ là một cái điều nhầm to hơn hết; bao nhiêu những người có kiến thức, có tâm huyết trong nước từ vài chục năm nay, người xướng kẻ họa, đều hô hào cổ-động về sự chấn-chỉnh quốc-văn, về sự gây dựng lấy một nền văn-học của nước mình, cái nhiệt thành nhân-sĩ mình đối với quốc-văn thiệt thà hăng hái quá cho đến Chính-Phủ Bảo-hộ cũng vì dư-luận, vì dân-ý mà đổi lại cái chương-trình học, mấy lớp sơ-đẳng yếu-lược dậy toàn bằng quốc-văn; thế là quốc-văn mình ngày nay đã có được một chỗ đứng chân vô con đường phổ thông giáo-dục trong nước ; lại những báo chí sách vở bằng quốc văn xuất bản mỗi ngày mỗi nhiều, khắp người trong nước ai đã cầm được cây bút, đọc được vần quốc ngữ cũng đều có cái hứng viết quốc ngữ, xem quốc-văn; tuy cái cách dạy quốc-văn ở các trường sơ-đẳng chưa lấy gì làm được hoàn toàn, nhưng chẳng hoàn-toàn rồi dần dần sửa đổi cũng có ngày hoàn-toàn được; tuy báo chí sách vở bằng quốc-văn xuất bản buổi đầu chưa khỏi lỗ-mỗ quệch quạc nhiều, nhưng lỗ-mỗ mãi rồi cũng có ngày chỉnh tề, quệch quạc mãi rồi cũng có ngày đứng đắn; cứ cái hiện tình mà xét thì cái nền quốc-văn ta may ra có cơ thành lập được, cái lâu-đài văn-học của ta may ra có ngày xuất hiện được chứ chẳng không.

Song có một điều đáng lấy làm băn-khoăn lo ngại là cái quốc-văn của mình đương còn ở cái thời kỳ đắp nền sây móng; cái nền mà đắp chông-chênh những bồi cùng rác, cái móng mà sây lổng chổng những gạch vụn, những vôi bột thì cái nền ấy tất lún, cái móng ấy tất

https://tieulun.hopto.org

hư, cái lầu đài văn-học của mình còn dựng nên thế nào được. Hiện thời cái quốc-văn của mình chưa có trường học, chưa có phép dậy, chưa có sách học, chưa có thầy dậy, nói tóm lại là chưa có cái qui củ gì nhất định cho người ta theo cả. Vả cái quốc-văn của mình là thuộc về lối chữ tiêu-âm ; người học hãy cứ học thuộc vần, ghép vần nọ với vần kia, dịch thành tiếng được, cứ thế rồi đem những tiếng nói của mình viết ra chữ, bất kỳ muốn viết gì thì viết cũng đều kể là quốc-văn; những người cầm bút viết văn, cứ thấy dễ dãi như thế, ít từng có chịu khó dụng công nghiên cứu gì, phóng bút viết chàn, ít từng có để ý nghĩ tới những cái tiếng nói mà mình đặt vào thành văn đó thể cách có phải hay là không phải, cục thế có ổn hay là không ổn, câu sắp có gãy-gọn hay là không gãy-gọn, chữ dùng có nhã tuần hay là không nhã tuần ; mà vì chưa có qui-củ nhất định gì nên thường chính bài văn mình viết, thể cách không phải mà mình cũng không tự biết là không phải, cục thế không ổn mà mình cũng không tự biết là không ổn. câu sắp không gãy-gọn, chữ dùng không nhã tuần mà mình cũng không tự biết là không gãy-gọn không nhã tuần; người viết văn tự đắc là văn đấy; mà kẻ xem người đọc cũng cứ mạo muội nhận đấy là văn; có khi có một bài văn thể cách không phải, cục thể không ổn, mà người sau cứ tưởng người trước làm là phải là ổn cả rồi cũng bắt chước cái không phải không ổn ấy mà làm theo; có những câu văn sếp không gãy-gọn, mà người sau cứ tưởng người trước làm là gãy-gọn cả rồi cũng bắt chước cái không gãy-gọn ấy mà làm theo; có những chữ trong văn dùng không nhã tuần, mà người sau cứ tưởng người trước làm là nhã tuần cả rồi cũng bắt chước cái không nhã tuần ấy mà làm theo; thành ra cái cảnh tượng anh mù đi trước, bao nhiêu anh mù khác theo sau, đường quang chẳng đi, đâm quàng đường rậm: nếu cứ như thế thì càng có nhiều người viết quốc-văn, có nhiều người xem quốc-văn, quốc-văn mình càng thêm mãi cái thứ văn thể cách không phải, cục thế không ổn, câu không gãy gọn, chữ

https://tieulun.hopto.org

không nhã-tuần; càng như cỏ lăn cỏ gấu mọc mãi chàn lan, làm hại đến cái cây quốc-văn mình phải cằn, cái nụ quốc-văn mình phải thui, cái mầm quốc-văn mình phải héo.

Văn-học của nước người ta đều trải bao nhiêu đời gây dựng, qua bao nhiêu các đứng văn-nhân học-sĩ vắt hết tâm tư, nạo hết tinh lực, thu đúc lại thành ra nào từ-nguyên, nạo từ điển, nào văn-phạm, nào loại-ngữ, nào tùng-thư, nào điển-cổ kể có từng kho, nào đồ thư kể có từng quán mới nên được một nền văn-học xứng đáng như vậy. Không nói đâu xa, nói ngay như văn-học nước Tầu với văn-học nước Pháp là hai nền văn học mình đã có được thiệp-liệp qua đó, cái công trình gây dựng của người ta lâu lai mà khó nhọc là nhường nào! cứ coi cái mục-lục tứ-khố toàn thư của Tầu hay bước chân vô các thư-viện của người Tây thì thấy cái nội dung phong phú biết bao nhiêu; mà cái tâm tư, cái tinh lực của các nhà có văn-tài, có học-thức ở nước người ta gây dựng nên cái nền văn-học của người ta biết bao nhiêu?

Nay mình muốn cũng gây dựng nên được một nền văn-học của mình mà giữ khỏi cái tệ những lạm nó sẽ làm lún nền hư móng quốc-văn mình thì mình cũng phải lo chao đổi, lo trải chuốt, lo sửa sang, lo sắp đặt, lo gom góp, lo chỉnh đốn thứ tiếng nói của mình, cho cái tiếng nói ấy đặt vào thành văn có thể cách nhất định thế nào là phải, có cục thế nhất định thế nào là ổn, có phép sắp câu nhất định thế nào là gẫy gọn, có phép dùng chữ nhất định thế nào là nhã-tuần, cho cái văn-chương quốc-âm của mình ngày một thêm có phép tắc, có ý-nhị, có tinh hoa ra. Cái phần việc ấy là phần việc của ai? Cái nền văn-học của các nước người ta nhờ về cái tâm tư, cái tinh lực của các đứng có văn-tài, có học-thức trong nước người ta gây dựng dần dần mà có, thì cái phần việc phải đem hết tâm tư, hết tinh-lực, mà dùng hết các phương pháp để gây dựng lấy cái nền văn-học của mình chẳng là thuộc về trách nhiệm của các nhà có văn-tài, có học-thức trong nước mình du?

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi trộm nghĩ thế nên mới sáng lập ra tập « VĂN-HỌC TẠP-CHÍ » này. Cái mục đích là để làm cái cơ quan chung cho tất cả các nhà có văn-tài, có học-thức trong nước cùng góp vô mỗi người một phần tâm lực chau dồi cho, sửa sang cho, sắp đặt cho, gom góp cho, chỉnh đốn cho cái tiếng nói của mình thành một áng văn-chương có khuôn phép phân minh, có tài liệu phong-thiệm, có thể thức đường hoàng, có lời lẽ tốt đẹp, mà dần dần gây dựng thành một nền văn-học xứng đáng sau này. Trong mỗi tập đều có những bài danh văn hoặc do các nhà trước-tác mới soạn thuật ra, hoặc ở các báo chi sách vở cũ lựa chọn lấy thuộc về đủ các thể văn, hoặc văn giảng-thuyết, hoặc văn nghị-luận, hoặc văn ký-truyện, hoặc văn tự-thuật, hoặc văn ngụ-ngôn, hoặc văn khôi-hài, hoặc thi ca, hoặc tứ-lục, hoặc song-thất, hoặc lục-bát, vân, vân. . . . . mỗi bài ở dưới đều có chú-giải rõ ràng. chỉ dẫn cái thể đoạn bài văn, giải thích những ý nghĩa, những điển-tích, những chữ khó trong bài văn, lại thêm có mục thi-thoại, mục loại-ngữ (là qui các tài liệu làm văn ra từng loại), mục chú giải các cổ-văn, cổ-thi, mục dịch văn Hán, mục dịch văn Pháp, mục Việt Hán Pháp từ-điển vân, vân . . . . cái chí nguyện mảy mọn của chúng tôi chỉ mong thu lượm lấy công trình chao đổi, chải chuốt, sửa sang, sắp đặt, gom góp, chỉnh đốn cho cái quốc-văn mình của tất cả các nhà có văn tài, có học thức trong nước mà cống hiến cho quốc-văn mình cái khuôn mẫu thật phân minh, cái tài liệu thật phong thiệm, cái thể thức thật đường hoàng, cái lời lẽ thật tốt đẹp; may ra cái nền văn học của mình có một ngày thành lập được, quốc-hồn mình sẽ nhờ đó mà không đến nỗi lu-ám, quốc túy mình sẽ nhờ đó mà không đến nỗi tan mất, quốc-hoa mình sẽ nhờ đó mà không đến nỗi thui héo chăng; đó là cái hi-vọng tối cao của bản-chí, mà chính là một điều chúng tôi trông cậy về tất cả các nhà có văn - tài, có học thức trong nước vậy.

VĂN - HỌC TẠP-CHÍ

https://tieulun.hopto.org

MỘT VIỆC TỒN CỔ NÊN LÀM

Việc khảo cứu các thơ văn của các bậc tiền bối nước ta

Đã gọi là một nước có văn-hóa, tất phải có một nền văn chương riêng. Văn-chương là bởi tư-tưởng tinh tinh của các bậc anh-tài bác-học chung đúc lại, tức là phần tinh hoa của một dân một nước. Trong cái hương-hỏa của tiền-nhân để lại, không có cái gì đáng quí trọng, đáng bảo-tồn bằng văn-chương.

Xét về văn chương nước ta thì ai nấy đều nhận ra rằng nền văn ấy có hai phần : một là *hán-văn* hai là *quốc-văn*. Nước ta vì tình thế riêng trong lịch-sử xui nên, chịu cái ảnh-hưởng văn-hóa của Tầu rất sâu, nên từ đời nội-thuộc đến tận Nguyễn-triều, trải hơn hai nghìn năm, vẫn lấy chữ nho làm chữ nước ta : trên tự triều-đình, dưới đến nhân dân, đều dùng chữ ấy ; trong việc thi-cử, việc chính-trị, luật-lệ, từ-trát đều dùng chữ ấy ; các sĩ-tử, các học-đường đều học chữ ấy. Nên các cụ ta ngày xưa cũng dùng chữ nho để làm thơ văn, soạn sách vở, bởi thế nên trong văn-chương nước ta, hán-văn chiếm được một địa-vị to-tát và trọng-yếu. Nay xem thơ văn, sách vở của các cụ để trước-tác còn để lại thì phần nhiều là viết bằng hán-văn, còn phần văn nôm tức là quốc-văn thật là ít ỏi ; gia dĩ

https://tieulun.hopto.org

nhiền áng văn nôm đến nay thất-truyền, có nhiều bài nhiều quyển chỉ thấy truyền lại cái tên mà không tìm đâu thấy văn, thành ra phần quốc-văn so với phần hán-văn có bề thua kém xa.

Tuy vậy, phần quốc-văn ấy đối với chúng ta ngày nay có quan-hệ mật-thiết là vì các sách vở chữ Hán của các cụ phần nhiều là chép về sử-chí, điển-lễ, hiến-chương, rất có ích về việc khảo cổ, còn đối với tiếng ta văn ta không có ảnh hưởng công dụng là bao nhiêu ; đến như các thơ văn chữ nho của các cụ truyền lại thì cũng nhiều thật, nhưng vẫn là mượn chữ nước ngoài, nên đối với quốc-văn ta không có mối quan hệ mật thiết. Duy có các thơ văn quốc âm là các cụ lấy ngay tiếng nước nhà diễn đạt tư-tưởng tình tình thành những giọng khi thì hùng-hồn thống-thiết, khi thì véo-von réo-rắt, lúc thi êm đềm chôi chảy, lúc thì chua chát đắng cay, mới thật là « cây nhà lá vườn », « quốc hoa quốc túy », mới thật là nền quốc-văn của nước ta vậy. Mà cũng may có những áng văn ấy mà nước ta mới có một nền văn riêng, tiếng ta mới xứng đáng là một thứ tiếng có văn chương, có điển-cố. Chúng ta ngày nay đã biết lấy quốc-văn làm trọng, nên luyện-tập, nên bồi đắp. Mà muốn bồi đắp nền quốc văn, không thể không nghiên-cứu các thơ văn của các bậc tiền bối. Một cái cây muốn cho tốt cành xanh lá, sai hoa nhiều quả, tất phải vun bón ở dưới gốc, mà cái gốc văn-chương của nước ta là các thợ văn của các cụ vậy.

Thơ văn quốc-âm của các cụ đối với nước ta, văn ta có mối quan-hệ mật-thiết như thế, ta cần phải khảo cứu. Mà cái áng văn ấy sản xuất đã ít, truyền lại đến nay lại ít hơn thì ta lại càng phải mau mau sưu-tầm thu-tập để vớt vát lấy cái phần hương-hỏa quí báu ấy, kẻo có một ngày mai-một dần đi.

Nhưng việc khảo cứu ấy hiện nay có nhiều *điều khó*. Một là có nhiều thơ văn của các cụ ngày xưa làm ra đến nay thất truyền. Ta thường đọc các sách chánh-sử dã-sử,

https://tieulun.hopto.org

thấy chép đến tên các bài thơ văn có tiếng mà hiện nay chưa tìm thấy nguyên-văn : nào đâu là bài « văn tế cá sấu » của ông Hàn-Thuyên ? nào đâu là khúc « ngọa-long ngâm » của ông Đào-Duy-Từ ? Đó là nói những bài còn ghi được tên, chứ chắc còn biết bao nhiêu thơ văn của các cụ ngày xưa làm ra mà đến nay mai-một hẳn. Tại sao vậy ? Vì hồi xưa các cụ làm thơ làm văn là nhân những lúc cảm hứng, hoặc khi thư nhàn nghĩ ra, rồi thì ngâm nga để tiêu-khiển, hoặc đọc lại cho bạn hữu nghe, rồi cứ người nọ nhớ mà truyền lại cho người kia, đời này truyền đới khác, mà may còn lưu lại đến giờ. Một đôi khi có cụ bảo con em hoặc học trò chép lại thành tập, thì cũng chỉ để cho thân thích bè bạn xem, chứ ít có cụ có chí tự đem xuất-bản để công-bố cho mọi người xem. Những tập hiện nay có ấn hành thì thường do các người đời sau, hoặc các con cháu học-trò, hoặc các phường sách, đứng lên khắc bản in ra, nhưng vì lúc soạn lúc in thường cách xa nhau, nên có nhiền bài không còn truyền lại.

Cũng vì các lẽ đó mà trong các thơ văn của các cụ truyền lại có nhiều chỗ khiếm khuyết, nhiều điều sai lầm, hoặc nhiều bài tục truyền là của một nhà thi sĩ văn-sĩ nào mà không được sác thực. Cái trò « khẩu truyền vô bằng », « tam sao thất bản », người này đọc cho người kia nghe, bản này sao lại ở bản sao trước, qua người này sang người nọ, đời này sang đời khác, thành ra nguyên-văn ngày một sai lạc đi. Gia dĩ hồi xưa ta có cái tệ là lắm người đời sau đọc lại hoặc sao lại văn thơ của các bậc tiền bối, thường hay lấy ý riêng mình mà thay đổi sửa chữa, hoặc trong bài có một câu không ưng ý thì đổi làm câu khác, hoặc trong bài có chữ nào hồ nghi thì sửa làm chữ khác, thành ra làm sai lạc cả nguyên-văn. Lại nhiều khi hễ đương thời đã có nhà văn-sĩ nào nổi tiếng, thiên hạ đương ham chuộng, thì lắm khi đem các bài thơ văn của các nhà khác mà gán vào cho nhà danh-sĩ ấy để dễ lưu-truyền hơn. Nay ta thử đem các quyển sưu tập thơ văn của các cụ mà so sánh xem, hầu hết

https://tieulun.hopto.org

không có bài nào mà các bản ấy chép giống nhau như hệt, mỗi bản mỗi khác, khó mà biện được bản nào là đúng với nguyên văn, thật là một sự khó trong việc khảo cứu thơ văn của các cụ.

Còn một điều khó này nữa : đại phàm muốn hiểu rõ để lĩnh-hội được cái lý thú của một bài thơ bài văn, thường phải biết rõ sự trạng và cảnh ngộ của tác-giả, lại phải biết cái nguyên-nhân hoặc lai lịch của bài văn ấy thì mới thấu được tư-tưởng tình-tình của tác-giả, mới rõ được cái hay cái thú của bài văn. Xét về thơ văn của ta, thì tuy có nhiều cụ, phần nhiều là những cụ có công danh sự nghiệp với đời, ta được biết lược truyện, và có nhiều bài ta cũng biết cái lai-lịch khiến các cụ đã làm ra, nhưng cũng có nhiều nhà trứ tác đến nay chỉ truyền lại cái tên hoặc cái tước cái hiệu mà thân-thế hành-vi tuyệt-nhiên ta không biết một tí gì, hoặc có nhiều bài ta không rõ cái duyên-do, cái thâm-ý của tác-giả soạn ra để làm gì ? Truyện Hoa-Tiên nói là của hai ông Nguyễn-Thiện và Nguyễn-Huy-Tự : thế hai ông ấy ở về đời nào ? thân-thế thế nào ? Nói ngay gần đây, bà huyện Thanh-Quan là một nhà nữ-sĩ có tiếng mà tên họ ta cũng chưa biết, sự trạng ta cũng chưa tường.

Việc khảo cứu ấy có nhiều điều khó khăn như thế, nhưng dù khó ta cũng không nên ngã lòng, chính vì khó ta lại càng phải gia công cố sức Nay ta phải định cái *phương-pháp* về việc khảo-cứu ấy.

Điều thứ nhất phải làm, chắc là việc tìm kiếm họp tập các bài thơ văn cổ. Hiện nay chắc cũng có nhiều bài mai một hẳn, nhưng chắc cũng còn nhiều bài ẩn náu tán-mản ở các nơi, hoặc ở các kho sách công (như các thư-viện trong Huế), hoặc ở các tủ sách tư (thứ nhất ở các nhà đại-gia), hoặc còn chép ở các sách vở (như dã-sử, du-ký, vân vân) hoặc còn đề khắc ở các nơi danh lam thắng cảnh (như các chùa, đền, hang, động), hoặc các bậc lão thành các người con cháu còn nhớ lại. Nay phải sưu tầm lại để công bố ra. Việc sưu tầm ấy một người không

https://tieulun.hopto.org

thể làm được, tất phải nhờ cạy ở tất cả các nhà có tâm với quốc văn ở trong nước, hoặc biết được bài nào, nhớ được câu nào, hoặc tìm thấy, gập thấy bài nào, nhớ được câu nào thì công bố lên cho quốc-dân.

Điều thứ hai là phải tra cứu cho tường tiểu sử của các nhà trừ thuật để biết rõ tên tuổi quê quán, sự nghiệp, cảnh ngộ của các nhà ấy, lại khảo sát cho rõ một bài thơ, một bài văn các nhà ấy soạn ra là về thời kỳ nào, nhân công việc gì hoặc do cảnh huống gì. Việc tra cứu này phải lấy tài liệu ở các pho chánh sử, dã-sử, các gia-phả, các bi ký, chiếu sắc, nhất nhất các giấy má bút tích gì có liên lạc đến thân thế hành vi của các nhà ấy là phải xem xét cả. Việc này cũng phải nhờ cả các người trong nước thì mới làm được.

Khi đã sưu tập được các thơ văn và tra cứu được các tiểu sử của các cụ rồi, mới đem ra mà khảo sát lại, so sánh cân nhắc các bản sao mà lựa chọn xem bản nào là hợp với nguyên văn hơn cả, ta không dám nói đúng hẳn với nguyên văn, vì theo như tình trạng đã nói ở trên thì việc ấy nước ta không thể nào làm được. Rồi cứ mỗi nhà trứ tác ta phải theo các tài liệu đã tìm ra được mà chép thành một cái tiểu truyện sác thực, đoán lấy tư tưởng, tình tình, chí hướng, hoài bão của nhà ấy. Lại mỗi bài thơ bài văn ta phải dẫn giải cái lai lịch duyên do, chú thích các tên người, tên đất, các chỗ nghi, chỗ chép khác, giảng nghĩa các điển tích, các chữ khó, để cho người đọc có thể hiểu rõ được bài ấy.

Việc khảo cứu cổ văn có làm theo phương pháp ấy thì mới mong có ngày phát minh ra được hết các áng văn còn truyền lại, mới khám phá được tâm sự tư tưởng của các nhà văn sĩ, mới biết được rõ công cuộc của các bậc tiền bối đã có công xây đắp cái nền quốc văn của ta mà rồi mới có ngày ta có thể chép được bộ văn-học sử nước ta.

Đó là cái kỳ vọng lớn của Bản-chí. Bản-chí tự biết rằng việc ấy là một việc lâu dài không phải trong một năm

https://tieulun.hopto.org

một tháng mà làm xong, lại là một việc khó, riêng Bản-chí đồng - nhân không thể làm nổi, nên viết ra bài này, trông cạy cả các người trong nước ta, ai là người có tâm với quốc - văn xin giúp sức với Bản-chí trong việc sưu tập khảo cứu này. Bản-chí xin tự nhận làm cơ quan đứng giữa để thu thập và công bố các điều phát minh tra cứu của các bậc hữu tâm trong nước. Việc là việc có ích lợi chung, chắc rằng các bậc hữu tâm trong nước sẽ vui lòng tán thành giúp sức cho, sau này làm nên công quả thì cái công quả ấy là của chung cả quốc dân vậy.

VĂN-HỌC TẠP-CHÍ

https://tieulun.hopto.org

BẢN-CHÍ KHẢI SỰ

Về việc sưu tầm khảo cứu các thơ văn nôm của các cụ :

1· Trong các bạn đọc báo, ngài nào tìm thấy hoặc sao được một quyển, một tập, hoặc một bài thơ văn của các cụ ngày xưa, xin gửi về cho Bản-chí và xin cho biết rõ quyển ấy, tập ấy, bài ấy tìm thấy hoặc sao lại ở đâu (ở nơi nào, sách nào hoặc do ai truyền lại) ; nếu biết rõ tiểu-sử của tác-giả, lai-lịch của bài văn, cũng xin biên chép cho. Trong việc sao lại văn cổ, xin chép đúng như bản cũ, chỗ nào nghi hoặc khuyết xin đề rõ, chớ đừng tự sửa đổi hoặc bỏ di vào.

2· Trong các thơ văn đã in ở các sách hoặc các báo chí cũ mà ngài nào có biết được điều gì quan hệ đến tác-giả hoặc bài văn, hoặc chỗ chép sai lầm, hoặc bài của nhà này gán cho nhà khác, vân vân, xin cho Bản-chí biết.

3· Bản-chí nhận được các thơ văn, các bài khảo cứu của các ngài gửi lại sẽ lục đăng lên tạp-chí để công bố cho quốc dân và chất vấn cùng hải nội chư quân. Khi đăng sẽ ghi tên các nhà đã có bụng giúp và xin gửi báo tặng.

https://tieulun.hopto.org

Quốc-văn bình giảng

Bản-chí mở ra mục này, cốt đem các bài thơ văn hay của ta ra bình giảng. Vậy tưởng nên nói qua về mục-đích và phương pháp của khoa bình giảng thế nào.

* * *

Một bài thơ, một đoạn văn, ta ng âm, ta đọc, ta thấy hay, ta khen hay là tại sao? Là vì trí ta được khoái-trá, lòng ta thấy cảm-động mà cả đến giác-quan ta cũng được hưởng một mối hứng-thú êm-đềm tao nhã nữa. Kể văn thì mỗi bài hay một cách, thiên hình vạn trạng, không sao nói siết. Nhưng nói đại-khái thì có bài vì tư-tưởng cao-thượng thâm-trầm làm cho trí ta hiểu thấu được các lẽ cả trong vũ-trụ, trên cõi đời; có bài vì quan-sát tinh-tường, kiến-văn sác thực, làm cho ta hình dung rõ được các cảnh-vật của trời đất và khám phá được tâm tính của người đời; lại có bài mô-tả một cái cảnh-ngộ éo le trong đời thật rạch ròi ; có bài thổ-lộ một mối cảm tình u-ẩn trong lòng thật thiết tha ; có bài thì lời văn bóng bẩy ví-von, âm điệu êm đềm réo rắt, khiến cho người đọc như mắt được trông thấy những bức tranh cảnh đẹp, tai như được nghe thấy một khúc đàn du dương. Bình giảng một bài văn tức là phát biểu cái hay cái đẹp trong bài ấy, nói rõ cái cớ tại sao ta đọc bài ấy lại thấy có hứng thú, để giúp cho người xem văn hiểu rõ được tư-tưởng tình-tự của tác-giả

https://tieulun.hopto.org

và biết thưởng thức chỗ hay chỗ khéo, chỗ tài-tình trong bài văn mà phân biệt được cái hay cái dở, cái đẹp cái xấu vậy.

Mục-đích của khoa bình-giảng là thế. Nay cái phương-pháp phải thế nào? *Giảng* là giải thích sao cho người xem hiểu rõ cái ý nghĩa trong bài văn; *bình* là phê-bình, khen chỗ hay, chê chỗ dở và nói rõ tại sao mà hay mà dở. Trước khi bình thì phải giảng, vì có hiểu thấu ý nghĩa bài văn, biết rõ tư-tưởng tình-tự của tác giả thì mới khen chê được, mà sự khen chê ấy mới đúng. Nếu hiểu sai hay hiểu mập mờ thì sự phê-bình không có giá-trị gì nữa.

Nay muốn hiểu rõ một bài văn phải thế nào? Nhiều khi phải biết *lai-lịch* bài ấy, nghĩa là cái cảnh ngộ, cái duyên cớ nhân đấy mà tác-giả làm ra bài văn. Hoặc trong bài văn tác-giả nói về người nào, cảnh nào hay việc gì thì phải biết qua tiểu-truyện người ấy, vị-chí cảnh ấy hay nguyên-ủy việc ấy thế nào. Bởi vậy nhiều khi phải có một đoạn « *tiểu-dẫn* » để nói rõ những điều ấy.

Lại trong một bài văn có chữ nào, câu nào khó, hoặc điển-tích, hoặc tên người, tên đất, hoặc lời nói bóng, câu ví von, đều phải giải-thích cho rõ. Đó là việc « *chú-thích* ».

Đã dẫn-giải cái nguyên-ủy bài văn và chú-thích các chỗ khó trong bài rồi mới giảng đến ý nghĩa bài ấy. Nay cái phép giảng nên thế nào? Bất-kỳ bài văn nào tác-giả cũng có một *chủ-ý*: hoặc bày tỏ một lý-tưởng gì (văn nghị luận), hoặc giãi bày một tình-tự gì (văn tự tình), hoặc mô-tả một cảnh vật gì (văn tả cảnh), hoặc kể một câu truyện gì (văn tự sự). Vậy ta phải tìm cho ra cái chủ-ý của tác-giả.

Rồi ta xét đến các đoạn mạch trong bài văn, sắp đặt thế nào, tiếp tục làm sao: tức là tìm cái cách « *bố cục* » trong bài văn.

https://tieulun.hopto.org

Đã biết chủ ý của tác-giả, nay xét xem tác-giả viện những lẽ gì, dẫn những chứng gì, hoặc tả những cảnh-sắc gì, nói những tình-tự gì, kể những công việc gì, thuật những sự-trạng gì để đạt được mục-đích của mình. Đó là xét đến cách « *cấu-tứ* » trong bài văn.

Khi đã hiểu rõ ý nghĩa bài văn, ta mới phê-bình. Trong một bài văn có hai phần : một là « ý » tức là tinh-thần, hai là « văn » tức là hình thức. Một bài văn hay, phải đủ cả hai phần ấy. Văn hay mà ý kém là văn không có hồn, tuy đọc lên có vui tai thích miệng mà không bổ ích gi cho thần trí, không cảm động được lòng người. Nhưng ý hay mà văn dở cũng không phải là văn hay vì văn chương khác câu chuyện thường là bởi lời nói có ý nhị có hứng thú. Vậy ta phê bình một bài văn cũng phải xét về hai phương diện ấy.

Về phần « *ý* » thì phải xét mấy điều này : 1° cách lập ý có được quán xuyến, nghĩa là đầu đuôi cắn kíu với nhau, không đến nỗi trước nói một đường sau lạc một nẻo, thành ra lủng-củng không được duy-nhất; 2° cách cấu tứ có được dồi dào, mới mẻ, không đến nỗi khô khan, bã-dả; 3° cách bố cục có được thứ tự phân minh, đoạn mạch liên tiếp, không đến nỗi lộn-xộn rời-rạc. Đó là nói chung về các thể văn. Riêng từng thể thì văn tả cảnh phải xét xem cách mô tả có được đúng cảnh thực không, nét bút có vẻ đậm-đà linh-hoạt không. Văn tự sự thì cách kể chuyện có linh-lợi hoạt-bát không, các vai trong chuyện nói năng cử chỉ có tự nhiên không. Văn nghị luận thì bàn bạc có vỡ vạc gãy gọn không, thuyết lý dẫn chứng có sác-đáng không.

Về phần « *văn* » thì xét xem cách dùng chữ có đúng và khéo không, cách đặt câu có rõ ràng gẫy gọn không, lời văn có chỗ nào bóng-bẩy hoa-mĩ, hơi văn có đoạa nào mạnh-mẽ hùng hồn, giọng văn có vẻ gi

https://tieulun.hopto.org

êm đềm réo rắt. Đó là nói đại cương, chứ cái hay của văn thì mỗi bài một cách, không thể nào nói siết được. Vì « văn » là do ở biệt tài của mỗi nhà. Cùng một ý ấy, cùng một tình ấy, mà mỗi nhà diễn giải ra một cách : tài viết văn của mỗi nhà mỗi khác, nên cái hay của văn cũng thiên hình vạn trạng. Miễn là khi ta phê bình, phải nhận rõ các điều đặc-sắc trong văn mà dẫn giải cái hay ấy ra.

Nói tóm lại, việc bình giảng một bài văn phải theo thứ-tự này :

1° Dẫn giải cái lai-lịch bài văn;
2° Chú thích các chỗ khó hiểu;
3° Giảng giải các ý tứ bài văn;
4° Phê bình cái hay cái dở trong bài văn.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Bài viếng cụ nghè Vân-Đình Dương-Khuê

Bác Dương *thôi đã thôi rồi,*
Nước mây man mác ngùi ngùi lòng ta.
Nhớ từ thủa (thuở) *đăng-khoa* ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau.
Kính yêu từ trước đến sau,
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời.
Cũng có lúc cùng (chơi) *nơi dặm khách,*
Tiếng suối nghe róc-rách lưng đèo;
Có khi từng gác cheo-leo,
Khúc vui con hát lựa chiều *cầm xoang.*
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,
Chén *quỳnh-tương* ăm-ắp bầu xuân;
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao *đông-bích điển-phần* trước sau.
Buổi *dương-cửu* cùng nhau hoạn-nạn,
Miếng *đầu-thăng* chẳng dám *tham trời* (1).
Tôi già bác cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế thời thôi mới là.
Đường đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm, gặp bác một lần;
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh-thần chưa can.
Tuổi tôi kể còn hơn tuổi bác,
Mà tôi đau trước bác mấy ngày.
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe tôi bỗng chân tay rụng rời !
Ai chả biết chán đời là phải,
Vội vàng chi đã mải lên tiên !
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua, không phải không tiền không mua.

---

(1) Hai câu này có bản chép :
Buổi ly-loạn gặp dâu cơ-số,
Phận đầu-thăng *ai có* tham trời.

https://tieulun.hopto.org

Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa?
Giường kia treo những hững hờ,
Đàn kia gẩy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn !
Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,
Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương (1).
Tuổi già *hạt lệ như sương,*
Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan.

NGUYỄN-KHUYẾN (Tam-Nguyên Yên-Đổ)

Tiểu-dẫn. — Cụ nghè Vân-Đình, húy là Dương-Khuê, người làng Vân-Đình, phủ Ứng-hòa, tỉnh Hà đông, đỗ tiến-sĩ đời Tự-Đức, làm quan đến Thượng-thư, cũng là một bậc hay nôm. Cụ là bạn học với cụ Yên-Đổ, hai người chơi với nhau thân lắm.

Chú-thích. — *Thôi đã thôi rồi* : Ý nói đã mất rồi, không sao lấy lại được nữa. — *Nước mây man mác ngùi ngùi lòng ta* : Trông thấy cái cảnh nước chảy mây bay là những vật đã đi thời không trở lại nữa, lại nghĩ đến nỗi bạn mất mà trong lòng buồn rầu không sao rứt được. — *Đăng khoa* : đi thi đỗ. — *Nơi dặm khách* (dặm = quãng đường dài ; khách=người ngoài : người khách, — xa chỗ quê-hương mình : đất khách) : chỗ xa lạ. — *Cầm xoang* (xoang = bài đàn) : đánh trống chầu để điểm câu hát cho hợp với dịp đàn khổ phách. — *Quỳnh tương* : quỳnh là ngọc quỳnh làm chén uống rượu ; tương là rượu ngon. — *Đông-bích điển phần* 東壁典墳 : sách vở cũ chứa ở nơi vách phía đông ; ý nói thơ văn sách vở cũ. — *Giương cửu* 陽九 : Phép tính số thái-ất để biết trước việc đời biến đổi về sau, cứ tính 456 năm là một hội dương-cửu ; dương-cửu là số lẻ, là số dương cùng cực ; hội dương-cửu là hội tai-ách ; buổi dương-cửu là lúc loạn lạc. — *Đầu thăng* :

---

(1) Có bản chép :
Tôi *chẳng* thương *dẫu dữ* nào thương.

https://tieulun.hopto.org

đầu là đấu, thăng là vực đấu, đồ dùng để đong thóc gạo ; xưa lương các quan phát bằng thóc gạo, nên đầu thăng là nói bổng-lộc.— *Tham trời* : tham của trời.— *Giường kia treo những hững hờ* : Xưa bên Tàu có ông Từ-Trĩ chơi với ông Trần-Phồn, ông này có một cái giường, lúc thường treo lên, chỉ khi nào bạn đến mới lấy xuống mời ngồi. Sau bạn chết, ông Phồn không lấy giường xuống nữa.— *Đàn kia gẩy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn* : Đời Xuân-thu bên Tàu có ông Bá-Nha gẩy đàn hay, lại gặp một người sành nghe đàn là Chung-tử-Kỳ, lấy nhau làm tri-âm ; san ông Kỳ chết, ông Nha cắt dây đàn không gẩy nữa nói : trong thiên hạ không ai nghe được đàn ta nữa. — *Hạt lệ như sương* : hạt lệ là nước mắt ; ý nói người già thì nước mắt ít như giọt sương thưa thớt.

Giảng nghĩa.— Bài văn này là bài cụ Yên-Đổ làm để viếng một người bạn thân là cụ nghè Vân-Đình. Cụ Yên-Đổ với cụ Vân-Đình, hai người vừa là bạn đồng-học, lại vừa là bạn đồng-liêu, (1), quen biết chơi bời với nhau từ lúc trẻ đến lúc già, tình thân ái thật là mật thiết. Nay bỗng nghe tin bạn mất, trong lòng bùi ngùi thương nhớ, mới viết ra mấy câu này để bày tỏ nỗi lòng.

Bài này chia ra làm ba đoạn.

Hai câu đầu là hai câu *mở bài*, tác-giả nói cái nỗi ngảo-ngán khi nghe tin bạn mất. Trong đoạn *thứ nhất* (tự câu 3 đến câu 18), tác-giả nhắc lại tình đi lại của hai người từ trước. Từ khi được biết nhau, tâm đầu ý hợp, kính trọng yêu mến nhau ; tuy hai người là đôi bạn trai mà sự gặp gỡ, tình quyến luyến không khác gì «duyên trời» xui lên. Nào khi cùng nhau đi chơi những nơi núi non phong cảnh đẹp (hai câu 7, 8), nào khi cùng nhau đến nhà ả-đào nghe hát (hai câu 9, 10) ; có khi cùng nhau uống rượu (hai câu 11, 12), có khi cùng nhau đọc sách bàn văn

---

1) Cùng làm quan với nhau.

https://tieulun.hopto.org

(hai câu 13, 14). Kịp đến khi tuổi đã già, gặp buổi loạn, thì hai người cùng cáo quan về nghỉ (4 câu 15 - 18).

Trong *đoạn thứ nhì* (tự câu 19 đến câu 26), tác-giả nói đến việc bạn mất. Nghe thấy tin ấy lấy làm kinh ngạc là vì trước đấy ba năm, được gặp bạn một lần, còn thấy bạn khỏe mạnh như thường ; mình lại nhiều tuổi hơn bạn mà bị đau trước bạn : thế mà thốt nhiên nghe tin bạn mất thật là một sự chẳng ngờ.

Đoạn thứ ba (tự câu 27 đến câu 34) tả cái tình thương nhớ bạn. Đã đành rằng cuộc sống đã đáng chán thì sự chết cũng là phải, nhưng lúc sống đã cùng nhau thì sao lúc chết không đợi nhau. Nay người bạn hiền đã mất rồi, thì rượu không muốn uống nữa, vì không có ai cùng uống cho vui ; thơ không muốn viết nữa vì không có ai hiểu tâm-sự mình mà đưa ; đàn không buồn gẩy nữa vì không có người bạn tri-âm mà cái giường xưa kia bạn đến chơi ngồi thì từ nay đành cứ treo lên mãi.

Tác giả kết lại bốn câu rằng sự sống chết đã có mệnh trời, dù than khóc cũng không thể lấy lại được, nay thương bạn chỉ lấy sự nhớ bạn làm thương, chứ không bắt chước thói thường khóc lóc chứa chan làm gì.

Phê bình. — Người ta ở trên đời, dễ không có tinh gì êm đềm bằng tình bè bạn mà không có gì quí bằng một người bạn thân. Cụ Yên-Đổ nhân mất một người bạn thân, bọc-bạch tình thương nhớ bạn trong mấy câu này, thật là thành thực tự nhiên, tả rõ được cái tình chơi bời cùng người bạn bút nghiên, cái lòng thương tiếc một người bạn thơ văn, giọng không ai oán mà cảm động, lời không sầu thảm mà thiết-tha, rõ ra khẩu khí của một bậc thi-nhân quân-tử.

Cách dùng chữ đặt câu thật là khéo: những tiếng rắp đôi (*man mác, ngùi ngùi*), những chữ trùng điệp *thôi* đã *thôi* rồi, tôi *già* bác cũng *già*, biết *thôi*, *thôi* thế thì (*thôi*, *không* mua *không* phải *không* tiền *không* mua, *đưa ai ai*

https://tieulun.hopto.org

biết mà *đưa*, bác *chẳng ở* dẫu van *chẳng ở*, tôi tuy *thương* lấy nhớ làm *thương*) vừa tả được cái tình bùi ngùi không rứt, vừa làm cho văn có giọng âm thầm réo rắt. Lại những tiếng trạng-tự khéo lựa chọn như *róc rách, cheo leo, ăm ắp, rụng rời, hững hờ, ngẩn ngơ*, thật là hình dung rõ được các sự vật, các tình ý, mà làm cho câu văn được khởi sắc thêm.

Bài này làm theo điệu song thất lục bát, tức là điệu « ngâm », thật hợp với tình buồn rầu của tác giả muốn tả ra.

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

https://tieulun.hopto.org

MỘT NHÀ ĐẠI VĂN-HÀO ĂNG-LÊ

WILLIAM SHAKESPEARE

William Shakespeare (1) sinh năm 1564 tại thành-phố Stratford bên Ăng-lê. Bấy giờ vào hồi bà vua Elizabeth trị vì là một thời đại rất vẻ vang trong lịch-sử nước Ăng-lê. Những văn thơ và kịch-bản của ông viết ra thật là những áng văn-chương kiệt-tác trong văn học sử Ắng-lê ; nếu ai không đọc qua thì không thể hiểu thấu được cái hay về câu văn, cái hay về ý nghĩa và cái hay về âm-điệu của những văn tuyệt-bút ấy.

Chỉ lạ có một điều là thời bấy giờ không ai chép rõ lịch-sử của ông, cho nên ngày nay chúng ta không thể biết được nhiều những dật-sự của ông như của các bực vĩ-nhân khác.

Chính cái ngày sinh ông cũng chưa thể biết đích là ngày nào, các nhà viết văn về sau chỉ có thể đoán định vào ngày 13 tháng tư tây đó thôi. Cái nhà ông sinh trưởng hồi bé cũng hãy còn lưu lại đến bây giờ ; nhưng trải mấy trăm năm nay, vật đổi sao dời, nó đã bị thay khác đi nhiều lắm.

Stratford là một xứ rất sinh đẹp ở giữa nước Ăng-lê, đất tốt nước lành, có giòng sông Avon chẩy quanh co khắp trong xứ ; cho nên người ta thường gọi là Stratford-ton Avon (Stratford trên sông Avon). Gần đây lại có những thành quách cũ mà hồi xưa nhiều tay võ-sĩ trứ danh trú ngụ tại đấy.

---

(1) Đọc là Uy-liêm Sac-Si-Pia

https://tieulun.hopto.org

Người cha sinh ra nhà văn-hào này thuở đó là người làm ruộng kiêm nghề buôn bán giàu có. Khi lên bẩy tuổi, ông đi học tại trường trong làng. Trước khi ông vào trường ông cũng đã học ở nhà được ít sách vở in theo lối cũ kỹ ; vì hồi xưa chưa chế được thứ giấy tốt, nên sách vở phần nhiều in chữ vào thứ gia mỏng hoặc thứ gỗ cưa mỏng như ta dùng thứ bảng đá bây giờ.

Học ở trong trường được sáu năm thì cảnh nhà ông bị xa xút, ông phải về làm giúp việc cho người cha Ông học ở trong nhà trường được những gì thì chúng ta không thể biết rõ : nhưng cứ xem những văn chương của ông, thì hình như ông biết cả chữ Grec và chữ Latin nữa, vì các con trẻ học ở nhà trường thời bấy giờ đều bị bắt buộc phải học hai thứ chữ ấy.

Có một việc chắc thực là : sau khi ông thôi học ở nhà trường, ông vẫn chuyên tâm tự học mãi. Tuy ông cũng học ở sách vở, nhưng phần nhiều ông còn học ở trời đất muôn vật nữa. Nào những núi cao rừng rậm, nào những nước biếc non xanh ; phàm những sự tai nghe mắt thấy đều là những bài học rất hay, làm cho ông phải ngẫm nghĩ suy xét. Cái vũ-trụ này là cái trường học rất lớn cho ông. Cứ xem những kịch bản của ông, chúng ta thấy có nhiều chỗ ông tả những tình-tình và cử chỉ của những người trong truyện đúng hệt như những sự hành-vi của ông hồi sinh thời, không khác gì ông tự tả cái sinh hoạt của ông vậy.

Hồi thuở nhỏ, ông thích nghe những truyện về các trận đánh giặc về đời cổ ; cho nên cũng nhờ đấy mà về sau ông viết được mấy vở tuồng về lịch-sử rất có giá-trị, khiến cho cái danh tiếng của ông đã lẫy lừng khắp các xứ bên Âu-châu.

Ông thích ở ngoài rừng ngoài nội, ông thích ngao du ở trên núi trên đồi. Bao nhiêu những vẻ đẹp về sinh của vũ-trụ đã thu thập cả vào trong tâm não của ông, khiến ông đã phát ra được những nhời văn như thêu như vẽ như gấm như hoa. Bao nhiêu những cảnh đẹp đẽ ở trong vở tuồng As YOU LIKE IT « *như ông thích nó* » của ông đều

https://tieulun.hopto.org

lấy cảnh ở trong rừng Arden gần thành phố Stratford là nơi ông sinh trưởng thời bấy giờ.

Ông lại thích về thể thao lắm. Đá ban, lội nước, bơi thuyền, bắn tên và đi săn đều là những việc sở thích của ông. Chính trong một vở kịch COMÉDY OF ERRORS « *Nhầm lẫn buồn cười* » ông có nói đến cái nghề đá ban (football); và trong vở kịch JULIUS CAESAR « *Giu-liết Si-da* », ông đã tả ra một đoạn văn rất khéo về một trận bơi thi của hai người, Caesar và Cassius. (1)

Có lẽ người cha cũng tinh cờ mà phân định cái sự-nghiệp cho ông ; vì rằng đương hồi người cha làm đốc-lý ở thành phố Stratford thì có một bọn con hát đến diễn kịch lần đầu tiên, và chắc là ông đốc-lý cũng ưng thuận thì bọn con hát mới được phép đến hát tại thành phố ấy. Cũng vì bọn con hát ấy mà ông mới nẩy ra cái trí khôn để viết ra biết bao nhiêu những kịch bản rất có danh tiếng về sau.

Khi lên mười chín tuổi, ông lấy vợ tên là Anne Hathaway. Ông soạn và diễn kịch tại thành phố ông ở được ít lâu, thì ông phải lìa nhà và đem vợ con đi Luân-đôn, (kinh đô nước Ăng-lê) để kiếm ăn qua ngày. Từ đấy ông ở luôn tại kinh đô ấy, ban đầu đóng vai hát phụ, dần dần ông nhẩy lên làm kép nhứt trong các rạp hát.

Có một điều đáng chú ý là : trong khi làm ăn vất vả, nếu được chút thì giờ nhàn hạ, ông vẫn chăm học không ngơi. Ông tập viết văn, ông viết vở tuồng và ông lo sửa sang nghề diễn kịch. Chẳng bao lâu, văn ông đã lừng lẫy khắp mọi nơi. Khi ông đã chung phần để lập tại kinh-đô Luân-đôn một cái nhà hát mới tên gọi The Globe « Quả Địa cầu », những kịch bản của ông đã được công chúng hoan nghênh lắm rồi.

Ông có tài khéo lựa chọn những việc trong lịch sử nước Ăng-lê, những việc to tát trong triều-đình, những

(1) Đọc là Si-da và Ca-siu

https://tieulun.hopto.org

công trạng của người trong nước và những phong cảnh rất xinh đẹp ở ngoài rừng rgoài nội để miêu tả thành những vở kịch xuất sắc, khiến cho cái tên của ông sống đời đời và đứng đầu các nhà văn hào khác của nước Ăng-lê.

Đến khi ông già, ông lại về ở chỗ quê quán ông, khi đó ông đã có ruộng đất lớn lắm. Ông mất năm 1616, hưởng thọ được năm mươi hai tuổi.

Những kịch bản của ông (1) đã làm qui củ cho nền

---

(1) Những kịch bản của ông hiện có nhiều bản dịch ra tiếng các nước, và diễn ở các rạp hát bên Âu và bên Mỹ. Nay xin kể những tên các kịch bản có tiếng của ông như sau này :

1·— Julius Caesar	Giu-liết Si-da (tên một ông đại tướng nước La-mã)
2·— As you like it	Như ông thích nó.
3·— Midsummer Night's Dream	Giấc mộng đêm hè.
4·— The Tempest	Trận bão to.
5·— Twelfth Night	Tối thứ mười-hai
6·— Comedy of Errors	Nhầm lẫn buồn cười.
7·— Merchant of Venice	Người buôn bán ở thành Venice
8·— Much ado about Nothing	Rộn-rịp không đâu.
9·— Macbeth	(Tên một ông công tước ở xứ Scotland, Ăng-lê)
10·— King Lear	(Tên một ông vua nước Ăng-lê)
11·— Hamlet	(Tên một ông thái-tử nước Đan-mạch)
12·— King John	(Tên một ông vua nước Ăng-lê)
13·— Timon of Athens	Timon, công tước nước Athens
14·— The Tarming of the Shrew	Thuần phục một người đàn bà hung tợn.
15·— King Henry the Fourth	Vua Henry thứ Tư
16·— King Henry the Fifth	Vua Henry thứ Năm
17·— King Henry the Eighth	Vua Henry thứ Tám
18·— Richard the Second	Vua Richard thứ Hai
19·— Richard the Third	Vua Richard thứ Ba
20·— Othello	(Tên người)
21·— Coriolanus	(— —)
22·— Romeo and Juliet	(— —)

https://tieulun.hopto.org

văn chương Ăng-lê về sau. Hầu hết các người viết văn Ăng-lê đều chịu ảnh hưởng, hoặc ít, hoặc nhiều, ở cái văn chương của ông. Chính những bài diễn thuyết hùng hồn và diễm lệ của các nhà chính trị Ăng-lê đều mượn ở những văn khí và văn điệu của ông cả. Cho nên có người nói rằng: những kịch bản của Shakespeare cũng ví như một cái rừng tối cổ, lúc nào cũng có những cây cối um tùm để cho người đời sau vào đấy mà chặt mà dùng mãi mãi.

Thật là một bực thiên-tài ít có.

* *

Sau đây xin trích dịch một đoạn trong vở kịch lịch-sử JULIUS CAESAR, để các độc-giả biết qua cái văn chương của ông ra sao.

Julius Caesar là một vở bi-kịch về lịch sử. Vai chính trong vở kịch này là một ông đại tướng tên gọi *Julius Caesar*. Ông này sinh năm 100 trước Thiên-chúa giáng sinh ở nước La-mã. Lúc bấy giờ La-mã đương theo cái chính thể cộng hòa và đương ở vào hồi toàn thịnh, những thuộc địa của La mã đã chiếm quá nửa Âu châu.

Julius Caesar là một đại tướng có tài đánh giặc và có tài chánh trị. Những công đánh trận của ông rất nhiều, hầu hết các nước lân cận La-mã đều bị vào tay ông cả. Những việc chính trị của ông lại to tát lắm. Ông có cái chí muốn thâu phục hết cả các nước trong thế giới. Cái mục đích thứ nhứt của ông là muốn làm cho các hạng người trong nước đều được bình quyền cả, dù là dân nước La-mã hay là dân các thuộc-địa cũng vậy. Ông lại muốn cho các chủng tộc trong thế giới được hỗn hợp lại để làm thành một nước rất lớn, mà La-mã giữ cái chức trách là bá chủ vậy. Ông có cái ý tưởng về bình đẳng và bác ái như thế, cho nên ông cho cả những người ở thuộc

1) Chữ pháp là Jules César.

https://tieulun.hopto.org

địa và các con cháu những người đã bị rô-lệ được làm một chân nghị viên trong thượng nghị-viện. Những việc làm mới lạ của ông đã làm mất lòng biết bao nhiêu người, họ đã công nhiên đứng ra phản đối ông.

Khi ông đã có đủ quyền bính trong tay, và thấy có nhiều đảng phản đối ông, ông lại dùng cái thủ-đoạn chuyên-chế. Tuy không có cái danh-nghĩa là một ông vua, kỳ thực ông đã là chúa-tể của nước La mã lúc bấy giờ. Những người cừu địch ông lúc nào cũng mưu để hại ông. Họ cho rằng vì ông làm mất các quyền tự do của nước cộng hòa La-mã và ông có ý muốn lên ngôi hoàng đế, nên họ ngấm ngầm lập cách để lấy mạng ông.

Ngày 15 tháng ba tây trước kỷ-nguyên 44 năm là ngày thượng nghị-viện nước La-mã họp hội đồng và tức là cái ngày có hơn bầy mươi người mưu phản, đứng đầu có hai người tên là *Cassius* và *Brutus*, quần nhau lại định giết ông. Khi ông vào thượng nghị-viện vừa ngồi yên vị trên ghế hội đồng thì bọn cừu địch quây quần lại gần mình ông, và giả vờ dưng một tờ kẩm. Một người nổi hiệu, cả bọn đều rút giáo mác ra chen lấy ông. Khi ấy ông chực chống cự lại, nhưng chợt thấy một người mà ông vốn phải chiều chuộng xưa nay tên là Brutus cũng ở trong bọn ấy, ông liền kêu lên một tiếng để nhiếc mắng rằng: « Et tu Brute ! » (cả mày nữa à, Brutus!) rồi ông phủ cái áo lên mặt ông và đành ngồi yên cho mọi người đâm ông cho đến chết mà không chống cự gì nữa,

Ta đọc chuyện đến đấy không thể không vì nước La-mã hồi bấy giờ mà phải thở dài ít cái. Dân La-mã đã giết mất nhiều người tài giỏi của họ, và cắt đứt nửa chừng những sự nghiệp to nhớn của những người ấy; nhưng đáng tiếc nhất là họ giết mất một bực đại anh hùng như Julius Caesar. Sự nghiệp của ông tuy bỏ giở nửa chừng, nhưng những chính sách của ông thật mở được một con đường rộng cho các nhà chính-trị theo sau

https://tieulun.hopto.org

Đoạn văn trích ở dưới này tức là những nhời biện luận của hai người tên là BRUTUS (1) và ANTONY (2) đã thay phiên nhau ra nói trước mặt mọi người công dân La mã (3): Brutus là kẻ cừu địch của CAESAR (4), còn Antony là bạn của Caesar. Cả hai anh chàng cùng khéo nói làm sao !

Đương lúc công chúng còn huyên náo và tấm tức không yên, kẻ thương Caesar có, kẻ ghét Caesar có ; chàng Brutus ta nhẩy phắt lên đài diễn thuyết, dùng những nhời văn ngắn ngủi, hùng hồn và cảm động. để phủ ủy lòng dân, tự chữa tội cho mình, để thoát thân khỏi nạn. Ta đọc đến đoạn văn này hình như thấy ở trước mắt một người đương đứng khoa tay vỗ ngực, miệng thốt ra những tiếng bổng tiếng trầm, hết sức bình sinh để biện bạch lẽ phải lẽ trái trong lúc nguy hiểm như một sợi tóc kéo ngàn cân vậy.

Còn chàng Antony thì cứ việc thỏ thẻ những nhời nói thâm trầm nham hiểm, để gợi dần cái lòng thương sót của quốc-dân. Anh ta không vội vàng, không nóng nẩy, cứ từ từ mà tiến mãi, cho đến khi thu được sự thắng lợi hoàn toàn.

Cái hay của những đoạn văn này về âm điệu, về ý nghĩa và về khí phách không sao tả ra cho hết được. Vậy xin dịch lấy đại ý, ai biết tiếng ăng-lê muốn nghiên cứu thêm thì xin mua cuốn Julius Caesar ở các hiệu sách tây đều có bán cả.

---

1) Trong một đoạn kịch in ở sau này dịch là Bút-Tô.
2) — — — An-Tôn.
3) Dân nước cộng hòa gọi là công-dân, như tiếng Pháp gọi là *Citoyen*, tiếng Ăng-lê là *Citizen*.
4 Trong một đoạn kịch in ở sau này dịch là Si-da.

https://tieulun.hopto.org

Julius Caesar

Hồi thứ III. Cảnh thứ 2.

CẢNH : *Tại một nhà hội-đồng nước La-mã, sau khi Si-da bị hại, có nhiều người quần tụ và huyên náo.*

Bút-tô lên đài diễn thuyết.

NGƯỜI CÔNG-DÂN THỨ 3 (1) NÓI : Ông Bút-tô đã lên đài kia, lặng im !

BÚT-TÔ : Xin cứ nhẫn nại cho đến cuối cùng. Hỡi người La-mã, người cùng nước, và người bạn thân của ta ơi ! Xin nghe những nguyên cớ của tôi đây ; nhưng phải nín lặng để mà nghe cho rõ ; xin tin cái danh dự của tôi đây ; nhưng phải quí trọng cái danh dự của tôi, để mà tin cho chắc : xin lấy trí tuệ mà xét đoán tôi ; nhưng phải tỉnh ngộ ngũ quan của các ngươi, để mà xét đoán cho tinh tường. Nếu ở trong cái nghị trường này có ai là người bạn thân của Si-da, tôi xin nói cho người ấy biết rằng : Bút-tô này yêu quí Si-da không kém gì người ấy yêu quí Si-da lắm. Nếu người ấy hỏi vặn lại tự sao Bút-tô dám nổi lên hại Si-da, thì đây là câu trả lời của tôi.— Không phải là tôi yêu Si-da kém (kém người ấy), nhưng mà tôi yêu nước La-mã hơn (hơn người ấy). Các ngươi muốn Si-da sống, để chết cả toàn dân tôi tớ ; hơn là Si-da chết, để sống cả toàn dân tự do chăng ? Nếu Si-da thương tôi, tôi đây vì ông mà khóc, nếu ông gặp sự tốt lành, tôi đây vì ông mà vui mừng ; nếu ông can đảm, tôi đây qui trọng ông ; nhưng nếu ông có dã-tâm, tôi đây đâm chết ông. Vậy thì tôi có nước mắt, cho cái lòng thương của ông ; vui mừng, cho cái sự tốt lành của ông ; kính trọng, cho cái sự can đảm của ông ; và cái chết, để đền bù cho cái dã-tâm của ông. Xin hỏi ở đây có ai hèn hạ đến nỗi bằng lòng làm kẻ nô-lệ ?

---

1) Sẽ viết tắt là C. D. 3

https://tieulun.hopto.org

Nếu có ai, nói ra, đối với người ấy tôi xin đắc tội. Ở đây có ai khốn nạn đến nỗi không muốn làm dân La-mã ? Nếu có ai, nói ra, đối với người ấy tôi xin đắc tội. Ở đây có ai đê tiện đến nỗi không thương nước mình ? Nếu có ai, nói ra, đối với người ấy tôi xin đắc tội. Tôi xin tạm nghỉ để đợi câu trả lời.

Các C. D. : Không, Bút-tô, Không có ai.

Bút-tô : Vậy thì tôi không đắc tội với ai sốt. Tôi đã sử với Si-da cũng không hơn gì các ngươi sẽ sử với Bút-tô này. Cái nguyên do ông bị hại sẽ ghi chép vào trong cung điện riêng của nước La-mã ; cái danh dự của ông sẽ không giảm bớt chút nào, vì ông thật đã sứng đáng ; sự can phạm của ông sẽ không trừng trị nữa, vì ông đã lấy cái chết mà đền bù rồi.

(*Nói đến đây thì bọn An-tôn đem cái thi-hài của Si-da vào*).

Này đây là cái thi thể của ổng, mà An-tôn đã thương sót tới. Anh An tôn, anh tuy không nhúng tay vào việc ông bị hại, anh sẽ được hưởng cái sự lợi ích sau khi ông chết, là cái quyền trị nước ; cái quyền ấy trong các ngươi đây có ai sẽ không được chăng ? Tôi xin từ biệt các ngươi bằng một câu này : — Tôi đã vì nước La-mã mà đâm chết một người yêu quí của tôi ; thì đến khi nước tôi có cần đến mạnh tôi, tôi cũng xin lấy mũi dao ấy mà tự đâm tôi chết.

Các C. D. : Sống, Bút-tô, cứ sống mà !

C. D. 1 : Đưa ông về nhà bằng một bài ca khải-hoàn.

C. D. 2 : Lập tượng đồng cho ông.

C. D. 3 : Để cho ông thay chân Si-da.

C. D. 4 : Những chức phận của Si-da nay xin ân thưởng cho Bút-tô.

C, D. 1 : Chúng ta sẽ hoan-hô mà đưa ông về nhà.

Bút-tô : Người cùng nước của ta ơi !

https://tieulun.hopto.org

C. D. 2 ; Ai nấy lặng im ! Bút-tô nói kia !

C. D. 1 : Yên đi, kìa !

BÚT-TÔ : Xin các ngươi để một mình tôi đi khỏi chốn nghị-trường này, và xin vì tôi mà ở cả lại đây với An tôn ; các ngươi nên tôn kính cái thi-hài của Si-da và tôn kính những lời nói của An-tôn, mục đích cốt để làm thêm vinh dự cho Si-da. Chúng ta nên cho phép An-tôn được nói. Tôi chỉ yêu cầu các ngươi, trừ một mình tôi ra, chớ có một ai ra khỏi, để mà nghe An-tôn nói năng ra sao.

Bút-tô ra khỏi

C. D. 1 : Ở lại, kìa ! Để chúng la nghe An-tôn diễn thuyết.

C. D. 3 : Để ông đi lên đàn diễn thuyết : chúng ta sẽ nghe ổng nói.— Ông An-tôn đáng kính ơi, ông đi lên đi.

AN-TÔN : Nhờ có Bút-tô giới thiệu, nên tôi mới được ra mắt các ngài ở chỗ này.

C. D. 4 : Ông nói cái gì về Bút-tô dấy ?

C. D. 3 : Ông nói vì có Bút tô giới thiệu, nên ổng được ra mắt tất cả chúng ta ở đây.

C. D. 4 : Muốn tốt thì ổng đừng nên nói sâm phạm đến Bút-tô ở đây.

C. D. 1 : Si-da này thật là một người cường bạo.

C. D. 3 : Phải, đúng lắm rồi. Chúng ta thật là may mắn ; nước La-mã đã trừ bớt được một người tàn hạo.

C. D. 2 : Yên đi, để chúng ta thử nghe An-tôn có thể nói được những gì.

AN-TÔN : Thưa các ngài là người La-mã lương hiện.

CÁC C. D. : Yên cả, kìa ! Để chúng ta nghe ổng nói.

AN-TÔN : Các chúng bạn, các người La-mã, các người cùng nước, xin lắng tai mà nghe tôi nói đây ; tôi đến để lo việc tống táng cho Si-da, chớ không phải đến để ngợi khen ổng. Sự xấu của người đời thì sau khi chết vẫn còn ghi nhớ mãi mãi ; chớ sự tốt thì thường quên

https://tieulun.hopto.org

lũng đi mà cùng xương thịt cùng tiêu tán ; ấy cái thân phận của Si-da tức cũng vậy đó. Ông Bút-tô đáng qui kia vừa nói cho các ngài biết Si-da có dã-tâm ; nếu quả như vậy, thì thật là một cái lỗi rất to ; mà Si-da đã đành chịu tội một cách rất thảm thiết đó.

Được nhờ giới thiệu của Bút tô, và của cả bọn họ (vì Bút-tô là một người đáng kính, và tất cả bọn họ đều là người đáng kính), tôi nay đến đây để nói về việc tống táng Si-da. Ông vốn là bạn tôi, ở với tôi rất trung thành và chính trực : thế mà Bút-tô nói ông có dã-tâm ; thì Bút-tô thật là người đáng kính (*có ý nói mỉa*). Ông đi đánh trận đã bắt về La-mã được nhiều tù binh để lấy tiền chuộc cho đầy quốc khố : có phải vậy là Si-da có dã-tâm chăng ? Mỗi khi trông thấy những kẻ nghèo khó kêu gào, thì Si-da lại khóc nức khóc nở ; người có dã-tâm, đâu lại có nhiều nước mắt nhiều tình cảm như thế ! Vậy mà Bút-tô nói ông có dã tâm ; thì Bút-tô thật là một người đáng kính. Các ngài đã thấy rõ : trong ngày lễ thần Lupercus kia, tôi đã ba lần đem cái mão vua dưng ông (xin lên ngôi hoàng-đế, thì ba lần ông đều từ chối. Như thế có phải là có dã tâm chăng ? Vậy mà Bút-tô nói ổng có dã tâm ; thì, thật rồi, Bút-tô là một người đáng kính. Tôi không nói để phản đối những lời của Bút-tô đã nói, nhưng đây tôi nói ra những sự mà tôi đã biết rõ đó thôi. Cũng có nhiều cớ, khiến các ngài đã từng yêu mến Si-da ; vậy thì nay vì cớ gì bắt buộc các ngài đừng thương sót đến ổng ? Chao ôi, sự phán đoán công bình ! Mi đã tếch lên rừng, biến thành những loài dã thú cả rồi ! Người ta đã mất cái trí suy xét đi rồi ! Xin các ngài tha thứ cho tôi ; quả tim tôi đã theo với Si-da cùng vào trong quan tài kia rồi, vậy cho phép tôi tạm nghỉ nói, để nó sẽ trở lại với tôi.

C. D. 1 : Tôi tưởng, ổng nói cũng có nhiều lẽ phải.

C. D. 2 : Nếu mi xét việc này cho công bình, Si-da thật quả đã bị hại oan.

https://tieulun.hopto.org

C. D. 3 ; Thật vậy ư, các ngài ? Tôi sợ sẽ sẩy có sự cướp ngôi của ổng.

C. D 4 : Mi có nghe rõ những lời của An-tôn chăng ? Si-da không muốn lên ngôi hoàng-đế kia mà ; vậy thì đích thực, ổng không có dã-tâm.

C. D. 1 ; Nếu quả có như vậy, bọn họ sẽ chịu trọng phạt.

C. D. 2 : Tội nghiệp chưa ! Mắt ổng vẫn đỏ như lửa và vẫn khóc kia.

C. D. 3 : Trong nước La-mã không có một người nào đáng quí trọng bằng An-tôn.

C. D. 4 : Này, lặng im mà nghe An-tôn, ổng lại bắt đầu nói nữa kia.

AN-TÔN : Mới hôm qua đây, lời nói của Si-da có thể chống cự với toàn thế-giới, đến bây giờ thì than ôi, ông nằm chết đây kia, không có một ai, thậm chí không có kẻ nghèo hèn nào thèm đến kính lễ ổng nữa. Thưa các ngài ! Nếu tôi có ý khêu gợi những tâm trí của các ngài thành hỗn loạn và bạo ngược, tôi phải làm hại đến Bút-tô, làm hại đến Cát-suy, những ông ấy, các ngài đã biết cả, đều là những người đáng kính : nhưng tôi không muốn làm hại đến các ông ấy : chẳng thà tôi làm hại kẻ chết, làm hại thân tôi, và các ngài đây, còn hơn là tôi làm hại những bực người đáng qui ấy. Đây có bức thư viết vào thứ giấy làm bằng da, trong có dấu chữ của Si-da, mà tôi đã tìm được trong một cái buồng kín của ông ; bức thơ này tức là những nhời di-chúc của ổng. Để cho các bình dân nghe bức chúc thư của ổng, (nhưng tôi xin lỗi các ngài, tôi không có ý đọc lên làm gì) để cho ai nấy sẽ lại gần mà thương sót đến những vết thương của ổng, chấm những khăn tay vào vết máu linh thiêng của ổng ; xin lấy sợi tóc của ổng làm kỷ niệm ; và, khi chết, sẽ viết nó vào chúc-thư của họ, lưu truyền lại, làm của quí đời đời, cho con cháu về sau.

https://tieulun.hopto.org

C. D. 4: Chúng tôi muốn nghe bức chúc thư ấy. Đọc lên, An-tôn.

Các C. D : Chúc thư ! Chúc thư ! chúng tôi muốn nghe bức chúc thư của Si-da !

An-tôn : Xin cứ nhẫn nại, các bạn tốt ơi ! Tôi không thể đọc lên được, vì tôi nghĩ không nên để cho các ngài biết rằng Si-da yêu mến các ngài đến chừng nào. Các ngài không phải là loài gỗ, các ngài không phải là loài đá : các ngài là loài người kia mà ; đã là loài người thì phải có tình cảm, cho nên nếu các ngài nghe được bức chúc thư của Si da, nó sẽ làm cho các ngài nóng tiết hóa rồ mất. Phải lắm, các ngài không nên biết các ngài là người kế tự của ổng. Nếu vạn nhứt mà các ngài biết được, thì, chao ôi, cái kết quả sẽ thành ra thế nào đây !

C. D 4 ; Đọc chúc-thư lên, An-tôn ! Chúng tôi muốn nghe lắm, ông phải đọc cho chúng tôi nghe Chúc-thư của Si-da kia mà !

An-tôn : các ngài có chịu nhẫn nại chăng ? Các ngài có chịu ở chờ một chốc nữa chăng ? Tôi tự nghĩ đã quá lạm mà đem việc ấy nói với các ngài. Tôi sợ, tôi đã sâm phạm đến những người đáng qui, những giáo mác của họ đã đâm chết Si-da kia ; tôi thật sợ lắm.

C D. 4 : Những người đáng qui à ! Họ là quân nghịch tặc !

Các C. D. Chúc-thư ! Chúc-thư mà !

C. D. 2 : Họ là bọn hung ác ! Bọn giết người ! Chúc-thư ! Đọc chúc thư lên !

An-tôn : Thế ra các ngài bắt buộc tôi đọc chúc - thư, phải không ? Vậy thì các ngài lại quây quần chung quanh cái thi hài của Si da đây, để tôi sẽ chỉ rõ tận mặt cái người đã viết bức chúc-thư ấy. Tôi có thể bước xuống chăng ? Các ngài có cho phép tôi bước xuống chăng ?

Các C. D. : Ông cứ đi xuống.

C. D. 2 : Đi xuống.

An-tôn tự diễn đài bước xuống.

https://tieulun.hopto.org

C. D. 3 : Ông sẽ được phép xuống đây.

C. D. 4 : Vòng quanh ! đứng vòng quanh lại !

C. D. 4 : Đứng xa linh-cữu ra ! đứng xa linh thể ra !

C D. 2 : Nới chỗ cho An-tôn đi, ông An-tôn rất quí trọng kia.

AN-TÔN : Kìa, các ngài đứng xa ra, chớ chen tôi như vậy.

CÁC C D. : Đứng lùi lại ! Chạy chỗ ! Lùi nữa ra !

AN-TÔN : Nếu các ngài có nước mắt, xin sửa soạn cho chẩy ra tự bây giờ đi. Các ngài cũng đều thừa biết cái đại bào này : tôi còn nhớ lần đầu tiên mà Si-da mặc nó vào một buổi chiều mùa hạ, ở trong cái lều đánh trận ; tức là cái ngày ông đã thắng được giặc Nervii (1), Coi đây, chính chỗ này là cái vết thương do cái mũi giáo của Cát-suy đâm thủng đấy : này đây, lại một vết thương nữa mà chính tay Cát-ca đã vì lòng ghen ghét mà đâm đấy : còn vết này nữa, thì do ông Bút-tô rất yêu mến đã đâm thủng đấy. Thương thay, khi lưỡi giáo vô tình của Bút-tô vừa rút khỏi, biết bao nhiêu máu của Si-da cũng theo đấy mà chẩy ra, không khác gì người đứng dinh trong cửa, bất thình lình, nhẩy sổ ra ngoài mà đâm mà chém ; cái thủ đoạn ấy có phải của Bút-tô chăng. Các ngài cũng thừa biết, Bút-tô là con ác quỉ của Si-da : trời ơi, thử xét xem Si-da yêu mến Bút-tô là dường nào. Thật là một vết thương bất nhân quá lắm ; bởi vì khi ông Si-da đáng kính kia trông thấy Bút-tô đâm mình, chao ôi, cái tay vong ơn bội nghĩa còn mạnh bằng mấy cái tay phản nghịch, đã làm khuất phục ông ; rồi đấy cái quả tim mãnh liệt của ông tan tành, cái đại bào của ông phủ lấy mặt ông, những máu của ông bỗng chẩy ra lênh láng khắp dưới chân cái tượng Pompey : rồi ông Si-da rất vĩ đại kia đã ngã lăn dưới chân tượng ấy. Trời ơi, ông ngã một cái đau đớn biết chừng nào ! Hỡi người cùng nước ơi ! Rồi đây đến phiên tôi, đến phiên các ngài, chúng ta cũng ngã theo ông cả, bọn phản nghịch sẽ hát bài ca

1) Là một chủng tộc cường tráng và đánh trận rất giỏi hồi xưa.

https://tieulun.hopto.org

khải hoàn. Thảm thay, bây giờ các ngài mới biết cảm động, các ngài khóc, thật là những giọt nước mắt chí nhân từ. Các ngài thật là những người đa cảm; mới thấy những áo ngoài của Si-da bị thương, mà đã vội khóc ư? Các ngài coi đây, đây mới chính thực là cái thân thể của Si-da bị quân phản nghịch làm tổn thương đấy.

C. D. 1 : Chao ôi, cái cảnh tượng rất đáng thương !

C. D. 2 : Hỡi ông Si-da đáng quí !

C. D. 3 : Thật là một ngày đáng thảm !

C. D. 4 : Hỡi kẻ phản nghịch, hỡi kẻ tàn bạo !

C. D. 1 : Thật là một cái quang cảnh rất ghê sợ !

C. D. 2 : Chúng ta phải báo thù ; báo thù ; bốn bề phân tản ra, để đi tìm mà đốt, – thiêu, – chém, – giết, – không để một đứa phản nghịch nào còn sống nữa.

AN-TÔN : Khoan đã, hỡi người cùng nước !

C. D. 1 : Hãng yên lặng ! Để nghe một vị đáng kính là An-tôn nói kia.

C. D 2 : Chúng ta xin nghe ông, chúng ta xin theo ông, chúng ta nguyện cùng chết với ông.

AN-TÔN : Các bạn tốt ơi, các bạn yêu dấu ơi, tôi không muốn khích động các ngài để làm những việc bạo ngược điên khùng ấy. Những người đã làm những việc thảm thương này đều là những người đáng kính cả ; họ đã vì cái thù riêng gì mà làm việc này, thì tôi không biết tới ; họ đã khôn ngoan và danh giá, chắc thể nào họ cũng có đủ lẽ phải trái để trả lời cho các ngài. Các bạn ơi, tôi đến đây không phải cốt để lấy trộm tấm lòng yêu dấu của các ngài; tôi không phải là người nói khéo, tôi không phải là tay diễn thuyết như Bút-tô kia ; các ngài đã biết cả, tôi là người quê mùa chất phác, tôi yêu bạn tôi (chỉ Si-da) ; và nhờ có bọn họ, nên tôi mới được phép đến đây để thưa chuyện với các ngài. Tôi không có trí tuệ, không có chữ nghĩa, không có công trạng, không có cái tài ăn nói, đã

https://tieulun.hopto.org

khich động lòng người ; tôi chỉ nói ngay thẳng, mà nói ra những việc chính các ngài đây đã thừa biết cả ; tôi chỉ biết chỉ cho các ngài thấy những vết thương của Si-da, để cho những cái miệng câm ấy (*chỉ những vết thương*) sẽ thay tôi mà nói cho các ngài biết. Nếu Bút-tô ở cái địa-vị của tôi, thì Bút-tô An-tôn ấy, sẽ làm khich động tấm lòng hăng hái của các ngài chưa biết đến thế nào, có lẽ làm chờ những tảng đá ở nước La-mã cũng phải đứng sững dậy mà nổi loạn chắc.

CÁC C. D. : Chúng tôi muốn nổi loạn đây.

C. D. 1 : Chúng tôi muốn đến đốt nhà Bút-tô đây.

C. D. 3 : Vậy thì chúng ta đi, đi tìm quân phản nghịch kia.

AN-TÔN : Hỡi người cùng nước, nghe tôi đã, nghe tôi nói đây.

CÁC C. D. : Yên lặng, kìa ! Nghe An-tôn, ông An-tôn rất quí kia.

AN-TÔN : Sao vậy, các bạn ơi, các bạn đi làm những việc mà các bạn không biết là việc gì : Si-da đã sứng đáng cho cái lòng yêu mến của các bạn đến thế ư ? Than ôi ! các ngài đã không biết : vậy tôi phải nói cho các ngài biết : các ngài đã quên bẵng tờ chúc-thư mà tôi vừa nói đây.

CÁC C. D. : Chính phải ;— chúc-thư ;— chúng ta ở lại, để mà nghe chúc-thư.

AN-TÔN : Chúc-thư đây, có dấu của Si-da đây này. Ông di-chúc lại cho mọi người công dân La-mã, cho mỗi một người là bẩy-mươi-nhăm đồng tiền La-mã.

C. D. 2 : Hỡi ông Si-da rất đáng kính kia ! — chúng tôi sẽ báo thù cho ông.

C. D. 3 : Hỡi ông Si-da rất cao qui kia !

AN-TÔN : Xin nhẫn nại mà nghe tôi.

C. D. : Kìa ! hãy yên lặng cả.

https://tieulun.hopto.org

AN-TÔN : Ông còn để lại cho các ngài nhiều thứ nữa, nào những đường đi rộng rãi, nào những biệt - thự nguy nga, nào những vườn rộng thênh thang, để cho các ngài an hưởng đời đời, làm chỗ vui công cộng, để cho các ngài tán bộ, các ngài tiêu khiển. Đây là một ông Si-da : biết bao giờ lại có môt ông Si-da như thế nữa ?

C. D. 1 : Có đâu nữa, có đâu nữa. — Đi, chúng ta đi, đem thi-hài của ông hỏa táng ở chỗ đất thánh. Rồi một bó đuốc đốt sạch những nhà cửa của bọn phản nghịch đi. Đem cái thi hài đi.

C. D. 2: Đi kiếm lửa đây.

C. D. 3: Quẳng những ghế gỗ kia xuống.

C. D 4: Ghế dài, cửa sổ, cái gì cũng liệng cả đi.

Các công - dân đem cái thi-hài ra khỏi.

AN-TÔN (*nói một mình*) : Thôi bây giờ để mi tự do : hỡi sự tàn-phá, mi đã nổi dậy rồi, muốn đi đến đâu thì mặc mi !

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

---

https://tieulun.hopto.org

THI - THOẠI

Cổ-nhân nói : Thơ để nói cái chí của mình. Các cụ nho ta ngày xưa trong khi bình luận thi văn cũng thường nói : bài thơ này cái khẩu-khí (1) thế này, bài thơ nọ cái khẩu-khí thế nọ ; mà quả có thế thật, trừ ra một hạng « *thợ thơ* », miễn học đòi tập-tọng nhớ được cái niêm-luật (2) thơ, thuộc được cái vận điệu (3) thơ, rồi bạ cái gì cũng vịnh, vớ cái gì cũng ngâm, làm lấy từng chồng từng đống để cho có thi tập để đời, bụng nghĩ một đường mà miệng đọc ra, tay viết ra một nẻo, là không phải cái thơ nói chí, không có chút gì khẩu-khí ở trong thơ ; còn đã gọi là thơ, là thực trong tư-tưởng ý-kiến người làm thơ có khích-phát, hoặc tai nghe mắt thấy có cảm súc mà bật ra thành thơ thì đều là những cái tiếng trong tim thổn-thức ngập ngừng, như chiếc pháo vốn đã chứa sẵn chất nổ đày cứng ở trong, thình lình có cái gì đụng tới ngòi mà nổ ; những cái tiếng ấy tự nhiên đem theo cả cái hoài-bão (4) trong tư tưởng, trong ý-khí mà thổ-lộ ra, có âm, có hưởng, có điệu, có vần ; người sành ra nghe một câu thơ mà biết được cả sự-nghiệp một đời người ta nữa.

* * *

---

1) Cái chí-khí hình hiện ra ngoài miệng.

2) *Niêm* là một phép làm thơ buộc phải theo thứ-tự tiếng bằng tiếng chắc, sai thì đọc hóa thất niêm. *Luật* là cái luật làm thơ như luật thất ngôn, luật ngũ ngôn, luật cổ phong, v. v.....

3) Vần thơ, điệu thơ.

4) Cái chí định của người ta ôm bọc ở trong bụng.

https://tieulun.hopto.org

Ông **Nguyễn-bỉnh-Khiêm** nước ta, người về đời Hậu-Lê, tài cao học rộng, rất tinh về môn lý-số, làm quan đến tước Trình-quốc-công triều Mạc, nên người đời thường gọi là cụ trạng Trình ; ông đỗ đến Trạng-nguyên, quan đến nhất phẩm mà người rất cao - thượng, chẳng hám gì vinh lợi; vì nhà có mẹ già, ông cũng phải thi đỗ, phải làm quan gọi là cho có cái danh dương hiền (1), nhưng chẳng bao lâu liền bỏ quan về núi, ở ẩn nơi Bạch-vân-Am, dạy học nghêu ngao, điền viên vui thú; chúa Mạc, chúa Nguyễn đều trọng tài học ông, thường thường sính-lễ trưng triệu (2) mà ông tuyệt không màng tới cái sang cân đai lọng võng, đổi mất cái thú trăng gió cỏ cây. Ta cứ thử đọc những câu thơ của ông như câu :

Nhàn quét cửa nho chờ khách đến ;
Chăm trồng cây đức để con ăn.

lại câu :

Sản-nghiệp hãy còn hai rạng quít ;
Thất gia (3) chẳng hết một gian lều ;

lại câu :

Trẻ mà sang đấy âu là phúc ;
Già được nhàn thời ắt cũng tiên ;
Cho về cho ở dù ơn chúa :
Ngại bước chen chân chốn cửa quyền.

lại câu :

Gươm trời nỡ để tay người tuốt,
Búa ngọc chi cho đứa đọc mài.

lại câu :

Nhị kết hoa thơm ong đến đỗ ;
Mỡ bùi mật ngọt kiến nào đi.

Tưởng dù người chưa rõ cái lịch-sử của ông như vừa lược kể trên kia, đọc mấy câu thơ ấy cũng nhận ngay ra được là một người tài học tót vời, tinh tình xuất tục.

---

1) Làm rõ rệt tiếng tăm để vẻ vang cha mẹ.
2) Đón vời(vua đón hoặc vời người hiền để dùng).
3) Nhà cửa.

https://tieulun.hopto.org

Ông **Nguyễn-hữu-Chỉnh** thuở còn học-trò, có làm bài thơ vịnh pháo rằng :

Giấy xanh giấy đỏ ở tay người,
Bao nả công trình tạch cái thôi.
Kêu lắm lại càng tan tác lắm,
Cũng mang một tiếng ở trên đời.

Có người thấy bài thơ của ông lúc bấy giờ đã đoán ngay là ông ngày sau tất có sự-nghiệp lẫy lừng chọc trời khuấy nước, nhưng tâm-thuật không được trung-chính, sự nghiệp ông tất là hữu thủy vô chung (1). Quả nhiên, về sau ông phò Hoàng-đình-Bảo rồi đầu với Tây-sơn, dắt quân Tây-sơn ra Bắc-hà duyệt Trịnh phò Lê, lại phản Tây-sơn mà giả lệnh giả thị, thu hết quyền chính trong triều đình Lê, chực thay họ Trịnh mà lập lại cơ-đồ nhà chúa, kết cục đến thân táng danh bại, phí hết bao nhiêu cơ-mưu, uổng hết bao nhiêu tâm lực mà chuốc lấy cái tiếng phản vua lừa thầy, thật là :

Bao nả công trình tạch cái thôi,
Kêu lắm lại càng tan-tác lắm vậy.

* * *

Thơ ông **Nguyễn công-Trứ** hào mại phóng khoáng hùng hậu kỳ-vĩ ; hãy xem những bài của ông làm từ khi còn lẳng đẳng trong vòng truân-kiển (2) như bài :

Trời đất cho ta một cái tài,
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi.
Dở duyên với rượu không từ chén,
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời.
Cờ sẵn bàn son xe ngựa đó,
Đàn còn phiếm trúc tính tình đây.
Ai say, ai tỉnh, ai thua, được,
Ta mặc ta, mà ai mặc ai.

---

1) Chỉ có lúc đầu mà không trọn vẹn được về sau.

2) Lúc cùng lúc bĩ làm gì cũng không thành, cũng bị thất bại khốn khó.

https://tieulun.hopto.org

lại bài :

Đi không há lẽ trở về không,
Cái nợ cầm thư phải trả xong.
Rắp mượn điền-viên vui tuế nguyệt,
Dở đem thân thế hẹn tang bồng.
Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.
Trong cuộc trần-ai, ai dễ biết ;
Rồi ra mới rõ mặt anh hùng.

lại bài :

Vòng trời đất dọc ngang ngang dọc,
Nợ tang bồng vay trả trả vay.
Chí làm trai nam, bắc, đông, tây,
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.
Cuộc đời sinh tử ai không thế ;
Để chút lòng son rọi vở xanh (1).
Đã chắc ai rằng nhục rằng vinh,
Mấy kẻ anh hùng khi vị ngộ.
Cũng có lúc mây tuôn sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái trận cuồng phong.
Chí những toan xẻ núi lấp sông,
Làm nên đứng anh hùng đâu đấy tỏ.
Đường mây rộng thênh thang cử bộ (2).
Nợ tang-bồng (3) trang trắng vỗ tay reo,
Thảnh thơi thơ tập rượu bàu.

---

1) Nguyên - tác của ông dẫn hai câu thơ :

Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.

Đây tôi xin thay dịch ra quốc âm như thế.

2) Cốt bước lên.

3) Tang là cái cung bằng dâu. Bồng là cái tên bằng sạy. Con trai lúc mới sinh, người ta lấy cái cung dâu và cái tên sạy treo ở chỗ nằm để tỏ ý là con trai thì phải đem cung tên ra làm việc ngoài khắp cả bốn phương trong giời đất.

https://tieulun.hopto.org

Những câu thơ như thế tỏ ra cái khí-phách to tát, cái phẩm-cách cao quí, cái tính-tình sảng-khoái, (1) cái nghị-lực kiên-định là nhường nào ! Không trách rằng cái sự nghiệp ông về sau vào triều ra quận lừng lẫy mấy chục năm trời, đánh đông dẹp bắc, bình giặc yên dân, đắc thời hành đạo, đem hết tài trí ra mà làm những công cuộc phúc đời lợi nước, tiếng thơm bia miệng còn để lại mấy huyện hạt Thủy-nguyên, Yên-dương, Kim-sơn, Tiền-hải, bao nhiêu bãi rậm đồng hoang biến thành ra kho tiền đụn thóc, bao nhiêu cùng dân lưu-tán đều nhờ đấy mà sinh cơ lập nghiệp, no ấm phủ-phê ; mà ông làm nên sự-nghiệp như vậy, trong bụng ông hình như lúc nào cũng vẫn thản thích, vẫn an nhàn, chẳng hề có đắm-đuối về giàu sang, mê muội về tài lợi, thăng trầm vinh nhục chẳng hề có một chút sờn lòng, chẳng qua cái tài trời đất cho ông có thì ông giắt lưng dành để mà chơi, chơi cho nước được thịnh trị thái-bình, dân được làm ăn no đủ, cho đời có một tấn tuồng linh-đình vui vẻ ta chơi, chứ cái thú rượu bàu thơ tập của ông không hề ông có chịu đổi với cái khoái lạc giả lên ngựa xuống xe, hèo gươm võng lọng ; lúc nào ông cũng vẫn *ngất ngưởng chẳng tiên mà chẳng tục, ai say, ai tỉnh, ai thua được, ta mặc ta mà ai mặc ai.* Người ta nói : thơ tức là người. Những câu thơ của ông thật như in cái đời người vào tướng ra tướng, công cả đức cao và lại rượu thánh thơ thần, thung-dung tự đắc của ông vậy.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

---

1) Trong sạch không bận bịu gì, vui sướng không buồn bực gì.

https://tieulun.hopto.org

DỊCH PHÁP VĂN

L'espace sans bornes

Les étoiles s'allument au fond des cieux, la lune verse dans l'atmosphère sa blanche clarté. Partons, élançons-nous avec la vitesse de la lumière qui est de 300.000 kilomètres par seconde. Dès la deuxième seconde, nous passerons en vue le monde lunaire qui ouvre devant nous ses cratères béants. . .Ne nous arrêtons pas. Le soleil reparaît et nous permet de jeter un dernier regard à la Terre illuminée, petit globe penché qui tombe en se rapetissant dans la nuit infinie. Dix secondes, une minute, dix minutes sont écoulées. Poursuivons, pendant une heure, pendant un jour, pendant une semaine, sans jamais ralentir, notre marche; pendant des mois entiers, pendant un an. . .Sans repos ni trêve, tra-

Khoảng không vô hạn

Trên giời các ngôi sao sáng rực, trong không ánh mặt giăng trắng tinh. Ta hãy đi, hãy bay nhanh bằng ánh sáng nghiã là một giây được 300.000 cây số. Đến giây thứ nhì, ta đi ngang qua nguyệt-cầu, thấy các miệng núi trống hốc ở trước mặt ta. . .Ta đừng dừng lại. Mặt giời lại thấy hiện ra, ta được thấy trái đất sáng tỏ một lần cuối cùng, trông rõ ra một quả cầu nhỏ hơi nghiêng cứ dần dần bé đi mà rơi vào trong cõi tối vô hạn. Mười giây, một phút, mười phút qua đi, Ta cứ thế đi trong một giờ, trong một ngày, trong một tuần-lễ, không bao giờ chậm lại ; trong hàng mấy tháng, trong một năm. . . Ta cứ thế vượt khoảng không, không nghỉ cũng không dừng ; đi qua ta xem xét các nhật-cầu

https://tieulun.hopto.org

versons l'espace; examinons au passage des soleils de toutes grandeurs dont la lumière flamboie et palpite ces innombrables familles de planètes, terres lointaines peuplées d'êtres inconnaissables...

Imaginons que nous voguions ainsi pendant un million d'années ou même un million de siècles... Sommes-nous aux confins de l'univers visible? Mais là-bas, d'autres étoiles s'allument; élançons-nous vers elles, atteignons-les. Nouveau million d'années, nouvelles révélations, nouvelles splendeurs étoilées, nouveaux univers, nouveaux mondes, nouvelles formes de vie! Eh quoi! jamais de fin? Jamais de voûte, jamais de barrière qui nous arrête? Toujours le vide! Quel chemin avons-nous parcouru? En réalité, nous n'avons pas avancé d'un seul pas! Nous pouvons recommencer la même course à partir du point où nous sommes, et ajouter à notre voyage un voyage de même étendue; nous pourrions nous diriger vers quelque endroit de l'espace que ce soit, à gauche, à droite, en avant, en arrière, en haut, en bas, dans

to nhỏ khác nhau, ánh sáng rực rỡ lóng-lánh, cùng hàng chòm định-tinh kia là những quả địa cầu xa tít có những giống sinh-vật ta không thể biết được....

Ta hãy tưởng-tượng rằng ta cứ thế đi trong một triệu năm hay là trong một triệu thế-kỷ nữa... Ta đã đến chỗ tận-cùng cái bàu giời mắt ta có thể nom thấy rồi ư? Nhưng ở đằng kia, lại có những ngôi sao khác sáng rực; ta bay lại đấy, đi tới đấy. Lại một triệu năm nữa, lại thấy hiện ra cảnh-tượng khác, ánh sáng tinh-tú khác, bầu giời khác, thế-giới khác, hình-thể sinh hoạt khác! Quái lạ! không bao giờ thấy tận-cùng à? Không bao giờ thấy vung, thấy rào chắn ta lại ư? Vẫn là khoảng không mãi ư? Ta đã đi được bao nhiêu đường đất rồi? Thực ra thì ta chưa tiến lên được một bước nào! Ta có thể tự chỗ ta đương đứng đây lại đi một cuộc như thế nữa, thêm vào cái quãng đường ta vừa đi một quãng cũng dài như thế; ta có thể bất kỳ chỗ nào trong khoảng không đi cũng được, bên trái, bên phải, đằng trước, đằng sau, phía trên, phía dưới, khắp cả các

https://lieulun.hopto.org

tous les sens; et lorsque, après des siècles employés à cette course vertigineuse, nous nous arrêterions fascinés ou désespérés devant l'immensité éternellement ouverte, éternellement renouvelée, nous reconnaîtrions, stupéfaits, que notre vol séculaire ne nous a pas fait mesurer la plus petite partie de l'espace, et que nous ne sommes pas plus avancés qu'à notre point de départ. C'est l'infini qui nous enveloppe: nous pourrions voguer pendant l'éternité sans jamais trouver autre chose devant nous qu'un infini éternellement ouvert.

Camille FLAMMARION

ngả; rồi đến khi ta đã vûn vụt đi như thế trong hàng mấy thế-kỷ mà vẫn thấy cõi mông mênh mở ra mãi mãi, đổi mới luôn luôn, làm cho ta phải hoặc khiếp sợ hoặc ngã lòng mà dừng lại, thì ta mới lấy làm ngạc nhiên mà nhận ra rằng cuộc bay kể hàng thế-kỷ của ta cũng không làm cho ta đi được một mẩu không-gian nào mà ta cũng chẳng tiến hơn gì chỗ bắt đầu đi. Đó là cõi vô cùng bao bọc quanh ta: ta có thể đi mãi mãi mà chẳng thấy gì, chỉ thấy trước mặt ta một cõi vô cùng mở ra mãi mãi thôi.

Hải-Lượng dịch

Chúng tôi định in «Văn-học tạp-chí» vào thứ giấy trắng hơn và dầy hơn, nhưng vì giấy ấy ở bên Norvège chưa sang kịp, nên tạm in vào thứ giấy này. Xin các đọc-giả lượng biết.

---

https://tieulun.hopto.org

DỊCH HÁN VĂN

Bài minh mộ chí ông Tố-Tự

(Bài minh này của ông Tăng-Củng là một nhà đại-văn-học (1) đời Tống; văn ông giản mà cứng. Đây dịch y nguyên văn, lấy tiếng ta mà dịch đúng theo thể-cách văn Tầu, cho biết những văn tụng, kí, bi, minh, tiếng ta cũng có thể làm được cả).

x x x

Mùa xuân năm đầu niên hiệu Hi-ninh bạn đồng-niên (2) ta người Triệu-quận, Tô - Thức từ Thục gửi thư vào kinh nói với ta rằng : « Ông tôi người rất hay mà không dùng ra đời được, cho nên không có cái gì tự kiến (3) với thiên-hạ ; nhưng người đời xưa cũng hiếm gì người không tự kiến mà sau vẫn có tiếng để đời, là vì có người biểu-chương (4) cho. Bởi thế cha tôi từng chép hết những công việc của ông

---

1) Bậc văn học giỏi có tiếng.

2) Cũng đỗ một khoa.

3) Tỏ rệt cái hay của mình ra.

4) Xưng tụng cái điều tốt của ai cho đời biết để làm nêu làm mẫu cho người khác.

https://tieulun.hopto.org

tôi làm lúc sinh thời (1), có ý muốn xin một bài minh của ngài, mà chẳng may chưa thành được cái chí đó. Ngài vì tôi, minh cho ông tôi ít chữ ».

Ta nhân chép thủy-mạt (2) chuyện ông cụ rằng: « Ông tên húy Tự, tên chữ TRỌNG-TIÊN ; người My-Sơn châu My, đời trước gốc người Loan-thành Triệu-quận. Tằng-tổ ông tên KHÂM, tổ ông tên HỰU, cha ông tên KIỂU, ba đời đều không làm quan, mà hạnh nghĩa có tiếng ở làng xóm. Ông Hựu sinh ở cuối đời Đường mà mất trong niên hiệu Hiểu-đức đời Châu, thường nhân việc đi đến Thành-Đô, gặp người đạo - sĩ (3), trông ông lấy làm lạ khẽ bảo ông rằng: « Ta có thuật biến hóa được cả trăm vật, sẽ truyền cho anh ». Ông từ không muốn. Đạo sĩ cười nói: « Ừ ! anh này quả có cái hơn người thật ». Mà quả sau ông hiển-danh thành một nhà từ-thiện.

« Ba đời truyền đến ông Tự. Ông đọc sách cốt hiểu đại-nghĩa ; làm thơ cốt đạt được chí mình mà thôi, thơ nhiều đến hơn ngàn bài ; làm người sơ-đạt tự-tín mà giữ mình lại cực khiêm, khinh-tài hiếu thí (4), cấp bịnh hoạn người, mải-miết như sợ làm không kịp ; năm đói, bán ruộng lấy tiền chẩn cho họ-mạc làng xóm, đến lúc có lúa, người ta toan đem trả nợ, ông từ không chịu, nhân thế nhiều lần bị phá-sản (5), ách về cơ-hàn, nhưng ông vẫn không hối, càng hiếu thí ; gặp người không kỳ thân sơ, cùng ai một bận cầm tay, thôi chẳng nghi ngại gì nữa, có kẻ lường gạt, ông cũng chẳng phàn nàn, ít người dò được bụng ông ở. Năm giặc Lý-Thuận đánh châu My, ông ở

---

1) Khi còn sống.
2) Đầu đuôi.
3) Người học đạo tu tiên.
4) Ham bố-thí cho kẻ nghèo túng.
5) Phá hết mất cả cơ-nghiệp của-cải.

https://tieulun.hopto.org

giữa vòng vây, kiệt-lực thủ ngữ (1), vừa lúc cha ông đau mất, ông cư tang giữ lễ hết lòng thương, yên ủi mẹ già, đâu đấy chu tất cả. Năm đầu niên-hiệu Khánh-lịch, chiếu vua lập trường học ở các châu huyện, người ta tranh nhau tùng-sự (2) trong trường học, ông dăn con cháu thoái-tị (3), thiên-hạ phục ông người cao. Đất Thục từ năm loạn Ngũ-đại, người học-hành ít, lại lẫn quất trong chốn hương-lý, không ai muốn ra làm quan; một mình ông dạy con là ông Hoán học thật giỏi, đỗ đến Tiến-Sĩ, phát khoa cả xứ, người Thục lấy làm vinh, mới đổi bụng chịu theo học; sau châu My học-trò có kẻ muôn, học phong thực từ nhà ông xướng-thủy. Con út ông là ông Tuân, tuổi đã lớn chưa biết đọc sách, ông cũng chẳng ép, nói với người rằng « Có lo gì nó không học được »; rồi sau quả nhiên ông Tuân phá phẫn chăm học, cùng con là Thức, Chiệr đều lấy văn-học nổi tiếng trong đời. Ông tuy không có cái gì tự kiến với thiên-hạ mà công nghiệp của ông ở trong hàng xóm như thế, không lẽ không truyền được.

Ông trước được ân điển phong-tặng làm đại-lý hình-sự, sau tặng lên lần đến thượng-thư-chức-phương-viên-ngoại-lang. Hưởng thọ 75 tuổi. Ngày 11 tháng 5 năm thứ năm niên-hiệu Khánh-lịch mất tại cạnh tiên-phần (4) thuộc về làng An-Đạo, huyện My-Sơn. Phu nhân là họ Sử, tặng Bồng-lai huyện-thái-quân. Hai con là Hoán, thượng-thư-đô-quan-lang-trung, đề-điểm việc hình lộ Lợi-châu, có tiếng giỏi, và Tuân, chủ ba huyện Văn An châu Bá, biên toản thái-thường lễ thư, tặng hàm Quang-Lộc-Từ-Thừa, Bầy cháu : là Sự, là Dật, là Bất-Khi, là Bất-Nghi, là Bất-

---

1) Phòng giữ chống đánh.
2) Theo làm công việc.
3) Lui tránh không dự vào việc, không dành với kẻ khác.
4) Mồ mả của tiên-nhân.

https://tieulun.hopto.org

Nguy, là Thức, là Chiệt. Thức, Điện trung-thừa, chực-sử-quản, Chiệt, quân-sự thôi-quan châu Thường.

Minh rằng :

Họ Tô Triệu-quân, di gia đến Thục ; ba đời không quan, dày đức chở phúc. Ông người lỗi lạc (1) biết văn giữ phác (2) ; hiếu với cha mẹ, ơn tới làng mạc. Người bỏ ta làm, dạy cháu dạy con, cả vùng hóa theo, học trò kể muôn. Con ông cháu ông, đồng thời ba người, nổi tiếng văn chương, lừng-lẫy trong đời. Nhân xét gia thế, biên tường hạnh-trạng, khắc minh đá này, ngàn năm cảnh-ngưỡng (3).

* * *

Lời bàn của người dịch. *Than ôi ! nước ta thủa nay hai tiếng « công nghiệp » chỉ để dùng riêng cho một bậc người có quyền-vị có quan-tư ; ngoài ra thì ở ruộng ở vườn, trừ cày sâu cuốc bẫm, ăn só mó niêu, không còn tưởng đến công-nghiệp gì cả, không còn làm nên công nghiệp gì cả. Cũng có người giàu có thiên-tải vạn-ức, theo như ở các nước văn-minh bây giờ thì hoặc làm nhà thương, hoặc làm trường học, hoặc làm thư-quán, hoặc làm công-viện, hoặc làm nhà dục-anh để nuôi trẻ bồ côi, hoặc làm trường tập nghệ để giúp người bần khốn, hoặc tưởng lệ (4) cho những người văn-học tài trí, hoặc giùm đỡ cho những người mạo hiểm thực dân (5), hoặc mở mang về đường thực-nghiệp cho thật to, hoặc kinh doanh về việc giao thông cho thật rộng, lợi ích khắp cả thế-giới, thanh giá nức cả hoàn-cầu, so với ông tổng đốc, bà thượng-thư, có nhiều người vị tất công nghiệp đã được hiển hách như thế ; mà ở*

---

1) Có tài kỳ vĩ khác thường.

2) Biết thừa văn-hoa mà vẫn giữ phác-thực.

3) Kính phục, tưởng-vọng.

4) Thưởng khen, khuyến-khích.

5) Mạo hiểm là xông mạo vào chỗ hiểm nghèo ; thực dân là đem người mình đi làm ăn mở-mang đất khác.

https://tieulun.hopto.org

nước mình thì hơn người chẳng qua được lúc chết có năm trạm tế, có bẩy tuần chay, có mâm cao cỗ đầy, có minh-tinh nhà táng, thử-ngoại không có chút gì gọi là công-nghiệp, để muôn năm bia miệng với nhân quần (1). Thậm chí những người có trí thức, có học hành, vùi đầu trường-ốc, cho đến khi tóc bạc răng long, rủi mà đường khoa hoạn 2) mắc long đong, thôi thế là liều cái tánh mạng, đành ủy-sinh mộng-tử trong đám cờ tiền rượu thánh. Không biết người ta ở đời, có tài tất có dụng, hai chữ « công nghiệp » là chữ chung của các hạng người ai cũng có thể dùng : người ở trong chính giới (3) thì lấy chính-trị làm công-nghiệp ; người ở trong quân giới thì lấy quân sự làm công nghiệp ; người ở trong giáo giới thì lấy giáo dục làm công-nghiệp, người ở trong học giới thì lấy học-vấn làm công-nghiệp, người ở trong thương giới thì lấy thu-hồi được ợi-quyền cho nước mình làm công-nghiệp. Tức như trong bài minh này : làm cha mà dạy nên con cũng là công-nghiệp ; làm con mà hiếu với cha cũng là công-nghiệp ; có tiền biết bố thí cho kẻ bần-cùng cũng là công-nghiệp ; ở trong châu-quận mà xướng suất cho người ta làm được việc hay cũng là công nghiệp. Coi thế biết quyền-vị quan-tư chỉ là công-nghiệp giả, mà hạnh nghĩa cao, công đức lớn mới là công nghiệp thực ; cần chánh văn - minh, không phải là công nghiệp, mà công-nghiệp tại hay chí chúa trạch dân (4) ; đô-thống, đề-đốc, không phải là công nghiệp, mà công nghiệp tại hay đánh đông dẹp bắc. Những người chỉ biết ham công nghiệp giả mà không biết ham công nghiệp thực, đọc bài minh này, tưởng cũng là một tiếng chuông tỉnh mộng vậy.

Tôi nhân dịch bài minh này, chính nghĩ tập tục nước mình làm sao lại cứ ham công nghiệp giả mà ít ai ham

---

1) Trong đám loài người ta sinh tụ với nhau.
2) Thi đỗ làm quan.
3) Trong đám người làm việc chính-trị
4) Giúp vua làm ơn cho dân

https://tieulun.hopto.org

công nghiệp thực, tuy nguyên nhân chẳng phải một cái, mà cái trách ấy những nhà ngôn luận cũng không được từ. Ôi ! văn ký, văn minh, cổ-nhân cho là một lối cử-bút (1), không khen thêm một chữ, không nói nịnh nửa lời, làm cho người thiện nghe phải nức lòng, kẻ ác trông phải mất vía. Nước ta phàm những bi minh trướng-đối, đều điểm có cái mùi phụ nhiệt xu viêm (2) : văn bất tất là có kinh-luân, cũng tặng cho được cái vinh-danh Y-phó ; võ bất tất là có thao-lược, cũng tôn cho được cái huy hiệu Tôn Ngô (3) ; miễn là có được cái công nghiệp giả thì cái công nghiệp thực tự khắc thiên-hạ chút cả về mình, nếu sống mà không đai tía lọng xanh, có hay mấy đi nữa, chết cũng chẳng ai thèm đếm sỉa tới. Lưu tệ chi cực (4), khiến người ta cả đời mê man vì cái công nghiệp giả mà đến cái công nghiệp thực lại không ai thèm làm. Vậy không phải lỗi những nhà ngôn luận ta thì lỗi ai đó ? Xin các nhà văn nên đọc kỹ lấy cái bài minh này mà thận trọng khi cầm bút, họa may cột thanh nghị (5) có thể chống nổi sóng đồi phong (6) chăng ?

TUYẾT-HUY

---

1) Văn chép sử.

2) Xu-phụ vô chỗ nóng chỗ ấm, tức là bợ-đỡ kẻ giàu sang.

3) Y là Y-doãn, Phó là Phó-thuyết là hai ông tướng văn giỏi đời xưa bên Tàu, Tôn là Tôn-tẫn, Ngô là Ngô-khởi là hai ông tướng võ giỏi đới xưa bên Tàu.

4) Theo mãi càng ngày càng cùng cực.

5) Lời bàn luận ngay thẳng nghiêm dữ ; cột thanh-nghị nghĩa là đem thanh-nghị làm cái cột cứng.

6) Thói tục đời-bại ; sóng đời-phong nghĩa là thói tục đời bại như ngọn sóng chàn lan.

https://tieulun.hopto.org

THƠ, VĂN

Đề đền bà Triệu-Ẩu

Cho hay khăn yếm cũng anh hùng.
Con gái nhà Nam có giỏi không ?
Một trận người Ngô gan thỏ vỡ,
Ba quân giống Lạc máu đào chung.
Thúc voi xá quản thân bồ liễu,
Thắt vú lo đền nợ núi sông.
Sau nữ-vương Trưng, bà Lệ-hải,
Gương trong treo đó bạn quần hồng.

* * *

Vịnh Lý-Chiêu-Hoàng

Tám lá hoa sen (1) đến độ tàn,
Thân bồ mỏng mảnh gánh giang san.
Nghiêng thành (2) bởi trước gây nền vạ,
Bán nước làm em mắc tiếng oan.
Dẫu chẳng khăn cau (3) tình chút mặn,
Ai cho rễ cỏ mọc ngày lan (4).
Ôi thôi ! lấy, bỏ, tày người hết,
Đôi lứa đâu hòng kết phượng loan (5).

* * *

---

1) Tục truyền kiểu đất nhà Lý hình tám lá hoa sen, làm vua được có tám đời.
2) Ông Lý Cao Tôn lấy con gái họ Trần, để cho họ Trần chuyên quyền nước, thế là cái vạ tự nữ sắc mà gây nên.
3) Bà Chiêu Hoàng lấy khăn cau ném cho Trần - Cảnh.
4) Trần thủ - Độ thấy vua Lý - huệ - Tôn đổ cỏ, nói : đổ nên đổ cho tiệt rễ.
5) Trần-Cảnh làm vua được mấy năm thì bỏ Lý-chiêu-Hoàng.

https://tieulun.hopto.org

Vịnh vua Lê-Lợi

Trăm trận lao-đao vị quốc-thủ (1),
Ngàn năm thơm nức tiếng bình Ngô
Nam-quan tuốt khỏi gươm trừ giặc.
Bắc-khuyết dâng theo biểu nộp tù.
Đành thí Lê-Lai thay mạng chủ,
Khéo dùng Trần-Cảo đứng tên vua.
Cho hay kiên nhẫn là nên việc,
Tám, chín năm rồng chỉ những thua.

* * *

Vịnh ông Nguyễn-Huệ Tây-sơn

Tay không gây dựng nổi cơ đồ,
Đế bá hoàng vương một sất-phu.
Thuận-hóa bay thuyền sua tướng Trịnh.
Thăng-long phóng ngựa đạp quân Hồ.
Oai thần nín hết hơi gà Quảng (2).
Rượu tết châm đày máu chó Ngô (3).
Nhân-phẩm chớ đem thành bại luận (4),
Anh-hùng đáng mặt sử minh-đô (5).

---

1) Thù nước — thù chung của nước mình.

2) Ông Nguyễn-Huệ kéo quân sang Quảng-tây, chực thu hồi đất cũ lưỡng Quảng của nước mình; người Quảng-tây sợ hãi đến nỗi mấy trăm giặm không nghe có tiếng gà kêu chó cắn.

3) Lúc ông Nguyễn-Huệ nghe quân Tôn-sĩ-Nghị Tàu kéo sang Hà nội, khi đó là cuối tháng chạp, ông đốc quân lính ở Phú-Xuân ra đánh, hẹn trong bẩy ngày phải đi đến Hà-nội đánh tan giặc rồi ăn tết. Ông có nói : Giống gì quân chó Ngô ! tự đến cầu lấy chết.

4) Không nên đem chuyện được thua mà bàn định phẩm giá người.

5) Minh đô là phương nam, sử minh-đô là sử nước Nam.

https://tieulun.hopto.org

Vịnh ông Lê-Hoàn

Hoa lư đã cuốn ngọn cờ lau,
Miếng đất An-nam miệng cọp Tàu.
Một trận Chi-Lăng ai chống giữ ?
Áo vàng mặc có thẹn chi đâu.

* * *

Xem sóng

Ngọn triều nổi sóng nước mông-mênh.
Xem sóng quên đi đứng tựa ghềnh.
Xo xác bông lan đầu cũng bạc.
Thướt tha cành liễu mắt ai xanh.
Một hàng nhạn liệng mây mờ tít.
Mấy cái cò khua nước vẫn tanh.
Thế sự thăng trầm người tụ tán (1),
Hỏi sông, sông chẳy lúc nào đình.

* * *

Tiết trùng-cửu năm Tân - mùi

Tâm nhàn, vạn chuyện thẩy quên lu,
Quên cả trùng - dương tiết cuối thu.
Lên núi những ai phiền hái thuốc
Thưởng hoa mấy bác bận đeo hồ (2).
Liền tuần gió bão ông trời ác.
Giáp hạt xanh vàng bá-tính lo (3).
Ước phỏng giống người như giống cúc,
Suốt đời không đói cũng không no.

---

1) Việc đời lên xuống người hợp tan.

2) Tục xưa hễ gặp tiết trùng cửu thi thường dủ nhau lên núi hái thuốc hoặc uống rượu thưởng hoa cúc.

3) Tháng chín lúa đương nửa xanh nửa vàng, mùa-màng chưa tới, dân thường lo không chắc lúa có được mẩy không. Bá tinh tức là dân.

https://tieulun.hopto.org

Tặng một ông phủ (1)

Cắp cặp năm nào biết có nay,
Tài cao chi cả học thêm hay.
Trên đài chính - trị ngoan tay múa,
Dưới hạt tuần - lương (2) nổi tiếng hay.
Khoa - hoạn thế gia nền nếp sẵn.
Sơn - hà tổ quốc đống - lương (3) đây.
Tôi trung ắt hẳn là con hiếu,
Tựa cửa trông ra nở mặt mày.

* * *

Tặng ông lang Lê-viên

Đồng loại đương sầu nỗi ốm đau,
Cạy nhờ quốc thủ cứu cho nhau.
Quân thần tá sứ thần-phương đủ.
Bổ tả ôn lương trận-pháp mầu.
Báo ẩn sông Đà xương khói mịt (4).
Phượng kêu hồ Bạc bóng dương thu (5)
Vườn Lê thủng-thẳng mưa nhân khắp,
Cõi thọ đền xuân hẹn buổi sau.

* * *

---

1) Ông phủ này quen biết từ hồi còn đi học, con nhà thế phiệt, mẹ còn.

2) Có đức hạnh và thanh liêm, có lượng và tử tế với dân.

3) Bầy tôi trung thành giỏi giang làm giường cột cho nước nhà.

4) Ông lang này trước ở Hưng-hóa. Sông Đà thuộc vùng Hưng hóa. Câu này nói ông lang ở ẩn vùng sông Đà cũng như con báo ẩn trong xương khói. Dùng điển cũ : *báo ẩn vụ trung* nghĩa là con báo ẩn trong xương khói.

5) Hồ Bạc là hồ Lãng-bạc Hà-nội : Câu này nói nay ông lang về làm thuốc tại Hà- nội, cũng như con phượng kêu giữa lúc mặt trời mọc. Dùng điển cũ : *phượng minh triêu dương* nghĩa là con phượng kêu lúc hẳng đông, ví với người đắc thời.

https://tieulun.hopto.org

Lo lụt

Dịch lệ cơ-hoang (1) khổ lắm rồi !
Vái trời đừng báo lụt dân tôi.
Hồn kinh Qui-tỵ (2) còn chưa tỉnh.
Giống sót Hồng-bàng có dễ trôi.
Đê đắp chắc chưa? dình những vỡ.
Nước lên to mãi lúc nào lui ?
Lo nhà lo nước lo trăm mối,
Nghĩ tủi cho thân lại cực đời.

* * *

Chơi chợ Trì (Bắc – Ninh)

Vui châu đi tới chợ Trì chơi,
Chẳng bán không mua chỉ ngắm người.
Gồng-gánh nâu-sòng ba chị gái,
Đứng ngồi chè thuốc mấy anh trai.
Đồ hàng lủng củng : chim gà, lợn.
Sản vật sơ-sài : mía, sắn, khoai.
Mừng thấy dân phong còn cổ-phác (3),
Nuôi là ai lại dạy là ai. ?

* * *

Ăn quà ở chợ Trì

Bữa ăn giã-vị thế mà ngon !
Ngon thú thân bằng cảnh nước non.
Vây yến dễ bằng lưng cháo ngọt.
Trả nem đâu thấm bánh đa dòn.
Ổi na nếm biết hoa-mầu quí.
Chợ-búa vui coi cổ-tục còn.
Gặp bữa ta ăn, ăn để sống,
Muôn dân đói khó, chệnh niềm son.

---

1) Mất mùa, đói.
2) Năm Quí tị nước lên to lắm.
3) Còn theo cổ : chất phác, thực thà.

https://tieulun.hopto.org

Bài hát làm tại một bữa tiệc ở đồn điền

Địa dĩ nhân nhi thắng, nhân dĩ đức nhi long(1). Mừng giang sơn nay có chủ ông, đem tài trí mở mang đường lạc lợi (2). Khoai lúa ở đồng, cá tôm ở bể, kho trời chung mà vô-tận của riêng ta. Riêng một phương gió thuận mưa hòa, dắt nhau tới đền xuân cõi thọ. Ngàn muôn thuở cơ-đồ tự chủ, không cầu ai mà có kém chi ai. Đào-nguyên âu cũng thế này.

* * *

Làm hộ người hàng đệm tự đề nhà

I

Âu cũng học ăn, học nói, học buôn, học bán với các nước tây đầm, gặp thời thế thế nào thì thế.

Cứ việc làm gối, làm chăn, làm mền, làm đệm cho bàn dân thiên hạ, trong trần ai ai dễ biết ai.

II

Khách đến chơi nhà, này rượu, này chè, này đàn, này địch.

Đời ai biết mỗ, là thầy, là thợ, là chú, là ông.

* * *

Đề đền hai ông Trương

(Ông Trương-Hống và em là ông Trương-Hát, người về đời Trần, khi ấy có quân Nguyên sang sâm chiếm nước ta, hai ông đều mắng giặc mà chịu chết, sau hiển linh báo mộng cho vua Trần nhân tôn, đọc một bài thơ : *Nam quốc sơn hà Nam đế cư, tiệt nhiên phận định tại thiên thư.* Nghĩa là núi sông nước Nam thì vua Nam ở, đã có phần nhất định rành rẽ ở trong sổ giời).

I

Nước ta còn, giống ta còn, dù chết như sống.
Anh như thế, em như thế, có một không hai.

II

Mộng hiện phò vua, non nước nhà Nam còn vạn thuở.
Tiết xung mắng giặc, chúa tôi quân bắc lạc ba hồn.

---

1) Nghĩa là : đất bởi có người mà đẹp, người bởi có đức mà thịnh

2) Được vui, được lợi.

https://tieulun.hopto.org

Đề một cái chùa

I

Gươm tuệ chém tan rừng khổ não,
Mây từ che khắp bể trầm luân.

II

Đời đáng chán nhưng không chán được đời, vào địa-ngục để cứu người địa-ngục.

Phật tức tâm, biết tu tâm là phật, tạo thiện-nhân rồi có quả thiện-nhân (1).

* * *

Viếng những người bị đắm tầu Đồng-lợi

Xót thay nông nỗi biệt ly, con khóc cha, vợ khóc chồng, gặp giữa tuần tháng tám mùa thu, trăng sầu gió thảm.

Đoái tới tiền-đồ chủng tộc, gái cũng tài, trai cũng sắc, uổng bao mạng năm trăm dân nước, cát lấp sóng vùi.

* * *

Văn tế Đức Thánh Gióng

Kinh Thiên-vương xưa, thần-tướng trời sinh, thiếu-niên dĩnh-ngộ, trí đủ lược thao, tài gồm văn võ, ghét giặc Ân ngang dọc hoành hành, thương người nước lầm than chịu khổ, thét tiếng lôi đình, ra oai hùng hổ, tuốt thanh gươm mà lũ thỏ kinh hồn, rong vó ngựa mà bày hổ (2) co cổ, con Hồng cháu Lạc, ra khỏi vòng nguy, non Tản sông Thao, giữ toàn nước tổ ; danh hiển hách khắp hang cùng núi thẳm, chống cột giời dựng lại giang sơn ; chí thanh cao như hạc nội mây ngàn, treo áo giáp tếch miền trăng gió. Đến nay đỉnh Sóc xương mờ, rừng tre khói phủ, nghĩ nông nỗi nước sâu lửa nóng, giải thoát nhờ ai, nhớ công ơn bia đá tượng đồng, báo đền chưa đủ, ức vạn người tôn kính một lòng. Ngàn muôn thuở khói hương khắp chỗ. Xin chứng tấc thành, phúc cho trăm họ. – Cẩn cốc.

---

1) Nghĩa bóng là làm lành gặp lành, cũng như gieo hạt tốt thì được quả tốt.

2) Lũ thỏ, bày hổ ví với lũ giặc.

https://tieulun.hopto.org

Văn trầu đức Thánh Gióng

Một đoàn chắt cụ cháu ông,
Cùng nòi Nam-Việt, cùng giòng Lạc-Long.
Khí thiêng bàng bạc non sông,
Hú hồn nước cũ, anh hùng những ai ?
Giáng sinh thần tướng là ngài,
Thiên-vương Phù đổng vốn người Vũ-ninh,
Phi-thường tự lúc tuổi xanh,
Tài gồm văn võ, học rành lược thao.
Nước nhà gặp buổi lao-đao,
Vị dân vị quốc anh-hào ra tay.
Nghĩ người tham bạo mà cay,
Nước sâu lửa nóng xót thay giống mình,
Hé môi thét giận lôi-đình,
Một gươm một ngựa tung hoành cho coi,
Xông-pha mấy trận quân trời,
Đánh đâu được đấy ai người dám đương.
Non sông lại vững âu vàng (1),
Tản Lô muôn dặm Việt-thường đất ta.
Sổ lồng tháo cũi nhau ra,
Rồng tiên giống quí lại là rồng tiên.
Giặc bình, nước đã được yên,
Nhung-y (2) treo bỏ tếch miền gió trăng,
Bụi trần trút sạch lâng-lâng,
Lọc cao tước cả xem bằng mẩy lông,
Không cầu lợi, chẳng cầu công,
Vui cùng hang suối, bạn cùng cỏ hoa.
Ngàn mây đỉnh Sóc xa xa,
Gươm thần ngựa vía bây-giờ ở đâu.
Rừng tre xanh ngắt một mầu,
Nhác trông còn tưởng lúc đầu giặc rơi.

---

1) Đất nước giữ được hoàn toàn không suy xuyển như chiếc chạu vàng không sứt mẻ tí nào.

2) Áo giáp mặc khi đi trận.

https://tieulun.hopto.org

Ào-ào tiếng gió bên tai,
Nghe như trống trận rục hồi năm xưa.
Dấu thơm để mãi đến giờ,
Khói hương muôn thuở, phụng thờ khắp nơi.
Còn non, còn nước, còn giài,
Còn công đức ấy đời đời chưa quên.
Văn tràu vái đọc một thiên,
Lòng thành xin chứng hương nguyền này cho.

* * *

Làm hộ người họ mỗ tế phúng một bà dâu trong họ

(Bà này giỏi, ở với người họ nhà chồng rất tốt, chồng bà mất trước, có ba con trai cũng yếu cả).

..... Rằng: Tình thương nhất là tử biệt, việc trọng nhất là đưa tang. Huống hồ trong chỗ chí thân, bậc người tôn trưởng, mà người ấy chính là người mình vẫn trông cậy nương nhờ; bỗng một phút dâu bể không thường, con tạo cơ-cầu, nhè cái người vừa tôn vừa thân, nửa chị mà nửa thầy, nửa bác mà nửa mẹ của mình, đem cờ gió xe mây đưa đi thiên-đường lạc-quốc nào mất, thì bảo không tiếc, không thương, không kêu trời khóc đất sao được.

Như bà đây, từ khi về làm dâu họ chúng tôi đến giờ, ngôn, dung, công, hạnh, bốn đức vẹn toàn; khi ấy họ nhà đương gặp buổi truân-triên, binh hỏa loạn-ly, cửa nhà tan-tác, bà giúp chồng gánh vác giang sơn; khắp người trong họ từ người lớn đến kẻ bé, bà một lòng kính nhường yêu mến, gây dựng phù-trì cho ai nấy đều trở nên người danh-diện tử-tế cả; công đức ấy chúng tôi ghi tạc không quên, đương mong chuốc nước sông Trụ làm rượu, rải hoa núi Bình làm tiệc để mừng tuổi thọ bà, bẩy-mươi rồi tám-mươi, chín-mươi, mười-mươi cho đến vạn thọ như sông như núi, không ngờ

trời vội cướp bà của chúng tôi ; tình thương nỗi nhớ chúng tôi biết nói làm sao bây giờ ! Gia-dĩ mấy năm nay cảnh nhà chỉ những lao-đao khốn khó, cụ Đô mất trước, cụ Bá mất sau, mấy anh đương độ tráng niên, bước công danh đường mây than-thản, cũng đều nửa đường đứt gánh, bỏ mẹ, bỏ con, bỏ nhà, bỏ họ mà đi theo tiên-nhân dưới suối vàng. Những nỗi thảm sầu ấy, còn bà thì chúng tôi còn có thể xuê-xoa; nay lại mất nốt bà, thật trăm ngàn mối thảm sầu dồn cả lại thành một cái gánh nặng chứt lên đầu chúng tôi !

Trời ơi ! đất ơi ! Kêu trời không thấu, khóc đất không hay ! rãi tỏ mấy lời, lâm-ly giọt lệ; có linh xin hưởng.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

* * *

VAN-CHU'O'NG

Một bài văn tức là một câu truyện viết thành chữ. Câu truyện nói bằng miệng phải gọn-gàng thanh-thoát, thì người nghe mới dễ hiểu; câu truyện viết thành văn phải tao-nhã lâm-li thì người đọc mới dễ cảm. Văn tức là tiếng nói của cái tâm, và tức là bức ảnh của một ý-tưởng. Phàm những người bụng nghĩ một đằng, nói quàng một nẻo, thì hay lúng túng sợ hãi. Nhời văn cũng vậy, phải do ở chỗ « *chí-thành* » phát ra, mới cảm hóa được lòng người. Một bài văn mà không có ý-tưởng chân-chính và cao xa, chỉ là một mớ chữ chắp-nối, đông nhặt tây lượm, trên dưới mâu thuẫn, không thể gọi là một bài văn được.

Viết văn phải có ba cái cần thiết. Một là *chí*, hai là *khí*, và ba là *thanh*.

Chí là gì ? Tức là cái ý-hướng của mình. Ý-hướng chân-chính vì ở cái học-thức uyên-bác mà ra. Khí là gì ? Tức là cái thách-lực vô-hình của mình.

https://tieulun.hopto.org

Phải có cái tâm-địa chính-nhân quân tử và có hàm-súc nhiều thì mới có cái phách-lực mạnh mẽ để cảm hóa được lòng người. Thanh là gì? Tức là cái âm-điệu để đưa-đẩy cái ý-tưởng của mình. Phải có chữ nghĩa nhiều thì mới xếp đặt câu văn được êm ái thanh tao.

Văn mà có cả chí, khí, và thanh thì đọc lên nghe sang sảng bên tai, làm cho kẻ mê hóa tỉnh, kẻ gian hóa ngay, kẻ nịnh hóa trung, kẻ yếu hóa mạnh.

Chí làm chủ, thứ là khí, thứ nữa là thanh. Muốn nuôi lấy khí, trước hết phải sửa lấy thân. Đứa ăn trộm có gan, nhưng chưa có khí. Đứa ăn cắp có tài, nhưng chưa có khí. Sách Tàu có nói: Gọi là khí, tức là một thứ rất lớn rất mạnh, nếu biết thuận lẽ tự-nhiên mà nuôi mãi không gián đoạn, có thể lấp được trời đất vạy.

Đọc những bài «*hịch tướng-sĩ*» của Trần-Quốc-Tuấn, thì thấy sôi nổi những khí khảng khái. Vịnh bài «*Chính-Khí ca*» của Văn-Thiên-Tường, thì thấy đầy rẫy những khí tiết nghĩa. Nghe bài Quốc-Ca của nước Pháp, thì thấy rung đọng những khí hùng tráng. Những văn khí như thế có phải dễ dàng gì mà cầu được đâu.

Văn chương là một sự-nghiệp nghìn năm, không thể lấy tiền mà mua, lấy lợi mà đổi; nếu không có công-phu mài luyện, thì tránh sao cho khỏi cùng với cỏ cây cùng mục nát được chăng!

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

Ai dám bảo ta xưa không có tản-văn

Về văn chương nước ta, có nhiều nhà học-giả nói: nước ta chưa có thể «*tản-văn*» thực là một sự rất sai lầm. Sao vậy? làm văn khó nhất, là thể vận văn, vì mỗi câu thường có hạn vận, như vận lục bát, vận phú; còn đến thơ thì lại có hạn câu hạn chữ nữa; theo luật thơ: mỗi bài mấy câu, mỗi câu mấy chữ và vận, trong khi làm văn, lấy cái ý-tứ của mình, tóm tắt vào trong một câu văn, mà hay, đấy là một sự rất khó. Làm thơ lại có một sự khó nữa, là thơ vịnh một việc gì, hay là cảnh gì, mà phải hạn vận, thì nếu không phải người tài bộ chưa dễ làm được; loại như bài thơ vịnh cái "chuông" mà hạn phải dùng vận "uông", nếu không phải là người tài tình, thì không sao mà vịnh được, câu thơ rằng:

Một đàn thằng ngọng rủ xem chuông,
Cùng bảo nhau rằng ấy ái uông.

Câu thơ ấy đã dùng được vận uông hay, và lại có ý tứ, như thế mới là khó, còn như tản-văn, thì không vận không luật, có thể mở miệng thành câu, không phải chờ người học cao thức rộng, không phải chờ người tài giỏi văn hay, hễ có một chút khẩu-tài, thì có thể làm ra bài được.

Nhưng cái cớ tại sao mà nước ta ít có tản văn, ấy có một nguyên-nhân. Cái nguyên-nhân gì? Tính chung của mọi người, chỉ thích vận-văn, vì vận-văn

https://tieulun.hopto.org

đọc ra êm tai, vả lại có thú, nhưng vận-văn mà như văn lục-bát hay là văn phú, thì cũng ít truyền lại, truyền lại nhiều nhất, chỉ có thơ mà thôi, bởi vì cái óc của người, thường thường nhớ những câu có thể dễ nhớ, cho nên cũng đồng là một bài thơ vậy, nhưng bài thơ nói về lý thuyết, người ta ít nhớ bằng bài thơ nói về cách chào-phúng, hay là khôi-hài, vì dễ nhớ cho nên dễ truyền lại, vì dễ truyền lại, cho nên dễ còn lại. Còn đến như tản-văn, thì là khác hẳn: văn toàn không luật không vận, muốn nói gì thì nói, muốn viết gì thì viết, dù nói có hay, viết có hay đi nữa, người ta cũng xem qua mà thôi, chớ không ai nhớ làm gì, chép lại làm gì, cho nên tản-văn không thể truyền lại được. Tiểu thuyết và truyện-ký phần nhiều viết ra bằng tản-văn, nhưng vì cái tính người thích về bên vận - văn, cho nên chỉ như truyện « Trê-cóc » truyện « Bà chúa Thao » truyện « Phan-trần » truyện « Kiều » đều làm ra bằng vận văn, mới còn truyền lại, nếu mấy truyện ấy mà làm ra bằng tản-văn, thì bây giờ cũng chẳng còn ai biết đâu, đấy là một cái lẽ tự nhiên; đừng nói gì đời xưa, chính hiện thời bây giờ, có ông nào làm ra bài gì bằng tản văn, dù nghị luận hay đến đâu, người ta cũng chỉ xem qua thôi, có ai còn nhớ được đọc được đâu, trừ trong mấy quyển tạp-chí in để lại đó thì còn, chớ có ai sao những bài luận bằng tản-văn ấy để lại đâu, đấy là một cái tang-chứng rành-rành ở trước mắt; tản-văn đời nay còn không truyền lại được, huống chi đời xưa. Các nhà học-giả nước ta, không xét cái nguyên-nhân tại sao, chỉ thấy không có tản-văn truyền lại, thì cứ nói nước ta không có tản-văn; ôi có lẽ đâu! thể vận văn là một thể văn rất khó, mà người ta xưa còn làm ra được những áng - văn như truyện Phan trần, như truyện Kiều để truyền lại đời, huống chi là dễ như tản-văn mà lại không làm được sao; các ông nói xưa ta không có tản văn, tất là các ông

https://tieulun.hopto.org

muốn chúng ta ngày nay, cũng dành một chút công lao trong nền quốc-văn, nhưng không được, không có thể dành được.

Vì tản-văn xưa, không nhiều thì ít, cũng còn truyền lại, đã có một áng văn rành rành, chúng ta con cháu ngày nay, ai có giỏi sáng tạo ra được cái gì mới, thì nên sáng tạo đi, để tỏ một chút công lao với nền quốc văn, chớ đến như dành cái công sáng tạo ra tản-văn, thì không ai cho chúng ta lượt mỹ (1) của tiền nhân được đâu. Tản-văn còn có sót lại, tôi có sưu tập được vài mươi bài, nay xin chép vào đây vài bài, để cho học-giới ta biết rằng ; nước ta xưa thiếu gì tản văn là một thứ văn dễ làm đó.

* * *

1° Bài văn ông Bằng-Quận-Công tế chị (2)

« Than ôi ! Dòng nước chảy về đâu, biết có về
« Đông-hải vậy chăng ? hồn-phách chị đi đâu, biết
« có về Đông-hải vậy chăng ? Hay là nơi bồng
« hồ lãng uyển (3), hay là nơi tử phủ thanh đô (4),
« ao vàng khơi thẳm, biết là thăng giáng ở nơi nào,
« vui còn một chút hình hài, đưa về đất cố hương,
« muôn nước nghìn non, xa khơi cách trở. Ôi !
« kiếp nhân-sinh là thế, như bóng đèn, như mây
« nổi, như lửa đá, như chiêm-bao, giây-phút nên
« không, dù nhởn (5) trăm năm cũng chẳng mấy.

---

1) Cướp cái hay của người khác nhận làm của mình.

2) Bằng Quận Công tên là Nguyễn-Hữu-Chỉnh, tục gọi Cống-Chỉnh, Chị ông gả cho ông Phạm-Nguyễn-Du (tức Phạm-Huy-Khiêm) thi đỗ tiến-sĩ. Ông Du cũng là một người có danh tiếng lúc rốt nhà Lê. (xem thêm ở trang 44 nói về thơ ông).

3) Chỗ cảnh tiên.

4) Tử phủ : phủ tía — thanh đô : đền thanh, chỉ những cung điện ở trên trời.

5) Qua (tiếng xưa).

https://tieulun.hopto.org

« Thương thay chị, mới hai mươi chín tuổi, cũng « là kiếp hóa-sinh ! gửi mình vào tài-tử mười ba « năm, đã dốc một lời nguyền, song cay-đắng có « nhau, mà vinh-hiển bao-giờ chưa được thấy ! rơi « máu ở nhân-gian năm bẩy bận, chỉn còn hai chút « gái, vả sữa măng nhường ấy, dù trưởng-thành ngày « khác cũng rằng không ! Ôi ! tạo vật làm sao ! con « người thế mà đến điều đau-đớn thế ! bèn « trời góc bể, thân-cố (1) có ai, đất khách quê người, « vui một chị một em, đã hình đơn bóng chếch.

« Bát-ngát thay ! cành hoa trôi nước ! chiếc nhạn « về nam ! vậy thì chén đất vàng từ đây, nắm cỏ « xanh từ đây, muôn nghìn kiếp cũng từ đây, thẳm « thẳm biết bao giờ lại thấy vậy chăng ?

« *Giang đình* (2) một lá, quải-biệt đôi nơi, chín suối « là đâu ! có linh xin hưởng.

. . .

2° Bài văn của Phổ-Chiêu thiền-sư khóc cô Trương Quỳnh-Như (3)

« Nương-tử ơi ! *chướng-căn* (4) ấy bởi vì đâu ! oan-

---

1) Người thân, người bạn.

2) Đám ma đưa đi thuyền.

3) Cô Quỳnh-Như họ Trương, là con gái bà vợ lẽ cụ Trương-Đăng Quỹ, sung chức Thượng thư, tước Kiến Xuyên hầu và là em gái quan Thạch-Xuyên-hầu nhà Lê, người làng Thanh-Nê thuộc xứ Sơn-Nam (nay tỉnh Nam-Định)

Khi cô còn bé, mặc quần áo con trai, đi học như mọi học trò khác. Cô người rất thông minh nên học hành tấn tới lắm, thường cùng xướng họa với một nhà danh sĩ là Chiêu-Lý, hiệu Phổ Chiêu thiền sư chính tên là Phạm Thái người hạt Kinh Bắc (Bắc Ninh). Cụ Thượng thấy Chiêu Lý hay chữ muốn gả cô cho, nhưng bà mẹ cô nghĩ có một mình cô là gái, không muốn gả chồng xa, có anh trọc-phú trong làng đem nhiều của đút lót xin lấy ; cô nhất định không nghe. Bà mẹ thời thường mắng trách, cô uất ức thành bệnh mà chết.

Cô thích ngâm vịnh, sở trường nhất là thơ quốc âm.

4) Oan nghiệt.

https://tieulun.hopto.org

« thác ấy bởi vì đâu! cho nên nỗi xuân tàn hoa
« nụ, thu lẫn trăng rằm, lại có điều đau-đớn thế ! nhà
« huyên (1) vi có năm có bảy, mà riêng một mình
« nường đeo phận bạc, thì lửa nguội nước vơi còn
« có lẽ, thương-hại thay ! hoa có một cành, tuyết có
« một quãng, nguyệt có một vầng, mây có một đóa.
« Than là than, hiếm hoi là chừng ấy, nỡ nào lấy
« đôi mươi năm làm một kiếp, mà ngơm ngớp chốn
« non Bồng nước Nhược (2), đỉnh gì không đoái đến cõi
« phù sinh. (3) Vi dù kiếp mà tiểu thư vơi tục (4) sao
« xưa kia vâng mịnh xuống trần chi ? nay đã nguyền
« thân này cho vẹn kiếp, thì cũng trọn ba vạn sáu
« nghìn ngày cho đủ lẽ, nọ thung huyên (5), kia phụ tử,
« góp với trần gian chung chút bận, rồi sẽ rong
« chơi chín suối, cớ gì riêng bỗng vội vàng chi !
« Ôi ! chữ mịnh hẹp hòi, chữ duyên xuồng xã,
« những như thân gia ấy, tình cảnh ấy, ngược xuôi
« kìa cũng ngậm ngùi cho.
« Huống ta cùng nương-tử, dầu chẳng thân kia
« thích nọ, nhưng tình duyên là chừng ấy cũng là
« một chút cương thường, dầu rằng kẻ đấy người
« đây, nhưng ân ái bấy lâu nay, đã biết bao nhiêu
« tâm sự.

---

1) Nhà huyên nghĩa bóng là mẹ. Theo câu trong kinh Thi : *yên đắc huyên thảo*,

2) Chỗ tiên ở,

3) Phù là nổi, sinh là sống ; kiếp phù sinh là kiếp người ta sống ở đời — kiếp ấy ngắn ngủi quá ví như đám mây nổi họp một lúc lại tan ngay.

4) Thoát tục thành tiên.

5) Cha mẹ

https://tieulun.hopto.org

« Ta hăm hở chí trai hồ thỉ (1), bởi đợi tình cho
« nấn ná nhân duyên, mình long đong thân gái liễu
« bồ, vì giận phận hóa ngang tàng tính mịnh.

« Cho đến nỗi hoa rơi lá rụng, ngọc nát châu
« chìm, chua xót cũng vì đâu ? nấu nuột cũng vì
« đâu ?

« Nay qua nấm cỏ xanh, tưởng người phận bạc, xùi
« xụt hai hàng tình lệ, giãi bày một bức khốc văn,
« đốt xuống tuyền đài (2), tỏ cùng nương-tử.

* * *

Ấy hai bài tản văn này, ở trăm năm về trước, mà nay còn lại, xem văn thế hùng hồn như vậy, lưu loát như vậy, đủ biết trình độ tản-văn ta xưa, nào ai dám nói : cổ nhân không có tản văn, không biết làm tản văn, tôi sẽ có tập tản văn in riêng, để công với các độc giả.

SỞ-CUỒNG LÊ DƯ

---

1) Hồ là cái cung — Thỉ là cái tên. Bởi chữ tang bồng hồ thỉ (tang : cây dâu, — bồng : cỏ bồng) Điển ở kinh Lễ nói : khi đứa bé mới đẻ ra thì làm một cái cung dâu lấy tên bằng cỏ bồng để bắn đi bốn phương, ngụ ý rằng ngày sau đứa bé ấy lớn lên sẽ đi khắp bốn phương để lập công danh.

2) Dưới âm phủ.

https://tieulun.hopto.org

CÁCH VIẾT THƯ

(MANUEL EPISTOLAIRE — TỪ HÀN)

Dương-Tự-Nguyên

NHỜI NÓI ĐẦU

Ở cái xã-hội ngày nay, không có mấy người hằng ngày cần phải viết một bài đại luận có ý nghĩa sâu xa, làm một bài diễn-văn hùng hồn và cảm động; nhưng không có ai tránh khỏi được sự cần dùng hằng ngày phải viết thư cho thân thích, bạn bè và các bực người trên. Đã là một sự cần dùng hằng ngày, ta không thể nhãng bỏ mà không để tâm luyện tập được.

Cái tài viết thư là một cái nghệ thuật và cái khiếu riêng của mỗi người. Nó lại là một cái gương sáng cho ta soi thấu được cái nhân cách của mọi người. Cứ xem kỹ một bức thư, ta có thể xét được cái tính hạnh của người viết bức thơ ấy ra sao. Lại còn một điều nữa ta nên chú ý là : phàm những bực tài giỏi về văn chương, ít người không giỏi về cách viết thư hay và có ý vị. Một bức thư hay phải có những nhời nhẽ ôn tồn, nhã nhặn, hoạt bát và cảm động mới được.

Cũng có người có cái khiếu viết thư hay, nhưng vì không có thói quen hay vì không để ý trau dồi những nhời nhẽ của mình ; cho nên khi viết một bức thư, đọc lên nghe ra nhời văn chúc chắc, ý nghĩa trùng điệp, không được rõ ràng cho lắm.

https://tieulun.hopto.org

Về việc thư từ lai vãng, người các nước cho là một sự hệ trọng lắm. Sai một ly, đi một dặm ; nhiều khi chỉ vì một chữ hoặc một câu trong bức thư mà làm lay chuyển cả một việc to. Viết thư có phải là sự dễ dàng gì. Bởi vậy nước nào cũng có sách vở chuyên nói về cách viết thư và chép những kiểu mẫu các bức thư hay, để cho người học hiểu hết cách thức và có đủ tài liệu mà tham khảo lấy.

Đến như những sách vở của người mình, hiện nay thứ gì cũng còn thiếu thốn cả ; không có cái gì có thể làm mẫu mực cho ta noi theo. Kẻ viết mục « **Cách viết thư** *» này vẫn tự biết rằng : ý kiến của một người chưa có thể được mười phần hoàn thiện, nhưng cũng cố gắng bước một bước đầu, còn mong ở các bực cao minh chữa sửa và nhuận sắc lại cho.*

* * *

Mục này sẽ chia làm 16 chương và sẽ đăng dần dần đến hết.

CHƯƠNG THỨ 1. — THIẾP MỜI
2. — GIẤY BÁO TIN
3. — THƯ CHÚC MỪNG
4. — » CHIA BUỒN
5. — » HỎI THĂM
6. — » CÀU KHẨN
7. — » CẢM ƠN
8. — » KHUYÊN BẢO
9. — » TRÁCH MÓC
10. — » XIN LỖI
11. — » GIỚI THIỆU
12. — » TÌM VIỆC
13. — » BÈ BẠN VÀ ÁI TÌNH
14. — » BUÔN BÁN
15. — BẨM, BÁO, TƯ, TRÁT
16. — GIAO-KÈO, VĂN-TỰ, DI-CHÚC

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG THỨ 1

Thiếp mời, nhận nhời và từ tạ

NHỜI DẶN

Thiếp là một cái thư rất ngắn để mời người khác đến dự tiệc, đến chứng kiến một đám vui mừng gì, và để nhận nhời hoặc từ tạ về một việc gì với người khác.

Phàm thiếp thì nên dùng những nhời nói đơn giản rõ ràng, cốt cho người khác dễ hiểu, không cần phải những văn từ hoa mỹ hoặc rườm rà quá. Cho nên thiếp khác với thư từ là bởi chỗ cốt yếu đó.

Trong thiếp lại phải dùng những tiếng thành kính và rõ nghĩa ; không pha lẫn vào những tiếng chúc mừng vô vị, những tiếng bóng bẩy mập mờ, sợ người đọc hiểu nhầm sự thực. Lại không nên dùng những tiếng pha trò hoặc rởn cợt chừa khi đối với những người quen thuộc thân thiết lắm thì không kể.

Theo lễ tục của người Âu - tây, tên người đứng mời thường để đứng đầu câu nói trong thiếp, nhưng theo lệ tục của ta thì cho thế là không nhã. Vậy tên người đứng mời nên để xuống dưới cùng là tiện hơn.

Tên người nhận thiếp nên viết hẳn vào trong thiếp để cho người đọc khỏi phải nghi ngờ rằng thiếp ấy có khi vì người đưa giấy vô ý để lẫn mà gửi nhầm đến chăng.

Theo cách lịch sự, thiếp mời ăn cơm phải gửi trước : tiệc to, một tuần lễ trước, tiệc nhỏ thì ít gì là một ngày trước khi dự tiệc.

1.-- MỜI DỰ TIỆC

Ngày 20-4-32

ÔNG LÊ-VĂN-BẢO

Kính mời ông đến đúng 7 giờ tối hôm 22-4-32 quá bộ lại sơi cơm với tôi. Xin ông chớ từ chối và cảm ơn ông lắm (1).

TRẦN-QUỐC-QUANG

---

1) Có người viết bốn chữ *Xin miễn tái thỉnh* ở dưới cái thiệp. Bốn chữ ấy thật là vô lễ và vô nghĩa. Nên bỏ đi đừng dùng là hơn.

https://tieulun.hopto.org

2.— NHƯ TRÊN

Chúng tôi kính mời ông bà LÊ-VĂN-Bảo đến ngày thứ bẩy, 23 tháng Tư 1932, vào hồi 7 giờ tối, quá bộ lại sơi cơm với chúng tôi tại Hàng Cơm Nam-Việt, và xin cảm ơn ông bà trước (1).

TRẦN-QUỐC-QUANG

3.— NHƯ TRÊN

Ông bà LÊ-VĂN-BẢO,

Nhân dịp có hai ông bà ĐÀO-VĂN-KHIÊM mới ở Nam-định lên choi, chúng tôi kính mời ông bà đến 6 giờ chiều mai, ngày 21, quá bộ lại sơi cơm với chúng tôi. Ông bà KHIÊM vẫn ao ước được giáp mặt ông bà, vậy xin ông bà chớ nên từ chối.

TRẦN-QUỐC-QUANG

4.— NHƯ TRÈN

Ông LÊ-VĂN-BẢO,

Kính mời ông đến 7 giờ chiều mai, 24-4-32 lại sơi cơm thường với tôi cho vui, và nhân dịp để tỏ tình thân mật của đôi ta. Tôi không dám bày vẽ thứ gì hoa mỹ sốt, vậy xin ông nhận nhời cho.

TRẦN-QUỐC-QUANG

5.— NHƯ TRÊN

Ngày 22-4-32

Ông bà LÊ-VĂN-BẢO,

Ông bà có thể cho chúng tôi được cái hân hạnh để tiếp ông bà ở một bữa cơm thường tại nhà chúng tôi vào ngày 23-4-32, hồi 19g30 chăng? Bữa cơm này chỉ là một sự hội họp trong gia-đình, và cũng chỉ có vài ba người khách rất thân mật; nhưng chúng tôi nghĩ nếu ngày ấy hai ông bà không có mặt ở đây, thì cái cuộc hội họp đó chưa thể được mười phần vui vẻ. Vậy chúng tôi không muốn ông bà từ chối đâu.

TRẦN-QUỐC-QUANG

---

1) Đã để tên vào trong thiệp, ở trên không phải viết tên nữa.

https://tieulun.hopto.org

6. — MỜI DỰ TIỆC TRÀ

Ngày 20-4-32

Ông bà Trương-nhựt-Tân,

Kính mời ông bà và tiểu-thư Kim-Liên đến 5 giờ chiều mai, ngày 21, sẽ quá bộ lại sơi nước với chúng tôi. Người bạn tôi mới gửi cho một thứ trà quí ở bên Ấn-độ, tôi không muốn tự thưởng một mình. Vậy xin ông bà nhận nhời cho.

Lê-Minh

7. — NHƯ TRÊN

Ông Trương-nhựt-Tân,

Đến 5 giờ chiều nay, sau khi ở sở ra về, ông có thể quá bộ lại chơi sơi nước trà với chúng tôi được chăng? Tôi sẽ xin vui lòng mà giới thiệu một người bà con của tôi mới ở Saigon về tối hôm qua. Xin ông xét tấm lòng thành mà nhận nhời cho.

Lê-Minh

8. — NHƯ TRÊN

Ông Trương-nhựt-Tân,

Mời ông đến 5 giờ chiều mai lại chơi sơi nước trà với chúng tôi. Lúc đó ông Đào-văn-Khiêm sẽ có ở nhà tôi, và mấy người bạn nữa cũng hẹn sẽ đến chơi; họ đều ao-ước muốn làm quen với ông. Xin ông chớ từ chối.

Lê-Minh

9. — NHƯ TRÊN

Ông bà Trương-nhựt-Tân,

Nhà tôi mới mua được một gói trà Tàu «Vũ-Tiền Long-Tỉnh», và làm được một ít bánh và mứt rất mới. Chúng tôi muốn mời ông bà đến thưởng thức cho. Vậy đến 5 giờ chiều mai, 21-4-32, mời ông bà và tiểu-thư Kim-Liên sẽ quá bộ lại chơi; chúng ta sẽ có dịp để nói chuyện và hóng mát ở chung quanh mấy cụm hoa hồng trong vườn nhà tôi đương đua nhau nở, hương thơm ngào ngạt, để đón tiếp ông bà.

Lê Minh

https://tieulun.hopto.org

10. — MỜI DỰ CUỘC HÒA NHẠC

Ngày 24 4-32

Ông Bà Chu - Tuấn,

Cô Kim-Khuê là một tay đàn giỏi nhứt xứ, và mấy tay tài-tử họa đàn rất hay nữa, có nhận nhời chúng tôi đến ngày 26-4-32 vào hồi 8 giờ tối sẽ hội-họp tại nhà tôi để phô tài một tối cho vui.

Họ đều mong mỏi làm sao cho có cả hai ông bà sẽ cùng có mặt ở đây để cho cuộc hòa nhạc này được thêm vui vẻ. Chúng tôi kính mời ông bà và tiểu-thư Bích Liên đến đúng ngày ấy giờ ấy sẽ chiếu cố lại cho.

Chúng tôi không muốn có thư từ-chối của ông bà.

Vương - Bỉnh - Quân.

11. -- MỜI ĐI XEM HÁT

Ngày 29-4-32

Ông Bà Chu - Tuấn,

Tối thứ Bẩy này, 30-4-32, tại rạp hát « Thế-Giới-Đại-Vũ-Đài », người ta sẽ diễn một vở tuồng nhan là « Hơn nhau hai chữ tao phùng ». Vở tuồng này trước đã diễn nhiều lần ở trong Nam-kỳ, được thiên-hạ hoan nghinh, vì nó có ngụ ý về đàng triết-lý. Lần này vở ấy mới đem diễn tại Hà-Thành là lần đầu, mà nghe nói được thêm mấy tay nhà nghề rất giỏi, như thế có lẽ cảm hóa được lòng người nhiều lắm.

Chúng tôi đã mua sẵn thêm ra 2 vé hạng ghế lô, cốt để mời hai ông bà cùng đi với chúng tôi cho vui. Ý ông bà nghĩ sao ?

Vương-Bỉnh-Quân.

12. — NHƯ TRÊN

Ông bà Chu Tuấn,

Tối nay rạp hát « Thế Giới-Đại-Vũ Đài » sẽ diễn tích « Hai Bà Trưng », chúng tôi kính mời ông bà đi xem với chúng tôi cho vui. Vào khoảng 8 giờ tối, chúng tôi sẽ lại nhà để đón ông bà cùng đi một thể.

Xin chớ từ chối.

Vương-Bỉnh-Quân.

https://tieulun.hopto.org

13. — MỜI CÓ VIỆC CẦN

Ngày 26-4-32

Ông CAO-VĂN-NGHỊ,

Xin mời ông đến 8 giờ tối hôm nay lại chơi nhà tôi. Tôi sẽ có ít việc cần để thưa chuyện với ông.

TRƯƠNG-VĂN-SAM

14.— XIN VÀO THƯA CHUYỆN (xin ra mắt)

Ngày 28-4-32

Ông CAO-VĂN-NGHỊ,

Tên tôi là TRƯƠNG-VĂN-SÂM, thư-ký ở sở . . . . . , có ít việc cần muốn đến thưa chuyện với ngài, và xin ngài cho biết ngày giờ nào rất tiện cho ngài, để tôi được vào hầu tại nhà ngài. Tôi lại xin ngài tha lỗi cho tôi, vì tôi sẽ làm phiền nhiễu đến ngài.

TRƯƠNG-VĂN-SÂM.

15.— NHƯ TRÊN

Ông CAO-VĂN-NGHỊ,

Tôi có một việc cần muốn đến hỏi ý-kiến ông, Vậy xin ông cho biết ngày nào và giờ nào tôi có thể đến nhà ông được tiện. Cảm ơn ông lắm.

TRƯƠNG-VĂN-SÂM

16.— MỜI LẠI CHƠI

Ngày 28 4-32

Ông KHUÊ,

Mời ông đến 9 giờ tối nay quá bộ lại chơi.

Đánh cờ.

P. V. PHÚC

17.— NHƯ TRÊN

Ông bà CAO-BÁ-KHUÊ,

Đến tối mai, 9 giờ, mời hai ông bà lại chơi với chúng tôi cho vui.

Đánh tổ-tôm.

P. V. PHÚC

https://tieulun.hopto.org

18.— MỜI DỰ LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG

Ngày 15-6-31

Ông H. H. NHÃ,

Chúng tôi kính mời ngài đến dự lễ phát phần thưởng sẽ làm tại trong Trường M. C . . . . . vào ngày 20 tháng sáu 1931, hồi 8 giờ sáng.

Muốn cho lễ này được thêm long trọng, xin ngài bớt chút thì giờ đến dự cho; chúng tôi lấy làm hân hạnh sẽ được thừa tiếp ngài.

LƯƠNG-BẢO-HỒNG
Đốc-học Trường M. C . . . . . .

19.— MỜI THẦY THUỐC

Ngày 20-7-31

Ông Đốc C. D. THỊNH,

Con gái tôi (9 tuổi) bị sốt đã hai ngày nay. Tôi xin mời ông quá bộ lại thăm bịnh ngay cho cháu. Tôi có ý lo ngại cho cháu, và hối hận sao không sớm mời ngay ông.

Kính thư
VƯƠNG-GIA HUỆ

20.— NHƯ TRÊN

Ông Đốc C. D. THỊNH,

Xin mời ông quá bộ lại thăm bệnh cho người con thứ hai của tôi vừa bị cảm lạnh hồi đêm hôm qua. Tôi lo ngại cho cháu lắm.

Kính thư
VƯƠNG-GIA-HUỆ.

21.— MỜI LẠI NHÀ CÓ VIỆC CẦN

Ngày 15-8-31

Ông CHU-THỌ-XƯƠNG,

Tôi vâng lệnh cha tôi viết thư để mời ông đến chiều nay thể nào cũng lại nhà cha tôi, có việc cần kíp lắm. Xem cha tôi đư ơng mong mỏi lễ gặp ông.

Kính thư
TRẦN-VÂN

https://tieulun.hopto.org

22.—NHẬN NHỜI ĐI DỰ TIỆC

Ngày 20-4-32

Ông TRẦN QUỐC QUANG,

Tôi xin nhận nhời, và cảm ơn ông có lòng tử tế mời đón tôi.

LÊ - VĂN-BẢO

23.— NHƯ TRÊN

Ông Bà TRẦN - QUỐC - QUANG,

Vợ chồng tôi xiu cảm ơn ông bà đã hạ cố mời đến chúng tôi, và xin y hẹn sẽ đến dự tiệc tại Hàng Cơm Việt - Nam, vào ngày 23-4-32, hồi 7 giờ tối.

LÊ - VĂN - BẢO

24.— NHƯ TRÊN

Ông Bà TRẦN - QUỐC - QUANG,

Chúng tôi lấy làm hân hạnh mà nhận nhời mời của ông bà. Ông Đào - Văn - Khiêm là người danh giá mà chúng tôi vẫn nghe tiếng, và vẫn mong mỏi sẽ được làm quen ; bởi vậy chúng tôi chỉ mừng thầm sẽ có một dịp tốt để tiếp chuyện một nhà văn-hào có tiếng ấy.

LÊ-VĂN-BẢO

25.— NHƯ TRÊN

Ông TRẦN-QUỐC - QUANG,

Tôi rất lấy làm vui vẻ sẽ đượe hàu cơm óng vào ngày 24-4-32, hồi 7 giờ tối. Tôi lại đoan trước với ông rằng : đến ngày ấy giờ ấy dù tôi mắc bận gì nữa cũng xin y hẹn với ông.

LÊ VĂN-BẢO

26.—TỪ CHỐI

Ông TRẦN-QUỐC-QUANG,

Tôi cảm ơn ông đã có lòng tử tế mà mời đến tôi. Trót đã nhận nhời người khác, tôi rất ân hận không thể lại hàu cơm ông được

LÊ-VĂN-BẢO

https://tieulun.hopto.org

27.—NHƯ TRÊN

Ông Bà TRẦN - QUỐC - QUANG,

Chúng tôi rất ân hận trong lòng vì đến ngày 23-4-32 có mắc bận việc riêng không thể lại dự tiệc với ông bà được. Dám xin ông bà tha lỗi cho.

LÊ-VĂN-BẢO

28.— NHƯ TRÊN

Ông LÊ-MINH,

Đã hai ngày nay tôi chẳng may thấy trong mình khó ở nên tôi không thể nhận nhời ông được. Xin ông lượng tình mà tha lỗi cho.

TRƯƠNG-NHỰT-TÂN

29.— NHƯ TRÊN

Ông bà LÊ MINH,

Đến sáng mai đây, nhà tôi có việc cần kíp sẽ phải về Hanoi. Còn tôi thì chẳng may vừa bị cảm lạnh hồi sáng nay chưa có thể sông pha ra gió ngay được. Vậy chúng tôi đều lấy làm tiếc vì không thể đến dự tiệc trà với ông bà, và xin ông bà lượng tình mà tha thứ cho.

Chúng tôi xin cảm ơn vô cùng

TRƯƠNG-NHỰT-TÂN

30.— NHƯ TRÊN

Ông bà LÊ-MINH,

Tôi rất buồn ràu vì không thể cùng đi xem hát với ông bà được, vì tôi vừa tiếp được tin đứa cháu trai tôi mới mất ở nhà quê. Cái tin đau đớn này mới đến tai tôi hồi sáng nay.

TRƯƠNG-NHỰT-TÂN

(Kỳ sau sẽ tiếp)

https://tieulun.hopto.org

HOA-LƯ KẾT NGHĨA

(LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT)

SOẠN GIẢ : **Dương-Bá-Trạc**

HỒI THỨ NHẤT

Con nhà tướng khôn ngoan nhờ mẫu giáo,
Chúa mục đồng mưu dũng phục nhân tâm.

Nước ta về đời thập nhị Sứ-quân, (lịch tây năm 945-968), vua Ngô-quyền sáng nghiệp đương dở dang thì chẳng may thất lộc, em vợ vua là Dương-Tam-Kha cướp lấy cơ nghiệp nhà Ngô; những thổ hào các nơi không phục, đều xướng lên độc lập, xưng là sứ-quân, mỗi người cát-cử mỗi chỗ: Trần-Lãm thì giữ Bố-hải-khẩu (Kỳ-bố tỉnh Thái-bình bây giờ) xưng là Trần-minh-công; Kiều-công-Hãn thì giữ Phong-châu (Bạch-hạc tỉnh Vĩnh-yên bây giờ) xưng là Nguyễn-Thái-Bình; Ngô-nhật Khánh thì giữ Đường-lâm (huyện Phúc-thọ, tỉnh Sơn-tây bây giờ) xưng là Ngô-lãm-Công; Lý-Khuê thì giữ Siêu-loại (phủ Thuận-thành tỉnh Bắc-ninh bây giờ) xưng là Lý-lãng-Công; Nguyễn-thủ-Tiệp thì giữ Tiên-du (thuộc tỉnh Bắc-ninh bây giờ) xưng là Nguyễn-lệnh-Công; Lã-Đường thì giữ Tế giang (huyện Văn-giang tỉnh Bắc-ninh bây giờ) xưng là Lã-tá-Công; Nguyễn-Siêu thì giữ Tây-phù liệt (huyện Thanh-Trì tỉnh Hà-đông bây giờ) xưng là Nguyễn-hữu-Công; Kiều-Thuận thì giữ Hồi-hồ (huyện Cẩm-khê tỉnh Phú-thọ bây giờ) xưng là Kiều-lệnh-Công; Phạm-bạch-Hổ

https://tieulun.hopto.org

thì giữ Đằng châu (tỉnh Hưng-yên bây giờ) xưng là Phạm-phòng-Át ; Ngô-xương-Văn và Ngô-xương Ngập là con vua Ngô-Quyền tuy khôi phục được nghiệp cũ, nhưng cũng chỉ chiếm cứ được một khu, truyền đến con Xương-Ngập là Xương-Xí thì cũng xưng Sứ quân một chỗ ở Bình-kiều, một người tướng nhà Ngô là Đỗ-cảnh-Thạc cũng xưng Sứ-quân một chỗ ở Đỗ-động (huyện Thanh-oai tỉnh Hà-đông bây giờ) Mấy năm trời trong nước tứ phân ngũ liệt, bốn phương tao-nhiễu, muôn họ lầm than, thật là loạn cực mong trị như khát mong uống, đói mong ăn, thiên hạ đều nghển cổ rến chân trông cho chóng có nhân ài dẹp loạn.

Bấy giờ ở Hoa-lư-động (thuộc huyện Gia-viễn tỉnh Ninh-bình bây giờ) có người con trai quan cố thứ-sử Hoan-châu (tỉnh Nghệ-an bây giờ) Đinh-công-Trứ, người mặt vuông tai lớn, cọp bước rồng đi, tên gọi Đinh-bộ-Lĩnh, vốn cùng mẹ theo quan thứ sử ở nơi lỵ sở, từ lúc nhỏ đã thông minh hùng võ, có cái tư chất anh duệ khác người. Quan thứ-sử là một quan văn võ gồm tài, trị quân nghiêm mà có ơn, trị dân minh mà có đức, cái tập quán hồi nhỏ của Đinh-bộ-Lĩnh đã có sở đắc về cái oai phong khí lượng của thân phụ nhiều, chính như nhời người ta thường nói: *trứng rồng lại nở ra rồng, cha cọp không bao giờ lại có sinh ra chó.* Năm Đinh-bộ-Lĩnh lên chín tuổi, quan thứ-sử mất tại lỵ sở Hoan-châu, mẹ là Đàm-thị đem con về quê nhà ở Hoa lư-động ; quan thứ-sử sinh thời làm quan thanh bạch không có của cải gì để lại, nên khi mẹ con đem nhau về quê nhà ở, gia-kế cũng nghèo, mẹ con chăn trâu, nuôi lợn, đánh cá, chặt củi để chi-độ lần hồi ; song Bộ-lĩnh vốn là người có chí khí lớn, khi nào chịu ti-tiện tự cam, Bà Đàm-thị lại là một bà hiền mẫu, thường những lúc công việc làm ăn rảnh rỗi thì đem những hành trạng

https://tieulun.hopto.org

của quan cố thứ - sử thuật cho con nghe, bảo con lấy những điều lập thân xử thế, phải hàm dưỡng trí thức như thế nào, luyện tập can đảm như thế nào, thao diễn võ nghệ như thế nào, kết nạp hiền tài thiên hạ như thế nào, cai quản tôi đòi kẻ dưới như thế nào, khuyên nhủ hết lời, cặn kẽ từ chân răng kẽ tóc một ; Bộ-Lĩnh có tính minh mẫn, lại có chí chăm chỉ, có tài suy xét, nghe lời mẹ dạy hiểu biết chẳng sót một điều gì.

Có một hôm Bộ-Lĩnh đương chăn trâu trên núi, bà mẹ ở đâu đi tới. Bộ-Lĩnh thình lình hỏi mẹ rằng :

— Thường con nghe mẹ kể chuyện những đứng anh hùng hào kiệt ở xứ ta gần đây như ông Khúc-thừa-Dụ, ông Dương-diên-Nghệ, ông Ngô-Quyền đều tay trắng gây dựng nên cơ nghiệp bá vương . . . . . .

. . . . . .

Bà mẹ khẽ rỉ tai bảo Bộ-Lĩnh rằng :

. . . . . Con muốn biết hết gốc tích những chuyện anh hùng hào kiệt ở xứ ta gần đây, để đến tối về thanh vắng thư thả, mẹ sẽ giảng cho con nghe.

Bộ-Lĩnh nói :

— Vâng, điều mẹ dạy con xin nhớ.

Tối hôm ấy Bộ-Lĩnh dắt trâu về, hầu mẹ cơm nước xong, mẹ con cùng ngồi chuyện vãn. Bà mẹ mới kể chuyện cho Bộ-Lĩnh nghe rằng :

— Các đứng anh hùng hào kiệt nước ta tự xưa đến giờ tiếng thơm còn sực nức ở bia miệng người ta, kể cũng không hiếm. Bậc đế-vương khai quốc thì như đức Hùng-Vương đặt quan chia bộ, dạy dân theo nước triều mà cấy các giống lúa, vẽ hình quái để tránh nạn giao-long ; đức An-dương-vương đắp thành chôn ốc, chế nỏ móng rùa ; đức Triệu-việt-vương truyền bá học nho, chế dùng đồ sắt, đều có công để tạo ra đất nước, dựng dãO cho nhân dân. Bậc vĩ nhân cứu quốc thì như bà Trưng-Vương đánh đuổi quân Hán, bà Triệu-Ẩu cự chiến quân Ngô, ông Lý-nam-đế lập nước Vạn-Xuân, ông Triệu-quang-Phục xưng vương Dạ

https://tieulun.hopto.org

trạch, ông Mai-hắc-Đế kéo quân khởi nghĩa ở vùng Thiên-lộc (thuộc tỉnh Hà-tĩnh bây giờ), ông Phùng đô-quân dành quyền đô hộ ở phủ Long-biên (phủ đô hộ Đường đóng tại đấy, bây giờ là thành Hà-nội), đều có công với non sông, nhưng thời đại đã cách xa ta lắm, lõm bõm câu được câu mất, không rõ được đầu đuôi công việc của các ngài làm bấy giờ. Có mấy ngài gần đây, như ông Khúc-thừa-Dụ ở Hồng-châu (hạt Bình-giang và Ninh-giang bây giờ) đuổi quân Đường mà tự lập làm tiết-độ-sứ, ông Dương-diên-Nghệ, ông Ngô-quyền cũng đều xông pha chống chọi với Quân Nam-Hán mà khôi phục được nước nhà . . . . . .

. . . . . .

Từ đấy Bộ Lĩnh thường ngày đi chăn trâu trên núi, chơi rởn với lũ mục đồng, tỏ ra con người có độ lượng, có uy tín, có trí phán đoán, có tài thống xuất trong bọn mục đồng. Bộ-Lĩnh sắp đặt có kẻ đàn anh người đàn em, cả thảy bốn mươi nhăm tên, chia làm chín ngũ, mỗi ngũ năm tên, lựa một tên làm ngũ trượng, chúng đều tôn Bộ-lĩnh làm chùm cai quản chín ngũ, có con trâu nào sổ mũi chạy hay thả ăn lạc mất, thì Bộ-Lĩnh cắt người trong các ngũ phân đạo đi tìm bắt được về ngay ; thay phiên nhau mỗi ngũ ở lại trên núi canh trâu một ngày, còn các ngũ kia thì Bộ-Lĩnh phái bốn ngũ vào rừng đốn củi, bốn ngũ xuống khe bắt cá, thành ra ngày nào cũng kiếm được củi và cá rất nhiều, Bộ-Lĩnh phân phát đều đặn cho các mục đồng: kẻ nào khó nhọc thì cho được phần hơn, kẻ nào lười biếng thì bắt chịu phần kém, thỉnh thoảng có nhân chuyện bất hòa sinh sự cãi đánh nhau, Bộ-Lĩnh lấy lẽ công bằng phân xử khúc trực, hai bên cùng phải phục tình ; Bộ-Lĩnh lại am hiểu địa thế các đồi các suối, truyền bảo cho các ngũ phát những mây gai rặm rạp, dọn những sỏi đá gập ghềnh, cho quang đãng bằng phẳng thành đường đi lấy củi được dễ hơn trước, khe suối chỗ nào có cá thì đẵn tre nứa cắm cừ vây đăng cho tiện bắt cá ; chúng đều phục tài Bộ-Lĩnh, gọi Bộ-Lĩnh là chúa mục-đồng; mỗi khi chơi rởn giả làm như nghi vệ ông

https://tieulun.hopto.org

vua ; vòng tay làm kiệu để Bộ-Lĩnh ngồi ; hai bên lấy bông lau làm cờ tán. Bộ-Lĩnh về nhà thưa chuyện cùng mẹ. Bà Đàm-thị cười bảo Bộ-Lĩnh rằng :

— Con sấc quá ! thân làm một đứa mục đồng mà dám ngồi kiệu che tàn, bắt chước nghi vệ một vì thiên-tử, thân phụ con trước chỉ mới làm nên quan thứ-sử, cũng phải khuất mình ở dưới đứng chi tôn, con là gì mà to gan thế !

Bộ-Lĩnh thưa lại mẹ rằng :

Biết đâu chẳng có ngày che tàn ngồi kiệu thực cũng nên, nữa là che tàn ngồi kiệu giả. Trước thân phụ con sinh chẳng gặp thời, nên thành tựu chỉ có đến thế. Con nghe tục ngữ nói : *Con hơn cha nhà có phúc.*

Bà Đàm-thị trong bụng mừng thầm, nín lặng không nói gì hết.

Có một hôm, nhân một ngũ mục-đồng về cánh Bộ-Lĩnh đi lấy củi, dành nhau củi với mấy tên mục-đồng thôn trên, sinh sự cãi đánh nhau. Bộ-Lĩnh được tin, liền thổi sáo hiệu (thường ngày Bộ-Lĩnh sai phái các mục đồng đã có mật ước thổi sáo làm hiệu) nhóm cả tám ngũ mục-đồng, kẻ cầm roi gậy (Bộ-Lĩnh vẫn có sắm sửa roi gậy sẵn sàng tứ trước, phái cho các mục đồng ngũ nào vào ngũ nấy cất giữ một nơi để động dụng cho có dự bị khỏi thương hoàng lúng túng;. Bộ Lĩnh thân hành tay vác gậy, tay mang cái sáo hiệu đi trước, đốc xuất các mục đồng, chia làm ba đạo, phái một đạo đi đến đóng chặn ở ngay con đường thôn trên đi xuống, đợi các mục đồng thôn trên đi xuống tiếp cứu thì thừa lúc bất thình linh đón đánh ngay, một đạo đi đường tắt xuyên sơn sang thôn trên dắt lấy trâu của chúng thả ăn không người canh giữ, còn một đạo đi thẳng đến chỗ cãi đánh nhau, tiếp cứu cho bọn mục-đồng mình đương xung đột với quân địch. Điều khiển đâu đấy, Bộ-Lĩnh chọn một nơi xung yếu ở giữa núi, cầm cái sáo hiệu ngồi đấy, đợi đạo thứ hai dắt trâu về tới đấy nộp trâu và dặn hai đạo kia đánh đến chừng nào nghe có sáo hiệu thu quân thì về ăn cỗ sôi thịt. Quả nhiêu, đạo thứ nhất đi vừa

https://tieulun.hopto.org

tới chỗ ngang đường ấy thì gặp một lũ mục-đồng ở thôn trên kéo đến, đương khi bất ý, bị đạo quân Bộ-Lĩnh đánh cho tan tác, chạy tứ tán về làng, về đến cánh đồi thả trâu ăn thì ra đạo quân thứ hai của Bộ-Lĩnh đã lấy mất cả trâu dắt đi mất, cùng nhau ngơ ngác đi tìm trâu đâu cũng chẳng thấy ; Bộ-Lĩnh ngồi một nơi giữa núi trông đằng xa đã thấy đạo quân thứ hai đánh trâu về, liền thổi sáo hiệu cho biết đem trâu vào đó nộp ; Bộ-Lĩnh nhận trâu xong liền phái một nửa chạy ngay đến chỗ cãi đánh nhau viện đạo quân thứ ba, một nửa chia nhau đi đón các ngả bắt những tên mục-đồng đi tìm trâu và những tên thua trận chạy ; chỉ bằng ăn tàn miếng trầu thì đã thấy một ngũ điệu được về hai tên mục đồng quân địch ; hỏi ra thì biết chúng đã bị thua ; Bộ-Lĩnh thổi một tiếng sáo hiệu thu quân, thì các ngũ đều sắp hàng về, lại điệu về năm tên địch nữa, lục tục quân Bộ-Lĩnh đón bắt được những tên đi tìm trâu cũng giải đến, chúng trông thấy trâu, biết là trâu của mình đã bị Bộ-Lĩnh bắt từ bao giờ, đều kinh hồn mất vía ; Bộ-Lĩnh truyền đem trói mỗi đứa mỗi gốc cây, nhất diện truyền hai ngũ về nhà bầm với mẹ xin lấy sôi thịt đem ra núi khao quân ; té ra trong lúc Bộ-Lĩnh điều khiển các đạo quân xong xuôi rồi, đã chạy vụt về nhà thưa chuyện với mẹ và sai người thổi sôi mổ lợn sẵn sàng cả ; đem sôi thịt ra. Bộ-Lĩnh xét hết công trạng mọi người, truyền ai công to ngồi trên, ai công nhỏ ngồi dưới, cùng ăn uống, rất là lễ phép chỉnh tề. Các mục đồng thôn trên bị trói ở gốc cây, thấy thế lấy làm khiếp sợ và mến phục Bộ-Lĩnh quá ; ăn uống nửa chừng, Bộ-Lĩnh đứng dậy đến tận các gốc cây cởi trói cho từng tên mà phán rằng :

— Các chú chẳng qua cũng là theo thói mục-đồng, bạ ăn bạ nói, đánh lộn đánh lạo là thường, xâm phạm đến quyền phép ta, ta ra oai cho biết rồi cũng lượng tình mà dung cho một lần ; nay người đã bị ta trói đấy, trâu đã bị ta giữ đấy ; ta tha trói cho các chú được yên ổn dắt trâu về nhà, các chú đã chịu thành tâm qui phục ta chưa ?

(Còn nữa)

TỰ-HỌC TIẾNG ĂNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

DƯƠNG - TỰ - NGUYÊN

NHỜI NÓI ĐẦU

Tiếng Ăng-lê hiện nay thông dụng khắp cả hoàn-cầu. Chúng ta cứ bước chân ra khỏi xứ Đông-Pháp này là phải cần dùng đến tiếng Ăng-lê rồi.

Ở một giải đất rất to về phía bắc châu Mỹ, và ở cả một châu Áo; người ta đều nói tiếng Ăng-lê. Ở cả một xứ Ấn-độ to lớn kia, người ta đều cần dùng tiếng Ăng-lê cho đến nỗi chính người bổn-xứ muốn phát biểu một cái chính kiến gì cũng phải viết vào các báo chí bằng tiếng Ăng-lê mới có hiệu quả được. Ở bên Nhựt-bổn, từ trung-học trở lên, những học trò đều phải học chữ Ăng-lê cả. Ở bên Tàu, bao nhiêu những sách vở giáo khoa từ trung học trở lên đều dùng bằng chữ Ăng-lê cả. Coi vậy thì biết tiếng Ăng-lê ngày nay đã lan rộng khắp cả thế giới.

https://tieulun.hopto.org

Nói ngay như việc buôn ở xứ này, nếu ai đã có hàng xuất cảng và nhập cảng, trừ khi giao thiệp với những hiệu ở bên Pháp, thường phải dùng tiếng Ăng-lê để viết thư từ lai vãng với các hiệu ở xa. Các phòng thương mại ở mấy thành phố to như : Hanoi, Haiphong và Saigon, đều có mở ra những lớp giậy tiếng Ăng-lê, mục đích cốt để cổ-lệ người mình học thêm lấy một thứ tiếng cần dùng và có ích ấy. Tấm lòng quảng-đại và sự giúp ích cho người mình của các phòng thương-mại, chúng ta không thể không nhớ ơn được.

Về đàng học vấn, tiếng Ăng-lê cũng có quan hệ đến các kỳ thi tú tài của Chính-phủ đặt ra.

Người học tiếng Ăng-lê tuy nhiều, nhưng thật cái số người nói được rất ít. Đối với tiếng nước ngoài, cách học để viết văn có khác với cách học để nói chuyện. Bởi vậy, ta thường thấy có nhiều người học tiếng Ăng-lê đến ngoài sáu năm trời, mà nếu có gặp khi đứng nói chuyện với một người Ăng-lê, thì vẫn ra chiều lúng túng, không sao đối đáp cho trôi chảy được.

Muốn học cho mau biết nói, người học phải có thứ sách thích hợp mà dùng.

Những bài vở ở mục này, đã xếp đặt từ dễ đến khó, mỗi chữ mỗi câu đều có chú thích phân minh, khiến cho các độc-giả, nếu có chí muốn học và có lòng kiên nhẫn, có thể tự học tiếng Ăng-lê được mau chóng lắm.

---

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ NHẤT

ALPHABET *(al'-pha-bet)* — CHỮ CÁI

CHỮ CÁI	GIỌNG ĐỌC	CHỮ CÁI	GIỌNG ĐỌC
A	*ê*	N	*en*
B	*bi*	O	*ô*
C	*xi*	P	*p'i*
D	*đi*	Q	*khiu*
E	*i*	R	*a-r*
F	*e f*	S	*e-s*
G	*chi*	T	*thi*
H	*ê ch*	U	*du*
I	*ay*	V	*vi*
J	*chê*	W	*đắp-liu*
K	*khê*	X	*êc-s*
L	*e-l*	Y	*u ay*
M	*em*	Z	*zet*

CHÚ Ý : Chữ alphabet đọc là *al'-pha-bet*. Phải đọc cao giọng về tiếng *al*, nên đây để cái dấu phẩy (') ở trên cho dễ nhận.

Chữ *F, H, L* đọc là *e-fờ, ê-chờ, e-lờ ;* nhưng mà những giọng *fờ, chờ* và *lờ* ở đằng sau phải đọc rất nhỏ nên đây chỉ chua có những chữ f, ch và l để người học tự nhận lấy.

Chữ *P* đọc gần như giọng chữ *pi*, nhưng phải ngậm môi lại mà cho phì hơi ra nhiều hơn, nên đây chua thêm cái dấu phẩy (') ở cạnh.

TIẾNG ĂNG-LÈ	GIỌNG ĐỌC	TIẾNG ANNAM
See	*sí*	thấy, coi
Hear	*hia*	nghe
Give	*ghi-v*	cho
Lend	*len*	mượn
Send	*sen*	gửi
Take	*thêc*	lấy (cầm đi)
Tell	*then*	bảo (nói cho biết)

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 2

Come	*khâm*	Lại (đi lại)
Go	*gô*	Đi
Sit	*sit*	Ngồi
Stand	*s-then*	Đứng
Beat	*bit*	đánh
Do	*đu*	làm
In	*in*	trong
Out	*áu-t*	ngoài
Up	*ấp*	trên
Down	*đong*	dưới
Thank	*thánh*	cảm ơn
Yes	*de-s*	vâng (thưa có)
No	*Nô*	không (thưa không)
Day	*đê*	ngày
Night	*nách-t*	Đêm
Morning	*mo'-ning*	sáng (buổi sáng)
Evening	*i'-v-ning*	chiều (buổi chiều)
Good	*gút*	tốt
Bad	*bet*	xấu
Well	*u-en*	mạnh (tốt)
Sick	*sic*	yếu
To-day	*thu-đê*	ngày nay
To-night	*thu-nach-t*	tối nay
To-morrow	*thu-mo'-rô*	ngày mai
Come kere	*khâm hia*	lại đây
Come in	*khâm in*	vào trong
Go out	*gô áu-t*	đi ra ngoài
Sit down	*sit đong*	ngồi xuống
Stand up	*s-then âp*	đứng dạy
Thank you	*thánh khiu* (đọc nối vần)	cảm ơn ông
Many thanks	*men-ni thánh-s*	cảm ơn nhiều lắm

CHÚ Ý : Những chữ *s, t, d, k, f, x, ch, sh* và *th* đứng ở cuối chữ đều phải đọc c, nhưng giọng đọc rất nhỏ thôi.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 3

I	*Ay*	Tôi
You	*du*	anh, ông
He	*hi*	nó (nói về đàn ông)
She	*shi* (1)	nó (» » » bà)
It	*it*	nó (» » đồ vật)
We	*u-uy*	chúng tôi
You	*du*	các anh, các ông
They	*đê*	chúng nó
I am	*ay em*	tôi là
You are	*du a*	ông là
He is	*hi i z*	nó là
She is	*shi i-z*	» »
It is	*it i-z*	» »
We are	*u-uy a*	chúng tôi là
You are	*du a*	các ông là
They are (2)	*đê a*	chúng nó là
Hear me	*hia mi*	nghe tôi nói
Lend you	*len du*	cho ông mượn
Beat him	*bit him*	đánh nó
Tell her	*then hơ*	bảo nó
Take it	*thêc it*	cầm lấy nó
Send us	*sen ơ-s*	gửi cho chúng tôi
See you	*si du*	thấy ông
Give them	*ghi-v đem*	cho chúng nó
I am well	*ay em u-en*	tôi mạnh
You are sick	*du a sic*	ông đau
He is out	*hi i z áu t*	nó đi vắng
She is pretty	*shi i-z p'rit' thi*	nó đẹp (trông nó đẹp)
Is he here ?	*i-z hi hia*	nó có đây không ?
Are you sure ?	*a du shua*	ông chắc không ?

(1) Đọc như giọng *chi* của tiếng Pháp.

(2) Những chữ *me*, *him*, *her*, *us* và *them* chỉ dùng ở dưới những chữ động từ (verbe) và làm cái mục đích cho chữ động từ mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 4

Home	*hôm*	Nhà
Way	*u-ây*	Đường (đường đi)
Book	*buc*	Sách
Letter	*let'-thơ*	Thư
Pen	*p'en*	Bút
Paper	*p'ế-p'ơ*	Giấy
Write	*rach-t*	Viết
Read	*rit*	Đọc
Care	*khe-a*	cẩn-thận
Matter	*met'-thơ*	Việc, đồ vật
Who	*hu*	Ai, người nào
What	*hu-ắt*	Cái gì
How	*hau*	Thế nào
Where	*hu e*	Ở đâu
This	*đi-s*	Cái này
That	*đét*	Cái kia
Sir	*sơ*	Ông (để thưa hầm)
Madam	*Met'-đem*	Bà (—id—)
Mr. (mister)	*Mis thơ*	Ông (để trên tên người)
Mrs. (mistress)	*Mi-sis*	Bà (—id—)
Miss	*Mi-s*	Cô (chưa chồng)
Go home	*Gô hôm*	Đi về nhà
This way	*đi-s u-ây*	Đường này
Take care	*thêc khe-a*	Phải cẩn thận
Very well	*ve ri u en*	Tốt lắm
Yes, sir	*de-s sơ*	Thưa ông. phải.
No, madam	*Nô m t'-đem*	» bà, không
Mr, A is here	*Mis thơ A i-z hia*	Ông A có ở đây
Mrs. B is out	*Mi-sis B i z áu-t*	Bà B đi vắng
Some paper	*sâm p ế p'ơ*	Ít tờ giấy
A book	*ê búc*	Một quyển sách
Write a letter	*rach ê let' thơ*	Viết một bức thư
Give me a pen	*ghi-v mi ê p'en*	Cho tôi một cái
What is the matter	*hu at i z đơ met'-thơ*	Có việc gì vậy ?
Nothing	*nơ thing*	Chả có gì sốt
Who are you ?	*hu a du*	Ông là ai ?
I am Mr. C.	*ay cm mis-thơ C*	Tôi là ông C. đây

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 5

My	*may*	Của tôi
Your	*dua*	Của ông
His	*hí s*	Của nó
Her	*hơ*	Của nó(nói về đàn bà)
Its	*it-s*	Của nó (nói về đồ vật)
Our	*au-a*	Của chúng tôi
Your	*dua*	Của các ông
Their	*đe-a*	Của chúng nó
Mine (1)	*manh*	Cái của tôi
Yours	*dua-s*	» » ông
His	*hí-s*	» » nó
Hers	*hơ-s*	» » nó (nói về đàn bà)
Ours	*au-a-s*	Cái của chúng tôi
Yours	*dua·s*	» » các ông
Theirs	*đe-s*	» » chúng nó
My book	*may búc*	Sách của tôi
Your hands	*dua hen-s*	Những bàn tay của ông.
His letter	*hí·s lét-thơ*	Thư của nó
Her hat	*hơ hét*	Mũ của nó (nói về đàn bà)
Its tail	*it·s thên*	Đuôi của nó (nói về loài vật)
Our way	*au·a u-ây*	Đường đi của chúng tôi.
Your house (2)	*dua hau·s*	Cái nhà của các ông
Their parents	*đe p'a-ren-s*	Cha mẹ của chúng nó
That' s mine (That' s=that is)	*dét-s manh*	Cái này là của tôi
This book is yours	*đí-s búc i-z dua s*	Quyển sách này là của ông
Your mistake	*dua mis-thếc*	Lỗi của ông

(1) Đứng dưới chữ động-từ (verbe) và làm mục đích cho nó.
(2) House chỉ có nghĩa là cái nhà. Home có nghĩa rộng là chỗ ở, tổ-quốc.

https://tieulun.hopto.org

That's your mistake	*đét-s dua mis-thếc*	Cái đó là lỗi của ông
I' m sorry (I' m = I am)	*em so-ri*	Tôi buồn
I' m very sorry for it	*em ve-ri so-ri fo it*	Tôi rất buồn về cái lỗi ấy
It' s nothing (It' s = it is)	*it-s nớ-thing*	Không hề chi (không can gì)

BÀI THỨ 6

Now	*nao*	Bây giờ
By-and-by	*bai en bai*	Chốc nữa (thong thả)
Soon	*sun*	Sớm
Late	*lết*	Muộn
Very soon	*ve-ri sun*	Sớm lắm (chẳng bao lâu)
Very late	*ve-ri lết*	Muộn lắm
This Morning	*đi-s mo-ning*	Sáng nay
Last night	*lá-st nách-t*	Tối hôm qua
With	*uit-thi*	Với
Come with me	*khâm uit-thi mi*	Lại với tôi
Please	*p'li-s*	Mời, xin, bằng lòng
If you please	*i-f du p'li-s*	Nếu ông bằng lòng
Please sit down	*p'li-s sit đong*	Mời ông ngồi xuống
I am very pleased to see you	*ay em ve-ri p'li-s-d thu si du*	Tôi rất bằng lòng được gặp ông
Excuse	*ếc-s-khiu-s*	Tha lỗi
Excuse-me	*ếc s khiu-s mi*	Tha lỗi cho tôi
Beg	*béc*	Càu (xin)
Pardon	*p'á đần*	Tha lỗi
I beg your pardon	*ay béc dua p'á-đần*	Tôi xin ông tha lỗi cho.
I must go	*ay mớ-st gô*	Tôi phải đi
You stay here	*du s-thê fia*	Ông ở lại đây
Live	*li-v*	Ở (trú ngụ)
Where do you live ?	*fiu-e đu du li-v*	Ông ở đâu ?

https://tieulun.hopto.org

TỰ HỌC TIẾNG TÀU

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

NHỜI NÓI ĐẦU

Nước Tàu là một nước người nhiều đất rộng, tỉnh nọ qua tỉnh kia cách trở nghìn trùng; cho nên tiếng nói cũng có nhiều thứ lắm. Mỗi một tỉnh nói một khác ; có khi trong một tỉnh mà mỗi huyện nói một khác, chỗ nào cũng có thứ thổ-âm riêng của chỗ ấy.

Tuy vậy người ngoài nếu học được một vài thứ tiếng có quan hệ nhứt thì cũng có thể thông dụng được khắp nước Tàu. Về việc quan và về đằng ngoại-giao, có tiếng « Quan-Thoại »; còn về việc buôn bán, có tiếng « Tỉnh-thành Quảng-đông ». Hai thứ tiếng ấy có thể tạm phổ thông được.

Người Tàu đi ra ngoài buôn bán nhiều nhứt là người tỉnh Quảng-đông; mà sự buôn bán của người Quảng-đông ở bên ta lại chiếm phần nhiều nhứt. Bởi vậy những người buôn bán Annam hằng ngày có sự quan-hệ cần phải giao-dịch và tiếp súc với những người Tàu ở đây. Muốn giao thiệp với người họ cho được dễ dãi và có phần thắng lợi, người mình cũng có nhiều khi cần phải biết thạo tiếng nói của họ.

Đã mấy năm nay, Chính-phủ vẫn mở kỳ thi tiếng Tàu cho các người làm việc ở các sở công, mục đích cốt để cổ-lệ người mình về việc học tiếng nước ngoài. Bởi vậy ai mà thi đỗ thì được thêm tiền phụ cấp và được thêm nhiều quyền lợi khác nữa. Kỳ thi vẫn mở, nhưng người dự thi rất ít, là vì sách giậy tiếng Tàu đã hiếm, mà tìm được một quyển sách thích hợp cho người mình dùng lại càng khó lắm.

Muốn chữa lại cái khuyết điểm ấy, kẻ viết mục **« Tự học tiếng Tàu »** *này đã lựa chọn những bài học rất cẩn thận, cốt làm cho người có chí học được một cách mau chóng và không khó nhọc gì.*

Đã có những bài học này ở trong tay, độc giả nên nhớ cho rằng : cái bí quyết học tiếng nước ngoài là phải « năng nói và bạo nói » Học thuộc tiếng nào, đem ra thực dụng được ngay tiếng ấy ; thì người học tự khắc có hứng thú và ham học được mãi. Nếu học nói luôn, sự tấn bộ có thể trông thấy ở trước mắt vậy.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 1

Chữ Tàu	*Giọng đọc*	*Chữ số*
一	Dắt	1
二 (兩)	Dì (lưỡng)	2
三	Sám	3
四	Si (sây)	4
五	Ủng	5
六	Lục	6
七	Sất (t'sất)	7
八	Pạt	8
九	Cẩu	9
十	Sặp	10
十 一	Sặp dắt	11
二 十	Dì sặp	20
二十一 (廿一)	Dì sặp dắt (dà dắt)	21
三 十	Sám sặp	30
三十一 (卅一)	Sám sặp dắt (sả dắt)	31
四 十	Sây sặp	40
四 十 一	Sây sặp dắt	41
五 十	Ủng sặp	50
五 十 一	Ủng sặp dắt	51
六 十	Lục sặp	60
六 十 一	Lục sặp dắt	61
七 十	Sất sặp	70
七 十 一	Sất sặp dắt	71
八 十	Pạt sặp	80
八 十 一	Pạt sặp dắt	81
九 十	Cẩu sặp	90
九 十 一	Cẩu sặp dắt	91

https://tieulun.hopto.org

一 百	Dắt pạc	100
一 百 零 一	Dắt pạc.lìng dắt	101
一 百 零 十	Dắt pạc lìng sặp	110
一 百 十 一	Dắt pạc sặp dắt	111
一 百 二 十	Dắt pạc dì sặp	120
二 百 (兩 百)	Dì pạc (lưỡng pạc)	200
一 千	Dắt sín (t'sín)	1.000
一千一百零一	Dắt sín dắt bạc lìng dắt	1.101
一 萬	Dắt màn	10.000
十 萬	Sặp màn	100.000
一 百 萬	Dắt pạc màn	1.000.000
一 千 萬	Dắt sín màn	10.000.000
一 萬 萬	Dắt màn màn	100.000.000

BÀI THỨ 2

Chữ Tàu	*Giọng đọc*	*Tiếng Annam*
我	Ngộ	Ta
你	Nị	Mày
佢	Khựi	Nó
我 嘰	Ngộ tì	Chúng ta
你 嘰	Nị tì	Chúng mày
佢 嘰	Khựi tì	Chúng nó
人	Dần	Người
人 嘰	Dần tì	Người ta

Chú ý : Chữ 二 *(dì)* chỉ dùng về việc đếm chác ; còn chữ 兩 *(lưỡng)* để thường dùng trong khi nói truyện. Thí dụ như nói : tôi có 2 quyển sách ; thì phải nói là : 兩 部 書 *(lượng pù súy)*;

https://tieulun.hopto.org

人家	Dần cá	Người ta
人人	Dần dần	Người người (mọi người)
個的	Cô tí	Cái này
呢的	Ní tí	Cái này
個'個	Cố cô	Cái kia
個個	Cô cô	Mọi cái, mọi người
日	Dật	Ngày
前日	Sìn (t'sin) dật	Ngày trước
昨日	Chọc dật	Ngày hôm qua
今日	Cấm dật	Ngày hôm nay
明日 (咱日)	Mìng dật (thính dật)	Ngày mai
後日	Hàu dật	Ngày kia (ngày mốt)
日日	Dật dật	Ngày ngày (mọi ngày)
月	Dụyt	Tháng
月尾	Dụyt mĩ	Cuối tháng
先個月 (上個月)	Xin cô dụyt (xường cô dụyt)	Tháng trước
呢個月	Ní cô dụyt	Tháng này
下個月 (第二月)	Hà cô dụyt (tày dì dụyt)	Tháng sau
年	Nìn	Năm
年尾	Nìn mĩ	Cuối năm
今年	Cấm nìn	Năm nay
明年	Mìng nìn	Sang năm
年年	Nìn nìn	Năm năm (mọi năm)
歲	Sui	Tuổi
一歲	Dắt sui	Một tuổi
十歲	Sặp sui	Mười tuổi
一百歲	Dắt pạc sui	Một trăm tuổi

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 3

身		Sấn	Thân, mình
面		Mìn	Mặt
路		Lù	Đường, đường đi
街		Cái	» »
坐		Sổ (t'sổ)	Ngồi
行		Hàng	Đi
去		Hưi (hü)	Đi
走		Chẩu	Chạy
出		Suất (t'suất)	Ra
入		Dặp	Vào, vô
上		Xượng	Lên, trên
下	(落)	Hà (loọc)	Xuống, dưới
起	(企)	Hỉ (khẩy)	Đứng
來	(嘹)	Lồi (lầy)	Lại, đi lại, đến
見		Kin	Thấy, trông
聽		Théng	Nghe
講		Coỏng	Nói
話		U-oà	Nói truyện
請		Sỉng (t'sỉng)	Mời
叫		Kiu	Gọi
我	坐	Ngộ sổ	Tôi ngồi
你	企	Nị khẩy	Mày đứng
佢	嘹	Khựi lầy	Nó lại
人	哋行街	Dần tì hàng cái	Người ta đi chơi
起	身	Hỉ sấn	Đứng dạy
人人	起身	Dần dần hỉ sấn	Mọi người đều đứng dạy
我	見佢嘹	Ngộ kin khựi lầy	Tôi thấy nó đến
佢	哋出嚟街	Khựi tì suất chỗ cái	Chúng nó đi chơi khỏi
我	哋行路去	Ngộ tì hàng lù hưi	Chúng tôi đi bộ

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 4

正 月	Ching dụyt	Tháng Giêng
二 月	Dì dụyt	Tháng Hai
十 一 月	Sặp dất dụyt	Tháng Một
十 二 月	Sặp dì dụyt	Tháng Chạp
禮拜日 (星期日)	Lẩy pai dật (síng-khì-dật)	Ngày chủ nhựt
禮 拜 一	Lẩy pai dắt	Ngày thứ Hai
禮 拜 二	Lẩy pai dì	Ngày thứ Ba
禮 拜 三	Lẩy pai sám	Ngày thứ Tư
禮 拜 四	Lẩy pai sây	Ngày thứ Năm
禮 拜 五	Lẩy pai ửng	Ngày thứ Sáu
禮 拜 六	Lẩy pai lục	Ngày thứ Bẩy
一 日	Dắt dật	Một ngày
一 個 月	Dắt cô dụyt	Một tháng
一 個 禮 拜	Dắt cô lẩy pai	Một tuần lễ
請 坐	Sỉng sổ (t'sỉng t'sổ)	Mời ngồi
坐 咯 (1)	Sổ lớ	Ngồi chơi
請 你 入 嚟	Sỉng nị dập lầy	Mời ông vào
叫 佢 出 去	Kiu khựi xuất hưi	Bảo nó ra
叫 佢 落 嚟	Kiu khựi loọc lầy	Bảo nó xuống
人 哋 走 出	Dần tì chẩu xuất	Người ta chạy ra
佢 講 話	Khựi coỏng u-oà	Nó nói truyện
我 聽 佢 講	Ngộ théng khựi coỏng	Ta nghe nó nói
個 處	Cố xuy	Chỗ kia
呢 處	Ní xuy	Chỗ này
邊 處	Pín xuy	Chỗ nào?
處 處	Xuy xuy	Mọi chỗ

(1) Tiếng 咯 *(lớ)* là tiếng đệm, không có nghĩa gì sốt.

https://tieulun.hopto.org

乜　野	Mắt dể (mí dể)	Cái gì
買　乜　野	Mãi mắt dể	Mua cái gì ?
喺　邊　處	Hẩy pín xuy	Ở đâu
你 去 邊 處	Nị hưi pín xuy	Mày đi đâu ?
我 去 買 野	Ngộ hưi mãi dể	Ta đi mua đồ
出 街 買 野	Xuất cái mãi dể	Ra phố mua đồ
個 個 係 乜 野	Cố cò hày mắt dể	Cái này là cái gì ?
佢 喺 邊 處 來	Khựi hẩy pín xuy lồi	Nó ở đâu đến ?
佢 喺 南 定 來	Khựi hẩy Nàm Tìng lồi	Nó ơ Nam-định đến

BÀI THỨ 5

未	Mì	Chưa
未　得	Mì tắc	Chưa được
自	Chì	Tự
自　己	Chì kỉ	Tự kỷ, tự mình
大	Tài	Nhớn, lớn
大　家	Tài cá	Tất cả mọi người
小	Sỉu	Nhỏ
至　小	Chi sỉu	Chí nhỏ, nhỏ nhứt
細	Say	Bé
至　細	Chi say	Bé nhứt
有	Dạu	Có
有　(唔)	Mạu (ầm)	Không
喺　(在)	Hẩy, (chồi)	Ở, tại
想	Xưởng	Nghĩ, tưởng
做	Chù	Làm
買，　賣	Mãi, mài	Mua, bán
食，　住	Xực, chùy	Ăn, ở
都	Tú	Đều, (tất cả)

https://tieulun.hopto.org

火	Phổ	Lửa
水	Sủi	Nước
柴	Sài (t'sài)	Củi
火 柴	Phổ sài	Bao diêm (hộp quẹt)
火 水	Phổ sủi	Dàu hỏa
有 人 來	Dạu dần lồi	Có người lại
有 人 去	Mạu dần hưi	Không người nào đi
佢 做 乜 野	Khựi chù mắt dể	Nó làm cái gì ?
有 乜 野 做	Mạu mắt dể chù	Chả làm gì sốt
喺 邊 處 有	Hầy pín xuy dạu	Ở đâu có ?
處 處 都 有	Suy suy tú dạu	Chỗ nào cũng có
你 喺 邊 處 住	Nị hầy pín xuy chùy	Mày ở chỗ nào ?
我 喺 呢 處 住	Ngộ hầy ní xuy chùy	Ta ở chỗ này
火 柴 喺 邊 虛	Phổ sài hầy pín xuy	Bao diêm ở đâu ?
你 想 去 邊 處	Nị xưởng hưi pín xuy	Mày định đi đâu ?
我 想 出 街 買 野	Ngộ xưởng xuất cái mãi dể	Ta định ra phố mua đồ
有 乜 野 賣	Mạu mắt dể mài	Chả có gì bán
上 上 落 落 做 乜 野	Xượng xượng loọc loọc chù mắt dể	Lên lên xuống xuống làm cái gì ?

(Còn nữa)

Chú ý : Sau khi đăng hết những bài « TỰ HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG », bổn tạp-chí sẽ đăng tiếp những bài « TỰ HỌC TIẾNG QUAN - THOẠI »

https://tieulun.hopto.org

VIỆT HÁN PHÁP TỪ'-ĐIỂN

越 漢 法 辭 典

KÍNH CÁO ĐỌC-GIẢ

Mục-đích. — *Trong tập này, bản-chí định nhặt các tiếng đơn hoặc thành-ngữ gốc ở chữ nho mà đã thông-dụng trong văn ta đem ra thích nghĩa rõ ràng, đặt câu thí-dụ để người xem hiểu nghĩa và biết cách dùng những tiếng ấy ; mỗi tiếng lại chua chữ nho ở bên cạnh và dịch ra chữ Pháp để tiện sự tra-cứu.*

Cách sắp đặt. — *Tập này lấy chữ quốc-ngữ làm chủ ; các tiếng đều sắp theo thứ tự a b c.*

Duy những tiếng nào âm đọc giống nhau mà gốc ở nhiều chữ nho khác nhau thì bao nhiêu tiếng cùng một gốc chữ nho đều để đi liền với nhau cho người xem hiểu ngay rằng các tiếng ấy do một gốc mà ra ; trên đầu các tiếng ấy đã viết chữ nho gốc nêu lên để tra cho dễ. Tỉ như về âm *Á có ba* chữ gốc : *1° 亞, 2° 啞, 3° 婭, thì bao nhiêu những tiếng do chữ 亞 mà ra đều sắp liền với nhau theo thứ-tự a b c ; rồi mới đến các tiếng gốc ở chữ 啞, v. v.*

https://tieulun.hopto.org

A

A 阿

A-di-đà-phật ○ 彌陀佛. (Tiếng theo kinh phật chữ phạn dịch ra). Tên một đức Phật, tức là « vô lượng-thọ phật ». Bên đạo Phật thường dùng tiếng đó để vái niệm phật và chào nhau : *A-di-đà-phật, xin người chứng quả cho — A-di-đà-phật, người ở bên chùa mới sang.* **Amitabha.**

A-dua ○ 諛. Nịnh theo người khác, chứ tự mình chẳng có chủ-đích gì, chẳng phân-biệt phải trái gì : *Tính a-dua — A-dua người ta.* **Flatter, aduler ; suivre servilement qq. n. sans avoir une opinion personnelle.**

A-đảng ○ 黨. Nịnh theo mà về bè với người khác để dựa quyền-thế hoặc để mưu lợi-lộc : *A-đảng với kẻ quyền-thần — A-đảng với phường tiểu-nhân.* **Epouser le parti de qq. n. dans un but intéressé.**

A-giao ○ 膠. Tên một vị thuốc bắc, chế và nấu bằng da lừa. **Nom d'un produit pharmaceutique chinois : sorte de colle animale.**

A-ngụy ○ 魏. Tên một vị thuốc bắc. **Assa fœtida.**

A-phiến ○ 片. Thuốc phiện. **Opium.**

A-phụ ○ 附. Nịnh theo mà nương-tựa vô người khác : *Ngô-thời-Nhiệm a-phụ tướng Tây-sơn — Mạc-đăng-Dung quyền thế càng ngày càng to, trong triều ai cũng a-phụ.* **S'appuyer sur qq. n.**

A-tòng (tùng) ○ 從. Đua theo bạy, không phải tự chủ-ý mình : *Chúng nó chỉ là đồ a-tòng cả — A-tòng để kiếm ăn.* **Suivre aveuglément, sans discernement.**

Á 亞

Á ○. I. Tên một châu trên trái đất tức là châu Á-tế-á, gọi tắt một tiếng cho gọn : *Nước ta ở về phía đông-nam châu Á.* **Asie.**

https://tieulun.hopto.org

II. Hàng kém, sánh có hơi kém mà cũng gần bằng : *Danh tướng hồi Gia-long khai quốc, ông Duyệt là đầu, ông Chất là á — Tài ông Đạt cũng á với tài ông Quát.* **Second, de second rang, qui vient immédiatement après un autre.**

Á-đông ○ 東. Tên gọi chung các nước ở phía đông châu Á : *Nước ta là một nước ở cõi Á-đông.* **Extrême-Orient.**

Á-hiến ○ 獻. Tuần rượu tế dâng lần thứ hai : *Lễ sơ-hiến, rồi đến lễ á-hiến, sau đến lễ chung-hiến là xong — Tuần á-hiến.* **Deuxième offrande de vin (dans une cérémonie).**

Á-huynh ○ 兄. Anh thứ hai : *Nhà tôi năm anh em trai, ảnh là á-huynh tôi.* **Deuxième frère aîné.**

Á-khôi ○ 魁. Thi đỗ thứ hai : *Năm nay ông á-khôi người còn trẻ quá — Nghiêm-xuân-Quảng đỗ á-khôi trường Nam khoa Ngọ.* **Deuxième lauréat.**

Á-nguyên ○ 元. Nghĩa cũng như á-khôi. **Synonyme de Á-khôi.**

Á-thánh ○ 聖. Người gần được như thánh : *Ông Mạnh-tử là bậc á-thánh — Á-thánh đại-hiền.* **Sage ou Saint du second rang.**

Á vũ Âu phong ○ 雨歐風. Mưa Á gió Âu. Tiếng nói bóng để chỉ cái buổi Âu Á giao-thông ngày nay, cái gì cũng biến cải lạ thường mà dữ tợn như mưa dồn gió dập : *Cái thời buổi Á-vũ Âu-phong này. Lit.* **Pluie de l'Asie et vent de l'Europe.** *Fig.* **Transformations rapides et violentes dues à la rencontre de l'Asie avec l'Eurcpe et comparables à l'action de la pluie et du vent.**

Á 啞

Á ○. Câm, nói không ra tiếng : *Lung á cũng có trường học — Kẻ si lung manh á mà được giàu sang.* **Muet.**

Á-khẩu ○ 口. Câm miệng không nói được ; mở miệng nói không ra tiếng : *Nó đau một trận mà thành á-khẩu — Á-khẩu hay sao mà không nói được.* **Muet, ne pouvoir parler.**

Á-tử ○ 子. Đứa câm : *Á-tử lắng đàn — Dạy á-tử học đàn.* **Un muet.**

Á-thanh ○ 聲. Câm mất hẳn tiếng : *Bệnh nó nguy lắm, đã á-thanh mất rồi.* **Aphone ; perdre la voix.**

https://tieulun.hopto.org

Á 婭

Á-nghị ○ 誼. Tình anh em bạn rể với nhau : *Tình á-nghị — Tôi với ảnh là chỗ á-nghị.* **Amitié des gendres d'un même beau-père entre eux.**

Ác 惡

Ác ⊂. **I.** Độc dữ, hung tàn : *Làm nhiều điều ác thì toàn thế nào được — Tính nó rất ác — Anh này nói ác miệng quá — Quân đâu mà ác tay thế.* **Méchant, cruel, brutal.**

II. Xấu, không tốt : *Ông khách ác — Đối với nhau cảm-tình rất ác.* **Mauvais**

III. Một vị thần-tượng ở chùa : *Ông ác, ông thiện.* **Nom donné à l'un des deux génies gardiens des pagodes, celui qui a une physionomie farouche.**

Ác-báo ○ 報. Bị cái ác đến mình phải chịu báo lại cái ác của mình làm : *Ông cha làm điều ác, con cháu phải chịu ác-báo — Ác-báo không xa.* **Subir une peine expiatoire d'une faute, d'un crime passé.**

Ác-cảm ○ 感. Cái cảm-tình không tốt đối với ai : *Hai đằng vẫn sẵn có ác-cảm với nhau.* **Antipathie, inimitié.**

Ác-căn ○ 根. Cái gốc rễ làm ác : *Trong lòng vốn có ác-căn — Cái ác-căn tự đời trước.* **Racine du mal.**

Ác-côn ○ 棍. Quân du-côn hung ác : *Lũ ác-côn — Học thói ác-con.* **Bandit.**

Ác-chiến ○ 戰. Đánh nhau dữ-dội : *Hai bên ác-chiến với nhau — Một trận ác chiến.* **Guerre sanglante, bataille sanglante.**

Ác-chứng ○ 症. Chứng bệnh ác độc : *Bệnh lao là một ác-chứng trong các chứng bệnh của loài người — Khổ quá ! mắc phải cái ác-chứng này !* **Maladie douloureuse.**

Ác-điểu ○ 鳥. Chim dữ : *Loài chim cắt là loài ác-điểu.* **Oiseau de proie.**

Ác-đức ○ 德, Đức-tính sấu : *Người ấy có nhiều ác-đức lắm — Phải sửa đổi dần những ác-đức đi.* **Vice, méchanceté.**

https://tieulun.hopto.org

Ác-kịch ○ 劇. Trò dữ-dội ghê gớm : *Vừa sảy ra một cái ác-kịch ở làng X — Cái ác-kịch trong gia-đình ấy.* **Drame.**

Ác-lộ ○ 露. Huyết đàn-bà ra sau lúc ở cữ : *Ác-lộ ra quá nhiều.* **Pertes après l'accouchement.**

Ác-nghiệt ○ 孽. Cái mầm ác ; nghĩa rộng là độc ác cay-nghiệt : *Ăn ở ác nghiệt — Người đàn-bà ác-nghiệt quá.* **Méchant.**

Ác-nhân ○ 因. Cái hạt nhân xấu. Tiếng nói bóng để chỉ cái sự mình làm hồi đầu không được hay được tốt : *Mình chơi-bời hoang-đãng, reo cái ác-nhân cho con.* **Germe du mal.**

Ác-phong ○ 風. Gió độc : *Bị cảm cái ác-phong — Một trận ác-phong.* **Vent malsain.**

Ác-phục ○ 服. Đồ mặc xấu : *Mặc đồ ác-phục cũng chẳng xấu gì — Ác-phục là một cái đức hay của vua Vũ.* **Habillement simple, modeste.**

Ác-quả ○ 果. Cái quả ác, tiếng nói bóng để chỉ cái kết-cục một việc gì không được tốt : *Ăn ở không ra gì nên phải chịu cái ác-quả như thế.* **Mauvaises conséquences .**

Ác-tập ○ 習. Thói xấu : *Nhiễm phải cái ác-tập ấy đã lâu — Ác-tập khó trừ.* **Mauvaise habitude.**

Ác-tật ○ 疾. Bệnh ác : *Mắc cái ác-tật mấy năm nay không sao chữa khỏi được — Ngày nay những cái ác-tật như dương-mai, lậu, lao, hủi càng nhiều hơn xưa.* **Maladie difficile à guérir.**

Ác-thanh ○ 聲. Tiếng đồn xấu : *Ác-thanh truyền khắp xa gần — Tuyệt giao không nỡ nói cái ác-thanh nhau ra.* **Mauvaise réputaticn.**

Ác-thú ○ 獸. Loài thú dữ : *Đám rừng ấy có nhiều ác-thú — Ông Chu-công có công trừ ác-thú cho loài người.* **Animaux féroces, fauves.**

Ác-trở ○ 阻. Một chứng bệnh của đàn-bà khi mới có nghén cứ nôn mửa, mệt mỏi : *Đàn-bà đau ác-trở không cần phải thuốc cũng khỏi — Gớm ! chỉ có bệnh ác-trở mà làm lung thế.* **Trouble de la grossesse caractérisé par des vomissements incoercibles.**

Ác-ỷ ác-thực ○ 衣 ○ 食. Đồ mặc xấu, đồ ăn xoàng : *Người có chí lớn không ai lấy ác-ỷ ác-thực làm xấu — Ác-ỷ ác-thực mà vẫn vui vẻ như thường.* **Train de vie humble, modeste.**

https://tieulun.hopto.org

Ách 厄

Ách ○. Sự chẳng may xẩy tới làm khốn khổ người ta : *Khi không mà bị tai ách thế này — Cái ách giữa đường đem quàng vào cổ.* **Malheur.**

Ách-cùng ○ 窮. Khốn ách cùng khổ : *Chịu ách cùng mà không đổi chí.* **Misère, détresse.**

Ách-vận ○ 運. Vận đen,vận cùng : *Gặp hồi ách-vận.* **Malchance, revers de fortune.**

Ách 扼

Ách tắc ○ 塞. Chỗ đất hiểm, có sông núi cách trở khó thông : *Kinh-đô Huế cũng là một nơi ách-tắc trong nước Nam.* **Point stratégique.**

Ai 哀

Ai-cầu ○ 求. Kêu cầu thảm thiết : *Xin có mấy lời ai-cầu với ngài giúp cho.* **Solliciter avec instance un secours.**

Ai-khất ○ 乞. Kêu xin thảm-thiết : *Hết lời ai-khất, xin dủ lòng thương.* **Demander avec instance un secours.**

Ai-nữ ○ 女. Con gái tự xưng mình khi có tang mẹ : *Ai-nữ Mỗ khấp cáo.* **Orpheline de mère.**

Ai-oán ○ 怨. Xót-xa oán thán : *Tiếng ai-oán của kẻ cùng-dân.* **Lamentable, douloureux.**

Ai-tín ○ 信. Tin buồn người chết : *Vừa được ai-tín ông Mỗ, lấy làm thương-xót quá.* **Nouvelle funèbre.**

Ai-tình ○ 情. Lòng thương tiếc người chết : *Ai-tình chan-chứa.* **Affliction, douleur éprouvée à la mort d'une personne.**

Ai-tử ○ 子. Con trai tự xưng mình khi có tang mẹ : *Ai-tử Mỗ khấp cáo.* **Orphelin de mère.**

Ai-tuất ○ 恤. Xót thương : *Nên đem lòng ai-tuất những kẻ cô cùng.* **Avoir pitié de quelqu'un.**

https://tieulun.hopto.org

Ái 愛

Ái-ân ○ 恩. Ơn-tình yêu dấu : *Ái-ơn ta có ngần này mà thôi.* **Amour, affection mutuelle.**

Ái-chủng ○ 種. Yêu nòi, yêu giống : *Lòng nhiệt thành ái-chủng.* **Amour de sa race.**

Ái-hữu ○ 友. Người bạn thân yêu : *Bác mỗ là ái-hữu của tôi.* **Ami intime.**

Ái-khanh ○ 卿. Tiếng gọi người đàn-bà thân yêu với mình : *Ái-khanh ơi !* **Ma chérie !**

Ái-mộ ○ 慕. Yêu mến người làm ơn với mình : *Ông mỗ làm quan thanh-liêm, nhậm đâu dân cũng ái-mộ.* **Témoigner de l'affection vis-à-vis d'un bienfaiteur** (se dit spécialement de la population pour les mandarins).

Ái-nữ ○ 女. Con gái yêu : *Bà mỗ có một cô ái-nữ.* **Fille aimée.**

Ái-quần ○ 羣. Yêu người cùng giống : *Phàm người ta ai cũng có cái tính ái-quần.* **Amour du prochain ; fraternité.**

Ái-quốc ○ 國. Yêu nước mình : *Người Pháp rất giàu lòng ái-quốc.* **Amour de la patrie ; patriotisme.**

Ái-tài ○ 才. Yêu kẻ có tài : *Ông mỗ rất có bụng ái tài.* **Aimer le talent.**

Ái-tích ○ 惜. Yêu tiếc : *Nên biết ái-tích đồng tiền, đừng có tiêu bạy.* **Regretter, épargner.**

Ái-tình ○ 情. Tình yêu-dấu nhau : *Cái ái-tình anh em — Cái ái-tình vợ chồng.* **Amour, affection.**

Ái-thiếp ○ 妾. Vợ lẽ yêu : *Nàng Thị-Lộ là ái-thiếp ông Nguyễn Trãi.* **Concubine aimée.**

Ải 縊

Ải-tử ○ 死. Thắt cổ chết : *Tên mỗ bị ải-tử.* **Mourir par strangulation.**

Am 庵

Am ○. Nơi chùa-chiền ; nơi ở tĩnh mịch : *Am thanh cảnh vắng.* **Pagode ; lieu de retraite.**

https://tieulun.hopto.org

Am 諳

Am-hiểu ○ 曉. Thông tỏ, biết rõ : *Am-hiểu cả nhân-tình phong-tục — Am hiểu sự-lý.* **Pénétrer ; comprendre à fond.**

Am-thục ○ 熟. Cũng như am-hiểu. **Connaître à fond.**

Am-tường ○ 詳. Cũng như am-hiểu. **V. am-hiểu.**

Ám 暗

Ám-hại ○ 害. Hại ngầm : *Bị kẻ thù ám-hại.* **Nuire secrètement à quelqu'un.**

Ám-hiệu ○ 號. Dấu hiệu kín người ngoài không biết được : *Đặt ra các ám-hiệu để dùng trong quân.* **Signe secret.**

Ám-hợp ○ 合. Không bàn định trước cùng nhau mà hợp ý : *Ý-kiến hai người ám-hợp nhau.* **Se correspondre, concorder.**

Ám-muội ○ 昧. Tối-tăm, thầm kín : *Anh ấy tâm-tích cực là ám-muội — Làm tinh những việc ám-muội.* **Secret, mystérieux, louche.**

Ám-sát ○ 殺. Giết lén : *Dự-Nhượng mưu ám-sát Triệu-tương-tử không thành.* **Assassiner.**

Ám-tả ○ 寫. Không trông vào mặt chữ mà viết : *Học-trò thi ám-tả, ai ít chữ nhầm là hơn.* **Dictée.**

Ám-thất ○ 室. Nơi nhà tối, nơi kín : *Dẫu ở trong ám-thất cũng không dám làm điều gì quấy.* **Appartement secret, fermé aux regards des autres.**

Ám-trợ ○ 助. Giúp ngầm : *Nhờ có sức ông Mỗ ám-trợ nhiều.* **Aider secrètement.**

Ám 闇

Ám ○. Che tối : *Như có cái gì ám làm cho ngơ ngẩn lần-thần.* **Voiler, obscurcir.**

Ám-chướng ○ 障. Chắn khuất : *Công việc đương tiến-hành, bị một cái ám-chướng to làm ngăn trở lại.* **Obstacle, entrave.**

Ám-tế ○ 蔽. Che khuất, làm cho mờ ám : *Mặt trăng bị đám mây ám-tế — Bị lời dèm nó ám-tế.* **Cacher, obscurcir.**

https://tieulun.hopto.org

MỘT QUYỂN SÁCH NHÀ
NÀO CŨNG CẦN
PHẢI CÓ, ẤY LÀ
CUỐN :

要 簡 禮 家
GIA-LỄ GIẢN-YẾU

Cử-nhân

Dương-Bá-Trạc

SOẠN

Có cả

CÁC BÀI VĂN KHẤN

và

KHOẢN-THỨC BIÊN GIA-PHẢ

Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia-phả của nhà mình vào.

Sách dày gần 60 trang. Giá bán : **0$15**. *Cước 0$03*

Gửi bằng timbres postes cũng được. ĐỀ CHO :

Đông Tây Ấn-quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

https://tieulun.hopto.org

MỚI XUẤT BẢN

MỘT QUYỂN SÁCH

RẤT CÓ ÍCH CHO

Các nhà buôn và các nhà kỹ - nghệ
thường phải giao thiệp với các nhà băng,
Các chủ ruộng, chủ đất và các nhà tư-gia
thường có tiền bạc gửi gấm các nhà băng
Các học - trò trẻ tuổi có hy - vọng
sau này sẽ vào làm việc ở nhà băng.

là quyển

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

(OPÉRATIONS DE BANQUES)

CỦA DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN SOẠN

GIÁ : 1$50 — CƯỚC 0$25

BÁN TẠI :

ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN

193, PHỐ HÀNG BÔNG, 193

HANOI

Imp. Đông-Tây — Hanoi

Le Gérant : Dương Tự-Quán

https://tieulun.hopto.org